Phật Giáo Sử Đông Nam Á (Chánh Trí Mai Thọ Truyền)

Lịch sử Phật giáo

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 1

PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

2 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 3

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN

PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Chaùnh Trí toaøn taäp

4 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Ban bieân taäp: Ban Phaät hoïc Xaù Lôïi

– TK. Thích Ñoàng Boản
– Cö só Toáng Hoà Caàm
– Cö só Laâm Hoaøng Loäc
– Cö só Traàn Ñöùc Haï
– Cö só Traàn Phi Huøng
– Cö só Toâ Vaên Thieän
– Cö só Chính Trung

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 5

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN (1905-1973)

6 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 7

LÔØI NOÙI ÑAÀU

Vôùi muïc ñích keá thöøa toân chæ hoïc Phaät vaø phoå bieán giaùo lyù, tri thöùc ñeán moïi taàng lôùp cö só, Phaät töû ñöôïc hieåu ñuùng chaùnh phaùp vaø haønh trì lôïi laïc. Treân tinh thaàn ñoù, Ban Phaät Hoïc Xaù Lôïi coá gaéng söu taäp caùc taùc phaåm cuûa Cö só Chaùnh trí Mai Thoï Truyeàn ñaõ bieân soaïn, dòch thuaät ñaêng taûi treân taïp chí Töø Quang. Chuùng toâi taäp hoïp laïi, hieäu chænh thaønh boä saùch Chaùnh Trí Toaøn taäp, trong ñoù coù taùc phaåm Phaät Giaùo Söû Ñoâng Nam AÙ naøy. Cö só Chaùnh trí Mai Thoï Truyeàn laø moät nhaø nghieân cöùu Phaät hoïc uyeân baùc, saùng laäp vaø laø Hoäi tröôûng Hoäi Phaät hoïc Nam Vieät, chuû bieân taïp chí Töø Quang, vôùi tieâu chí phoå bieán Phaät phaùp caên baûn. Caùc coâng trình nghieân cöùu, dòch thuaät vaø chuù giaûi cuûa oâng, ñeàu thaät söï laø nhöõng taùc phaåm Phaät hoïc saâu saéc, thieát thöïc vaø höõu ích khoâng chæ cho caùc nhaø nghieân cöùu maø cho caû caùc cö só, phaät töû, nhöõng ngöôøi muoán tìm hieåu vaø

haønh trì chaùnh phaùp cuûa ñöùc Phaät.

8 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Taäp saùch Phaät giaùo söû Ñoâng nam AÙ cho ta thaáy moät caùi nhìn toång quan veà lòch söû truyeàn thöøa cuûa Phaät giaùo du nhaäp vaøo caùc nöôùc Ñoâng nam AÙ töø Tích Lan hay tröïc tieáp töø AÁn Ñoä - nôi phaùt xuaát Phaät giaùo - vaøo caùc nöôùc Mieán Ñieän (Myanma), Nam Döông (Indonesia), Malaysia, Thaùi Lan, Cam Boát, Vieät Nam. Duø theo truyeàn thoáng Nam truyeàn hay Baéc truyeàn, caùc nöôùc naøy coù ñieåm chung nhaát laø Phaät giaùo lan truyeàn roäng raõi, coù nhöõng thôøi kyø döôïc toân laø quoác giaùo. Ñaây laø moät ñaëc ñieåm phaûi ñöôïc coi troïng trong vieäc phaùt trieån caùc moái bang giao ôû Ñoâng nam AÙ. Tuy nhieân, thôøi ñieåm maø taùc giaû bieân soaïn taùc phaåm söû hoïc naøy ñaõ caùch khaù xa, neân quan ñieåm, caùch nhìn hoaëc nhaän ñònh coù theå coù khoaûng caùch vôùi lòch söû hieän ñaïi. Chuùng toâi chæ mong taùc phaåm seõ laø tö lieäu nghieân cöùu, naèm trong boä saùch Chaùnh Trí toaøn taäp ñeå löu nieäm, chöù khoâng mang yù nghóa phoå caäp truyeàn baù. Ban Phaät Hoïc Xaù Lôïi

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 9

PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Chöông I SÖÏ MÔÛ ROÄNG CUÛA PHAÄT GIAÙO

Phaät giaùo baét ñaàu, vaøo thôøi ñaïi Maurya, (Vua A Duïc) lan traøn khoûi vuøng soâng Haèng laø nôi phaùt xuaát, ñeå laàn hoài môû roäng phaïm vi aûnh höôûng ñeán caùc vuøng laân caän vaø roát cuoäc khaép nöôùc AÁn, keå luoân Tích Lan. Söï xaâm löôïc eâm thaám naøy ñeå nguyeân nhöõng cô sôû Baø la moân giaùo vaø nhöõng loái tu haønh cuûa daân toäc AÁn, bôûi vì nhöõng coá gaéng cuûa caùc nhaø truyeàn giaùo ít nhaém vaøo vieäc tröø boû nhöõng gì ñaõ coù cuõng nhö nhöõng tin töôûng cuûa daân chuùng, maø nhaém vaøo vieäc phoå bieán nhöõng caùi aáy cho thích öùng vôùi giaùo lyù cuûa ñöùc Phaät. Veà vaán ñeà môû roäng naøy, coù hai nguoàn taøi lieäu: Nieân söû cuûa Tích Lan vaø Khoa khaûo coå taân cöïu. Tröôùc khi tìm bieát lòch söû Phaät giaùo taïi caùc nöôùc Ñoâng Nam AÙ, thieát nghó neân xeùt coi Phaät giaùo ñaõ truyeàn ra ngoaïi quoác nhö theá naøo. Ñaây laø muïc tieâu cuûa chöông I.

10 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Taøi lieäu do Nieân söû Tích Lan cung caáp. Trong Nieân söû Tích Lan, coù raát nhieàu taøi lieäu tham khaûo veà vaán ñeà naøy maø chi tieát coù ghi trong caùc söû kinh nhö Dipavamsa, Mahaõvamsa, Samantapaõsaõddika (Thieän Kieán Luaät Tyø Baø Sa) vaø Mahaõbidhivamsa. Sau cuoäc taäp keát laàn thöù ba taïi Paõtaliputra, thaùng Kattika (thaùng 10 DL) naêm 236 PL (nhaèm 250 tröôùc TL), ñôøi Vua A Duïc (Asoka), Ñaïi ñöùc Moggaliputta-tissa, nghó ñeán töông lai vaø vì muïc ñích roäng truyeàn Phaät phaùp trong nhöõng vuøng tieáp caän, ñaõ gôûi nhieàu nhaø truyeàn giaùo ñeán 9 nôi nhö sau: 1. La haùn Majjthantikata leân vuøng Kasmir (Gandhaõra). 2. Tyø khöu

Mahaõdeva (Ma ha ñeà baø) sang vuøng Mabisa-mandala. 3. Rakkhita ñi ñeán vuøng Vanavaõsa. 4. Tyø khöu Yonaka-Dhammarakkhita ñöôïc gôûi ñeán Aparankata. 5. Tyø khöu Mahaõdhammarakkhita ñi Mahaõratha. 6. Tyø khöu Mahaõdakkhita ñeán Yonakakola. 7. Tyø khöu Majjhima leân mieàn nuùi Hy maõ vôùi 4 Tyø khöu khaùc.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 11

8. Hai Tyø khöu Sona vaø Uttara sang vuøng Suvannabhuõmi. 9. Tyø khöu Mahinda, con Vua A Duïc, coù söù maïng hoùa ñoä Lankaõ (Tích Lan). Cuøng ñi vôùi Mahinda, coù 4 Tyø khöu khaùc laø Itthiya, Utthiya, Sambala vaø Chadasaõla.

Giaù trò caùc Söû lieäu keå treân. Theo Nieân söû Tich Lan thì coâng cuoäc truyeàn baù vó ñaïi Phaät phaùp khaép nöôùc AÁn vaø lan ra caùc nöôùc laân caän ñeàu do saùng kieán cuûa Ñaïi ñöùc Moggaliputta-tissa, Thaày cuûa Mahinda, nhaø saùng laäp Phaät giaùo ôû Tích Lan. Nhöng xeùt kyõ, söùc phaùt trieån cuûa Phaät giaùo ñaõ coù töø luùc ñaàu, nghóa laø khi môùi saùng laäp. Coù theå söï phaùt trieån aáy ñaõ nhôø söï quy y cuûa Vua A Duïc maø trôû neân maõnh lieät, chôù khoâng phaûi chôø ñeán thôøi ñaïi Maurya (trieàu Vua A Duïc) môùi baét ñaàu theo moät keá hoaïch coù truø tính hay do saùng kieán cuûa Moggaliputta-tissa. Thaät vaäy, theo kinh ñieån, thì lieàn sau khi "chuyeån Phaùp luaân" taïi Loäc Uyeån, chính ñöùc Phaät ñaõ saéc chæ cho caùc ñeä töû ñem giaùo phaùp cuûa Ngaøi ñi giaûng daïy khaép nôi cho nhöõng ai muoán nghe: "Naøy caùc Tyø khöu, ta ñaõ giaûi thoaùt moïi trieàn phöôïc thieân nhaân, caùc oâng cuõng theá. Vaäy

12 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

caùc oâng haõy leân ñöôøng, vaø vì söï lôïi ích cuûa nhieàu ngöôøi, vì haïnh phuùc cuûa nhieàu ngöôøi, vì töø bi ñoái vôùi theá gian, vì lôïi ích, an laïc cuûa trôøi ngöôøi, haõy ñi ñi. Ñöøng hai ngöôøi cuøng ñi moät ñöôøng. Haõy ñem chaùnh phaùp ra giaûng, laø ñieàu lôïi ích töø ñaàu tôùi ñuoâi, luoân caû ñoaïn giöõa; giaûng cho ñuùng töø, ñuùng lyù; trình baøy moät caùch thuaàn tuùy phöông phaùp tu haønh. Coù nhöõng ngöôøi baåm taùnh trong saïch, khoâng bò phieàn naõo laøm muø, nhöng neáu hoï khoâng nghe ñöôïc chaùnh phaùp, hoï bò sa ñoïa: nhöõng ngöôøi nhö theá seõ quy y phaùp. Veà phaàn toâi, toâi seõ ñi ñeán Uruvilvaõ (Truùc Laâm) thò traán cuûa chuùa töôùng, ñeå giaûng phaùp." Leänh cuûa Phaät ñöôïc tuaân haønh vaø, ngay luùc Phaät coøn taïi theá, nhieàu vuøng xa xoâi nhö Avanti hay Sronaõpaõanta, neáu khoâng ñöôïc hoùa ñoä, ít ra cuõng ñöôïc truyeàn giaùo bôûi coâng lao cuûa nhieàu ñeä töû cuûa Phaät maø söû saùch coøn ghi teân tuoåi nhö Mahaõkaõtyõayana, Puõrya v.v... Cöù nhö treân thì Nieân söû Tích Lan ñaõ giaûn dò hoùa vaø laøm sai laïc söï kieän khi baûo raèng coâng cuoäc truyeàn baù Phaät phaùp chæ baét ñaàu töø naêm 236 PL vaø qui troïn coâng lao hoaèng hoùa cho moät mình Moggaliputta-tissa vaø caùc Ñaïi ñöùc ñöôïc ngaøi uûy thaùc. Vì vaäy lôøi söû cuûa Tích Lan khoâng ñöôïc Phaät giaùo treân ñaát lieàn AÁn Ñoä chaáp nhaän, thaäm chí cuõng khoâng ñöôïc toaøn theå tu só Tích Lan ñoàng yù.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 13

Ñoái vôùi ngöôøi AÁn luïc ñòa, söû Phaät giaùo AÁn Ñoä laø keát quaû moät coâng trình daøi laâu vaø kieân nhaãn, baét ñaàu töø ñöùc Phaät vaø tieáp tuïc suoát maáy theá kyû ñaàu bôûi nhöõng Phaùp sö vaø caùc ñeä töû thaân caän. Theo nhöõng kinh ñieån maø moät ñoaïn ñaõ trích dòch ôû phía tröôùc, chính Mahendra, ñeä töû cuûa ngaøi Anan, ñaõ truyeàn baù Phaät phaùp sang Simhaladvópa, töùc laø Tích Lan. Ñieàu coát yeáu coù leõ neân ghi ôû ñaây laø vieäc hoaèng hoùa AÁn Ñoä, keå caû haûi ñaûo Tích Lan, ñaõ phaûi ñoøi hoûi nhieàu theá kyû vaø, khôûi ñaàu töø luùc Phaät coøn taïi theá, coâng trình aáy ñöôïc boå tuùc döôùi thôøi Vua A Duïc, goïi laø thôøi Maurya. Ngöôøi ta cho saùch Mahaõkarmavibhanga coù lyù trong vieäc ghi ñoàng vaøo moät danh saùch nhöõng nhaø truyeàn giaùo ñoàng thôøi vôùi Phaät vaø nhöõng nhaø truyeàn giaùo khaùc ñoàng thôøi vôùi A Duïc. Xin toùm taét danh saùch aáy nhö sau: – Mahaõkaõsyapa (Ñaïi Ca Dieáp) hoaèng hoùa mieàn Taây, baét ñaàu töø Avanti. – La Haùn Gavaõmpati, mieàn Suvarnabhumi (maø nhieàu quan ñieåm khaùc nhau chöa xaùc ñònh ñöôïc laø ôû ñaâu). – La Haùn Pindola Bharadvaõjr, mieàn Puõrvavideha (phía ñoâng).

14 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

– La Haùn Mahendra, ñaûo Tích Lan, thuoäc mieàn Simhaladvópa. Baûn danh saùch naøy khoâng coù noùi ñeán Moggaliputta. Caâu chuyeän huyeãn hoaëc veà caùc phaùi ñoaøn truyeàn giaùo khôûi söï vôùi Moggaliputta khoâng theå bòa ra tröôùc theá kyû thöù V laø luùc Phaät giaùo ñöôïc truyeàn sang Mieán Ñieän. Tröôùc ñoù, nhieàu tu só Tích Lan ôû xöù Andhra ñaõ coá baäc ra moät truyeàn thuyeát baûo raèng chính caùc baäc Tu ñaø hoaøn Tích Lan ñaõ ñem Phaät phaùp gieo raéc khaép nöôùc AÁn, nhöng khoâng heà noùi ñeán Moggaliputta. Ñeå keát luaän chöông naøy, neân ghi raèng Nieân söû Tích Lan ñaõ toû ra quaù giaûn dò khi muoán ñaët vaøo moät ít nhaø truyeàn giaùo ñöôïc Moggaliputta-tissa uûy nhieäm, troïn coâng ñöùc hoaèng hoùa toaøn nöôùc AÁn Ñoä vaø ghi roõ laø coâng cuoäc truyeàn baù naøy baét ñaàu töø naêm 236 sau Nieát baøn. Söï thaät laø, khôûi phaùt töø buoåi ban sô, coâng cuoäc truyeàn baù tieáp tuïc vôùi nhöõng keát quaû khoâng ñoàng ñeàu suoát hai theá kyû sau. Khi Phaät nhaäp Nieát baøn ñeå ñaït ñeán ñieåm cao toät döôùi thôøi Vua A Duïc. Troïn khoaûng thôøi gian naøy, Ma Kieät Ñaø quoác vaãn laø trung taâm ñieåm cuûa phong traøo; Taêng chuùng ñaït ñeán moät con soá lôùn lao nhöùt vaø coù theá quyeàn uûng hoä ñaéc löïc nhöùt. Caùc trung taâm vaøo baäc nhì nhö Kausaõmbi,

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 15

Ujjavinó, Mathuraõ, tuy keùm hôn, nhöng cuõng khaù quan troïng. Duø khoâng minh chöùng ñöôïc, ngöôøi ta vaãn thaáy phaûng phaát aûnh höôûng tinh thaàn cuûa Mathuraõ ñoái vôùi Kasmir vaø mieàn Taây Baéc, cuõng nhö cuûa Avanti ñoái vôùi ñaûo Tích Lan. Ñaõ ñaønh trong coâng vieäc naøy, yù kieán caù nhaân coù thuû moät vai tuoàng naøo ñoù, nhöng söùc maïnh chaùnh cuûa söï phaùt trieån laø söùc maïnh cuûa chaùnh phaùp, heã gaëp ngoaïi duyeân thuaän tieän – nhö tình theá chaùnh trò chaúng haïn – laø boäc phaùt. Tình theá aáy ñaõ ñeán vôùi söï thieát laäp ñeá quoác Maurya baèng söï thoáng nhaát AÁn Ñoä vaø söï quy y cuûa Ñaïi ñeá Asoka (A Duïc).

Moïi chöôùng ngaïi khoâng coøn, Chaùnh phaùp lan daàn nhö veát daàu, töø gaàn ñeán xa, nhuaàn thaám moïi nôi treân luïc ñòa vaø vöôït bieån ñeán taän Tích Lan. Ñieàu naøy ñöôïc khoa Khaûo coå xaùc nhaän moät caùch huøng bieän.

Chöông II NGHI VAÁN VEÀ SUVARNABHUMI

Trong chín Phaùi ñoaøn truyeàn giaùo cuûa Ñaïi ñöùc Mogalaputtaissa gôûi ñi maáy höôùng, coù Phaùi ñoaøn cuûa

16 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Sona Uttara maø nhieäm vuï laø ñi sang vuøng Suvarnabhumi. Suvarnabhumi ôû ñaâu, hieän nay laø xöù naøo? Vaán ñeà naøy ñaõ laøm cho nhieàu söû gia, hoïc giaû löu taâm tìm toøi, keâ cöùu, nhöng ñeán nay chöa coù moät caâu traû lôøi naøo quaû quyeát. Vì danh töø ñòa phöông aáy coù lieân quan maät thieát vôùi lòch söû Phaät giaùo Mieán Ñieän, nghó neân löôïc baøy sau ñaây coâng trình khaûo cöùu cuûa caùc hoïc giaû, söû gia noùi treân. Trong moät baøi baùo ñaêng trong Taïp chí France-Asie, Ñaïi Ñöùc Pang Khat (Cam boát) ñaõ ghi nhöõng nhaän xeùt sau ñaây: "Neáu phaûi tin söû lieäu Tích Lan, theo ñoù Phaät giaùo ñaõ ñöôïc ñem gieo troàng ôû Suvarnabhumi (hay Suvannabhumi) keå töø theá kyû thöù III PL, coøn coù vaán ñeà caàn xaùc ñònh laø xöù aáy ôû ñaâu. Ñeán nay ñieåm naøy chöa ñöôïc soi saùng. Phaûi chaêng danh töø Suvarnabhumi ñaõ ñöôïc duøng ñeå chæ vuøng ñaát naèm giöõa AÁn Ñoä vaø Trung Quoác? Hay ñoù laø nöôùc Mieán Ñieän? Nöôùc Thaùi hieän nay? Khoù maø quaû quyeát. Treân thöïc teá, nhieàu nöôùc theo Phaät giaùo Nguyeân thæ, maø söû saùch coøn ghi laïi teân tuoåi vaø söù maïng truyeàn giaùo cuûa hai Ñaïi Ñöùc noùi treân (Sona vaø Uttara), coù theå ñeàu coù quyeàn nhö nhau maø noùi raèng Suvarnabhumi laø teân thuôû xöa cuûa xöù sôû hoï. "Neân môû ôû ñaây moät daáu ngoaëc ñeå tìm bieát söï thaät veà

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 17

vaán ñeà naøy vì, nhö vöøa noùi, noù coù lieân quan ñeán lòch söû Phaät giaùo cuûa caùc nöôùc Tieåu thöøa giaùo, trong ñoù coù Mieán Ñieän vaø Tích Lan tröôùc nhaát.(1) P 0F

"Suvarnabhumi coù nghóa ñen laø Xöù Vaøng. Vaäy vieäc ñaïi ñeá Asoka gôûi moät phaùi ñoaøn sang xöù naøy coù theå laø vì muïc ñích tìm vaøng hôn laø vì moät ñoäng cô toân giaùo. Laïi nöõa, danh töø Suvarnabhumi thuôû xöa duøng ñeå chæ caùc mieàn luïc ñòa coù moû vaøng, coøn neáu muoán chæ nhöõng hoøn ñaûo coù vaøng, thì ngöôøi ta duøng danh töø Suvardvipa.

"Chaúng rieâng gì ngöôøi AÁn nghe danh bieát tieáng vuøng Suvarnabhumi, Ptoleùmeùe(2) cuõng noùi ñeán Chersoneøse P 1F P

d'Or(3) vaø moät söû gia Trung Hoa cuûa theá kyû thöù III, cuõng P 2F P

coù ñeà caäp ñeán moät xöù goïi laø Kin Lin, coù nghóa laø Xöù Vaøng hay Thaønh Vaøng." "Caùc thuyeàn tröôûng AÁn Ñoä ñaõ ra khôi töø caùc haûi caûng mieàn Nam

xöù hoï. Hoï ñaõ boû neo ôû nhieàu haûi caûng ngoaïi

(1) Tích Lan chaéc chaén khoâng lieân quan ñeán vaán ñeà naøy vì laø Lanka hay Tích Lan, ñaõ coù Phaùi ñoaøn Mahinda roài. (2) Ptoleùmeùe: Moät nhaø thieân vaên vaø ñòa dö hoïc coù tieáng cuûa Hy Laïp, hoài theá kyû thöù II, sau TL. (3) Chersoneøse laø moät danh töø maø Ptoleùmeùe ñaõ duøng ñeå chæ boán ñaïi haûi ñaûo trong boä ñòa dö cuûa oâng.

quoác nhö: Takkola (Chôï Ñaäu khaáu), Tenassarim, Vesunga ôû Peru; Taâm braling ôû Maõ Lai, Bangka ôû Sumatra, Oc-eo ôû Kampuchea, nay thuoäc Vieät Nam, vònh Thaùi Lan. Taïi ñaây caùc nhaø khaûo coå Phaùp ñaõ tìm thaáy nhöõng ñoàng tieàn La Maõ vaø AÁn Ñoä". "Cöù nhö treân thì chuùng ta coù theå nghó raèng danh töø Suvarnabhumi bao goàm taát caû caùc xöù ghi treân. Nhöng phaàn ñoâng caùc nhaø baùc hoïc vaãn deø daët, tuy hoï cho raèng suy luaän nhö theá coù phaàn phaûi, Giaùo sö AÁn P. Bapat, trong saùch "2.500 Years of Buddhism" keâu Maõ Lai vaø Sumatra laø "Xöù Vaøng" (the land of Gold) cuõng nhö nhaø khaûo coå Phaùp Coedeøs. Nhieàu ngöôøi khaùc, tuy khoâng quaû quyeát, laïi ñöa ra teân hai nöôùc Mieán Ñieän vaø Thaùi Lan". Töï ñieån Nhaân danh Ñòa danh Pali (Dictionary of Pali Proper Names) cuûa Malalasekera vieát: "Tích Lan vaø Suvarnabhuõmi caùch nhau baûy traêm haûi lyù vaø, neáu gaëp gioù xuoâi, thuyeàn phaûi maát baûy ngaøy ñeâm... Suvannabhuõmi thöôøng ñöôïc nhaän laø mieàn Haï Mieán, raát coù theå laø hai quaän Bagan vaø Moulmein. Cuõng coù theå tính luoân caû mieàn duyeân haûi Ngöôõng quan (Rangoon) chaïy daøi tôùi Taân Gia Ba (Singapore). Thò traán quan troïng nhaát cuûa Suvannabhuõmi laø Sudhammanagara (nay laø Thaton), ôû

vaøm soâng Sittaung". U Hla Maung, trong moät baøi baùo noùi veà löôïc söû Phaät giaùo Mieán Ñieän coù nhaéc ñeán nhöõng nhaän xeùt dò bieät keå treân, ñeå roát cuoäc noùi raèng Suvannabhuõmi laø Thaton hieän nay, nhö phaàn ñoâng ôû Mieán tin nhö vaäy. Nhaéc saùch "Indian Antiquary", oâng baûo Suddhamanaõgara, laø Sudhammapura, maø Sudhammapura, laø Thaton, vaø Thaton xöa kia laø Suvannabhuõmi vaäy.

LÒCH SÖÛ PHAÄT GIAÙO MIEÁN ÑIEÄN

LÔØI NOÙI ÑAÀU Phaät giaùo ñaõ du nhaäp Mieán Ñieän hoài naøo? Caâu hoûi naøy chöa bao giôø ñöôïc caùc hoïc giaû Ñoâng phöông, Taây phöông traû lôøi moät caùch döùt khoaùt. Chaúng nhöõng theá coøn nhieàu quan ñieåm, nhieàu nhaän xeùt baát ñoàng. AÁy vì lòch söû Phaät giaùo Mieán Ñieän luùc ñaàu coù nhieàu choã u aån. Chieáu taøi lieäu do truyeàn thoáng vaø kinh söû cung caáp, ñaïi löôïc ngöôøi ta coù theå chia lòch söû aáy laøm hai phaàn. – Phaàn thöù nhaát laø thôøi kyø tröôùc Phaùi ñoaøn truyeàn giaùo cuûa hai Ñaïi ñöùc Sona vaø Uttara. – Phaàn thöù nhì laø thôøi

kyø töø ñaáy cho ñeán baây giôø.

THÔØI KYØ THÖÙ NHAÁT

Theo truyeàn thuyeát – Töông truyeàn, caùch nay ñoä 2.550 naêm, sau khi ñaéc Ñaïo döôùi coäi Boà ñeà, ñöùc Phaät ñaõ traûi qua 49 naêm ñi ñeán nhieàu choã. Sau khoaûng thôøi gian

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 21

ñoù, Ngaøi coù thoï söï cuùng döôøng cuûa hai laùi buoân anh em ruoät laø Tapussa vaø Bhallika taïi thaønh Asitanagara Paukkaravati, hay Okkala, hieän nay laø Rangoon (Ngöôõng Quan). Ñöùc Phaät ban cho hai vò thí chuû taùm sôïi toùc treân ñaûnh ñaàu. Veà ñeán nöôùc nhaø, hai laùi buoân döïng moät ngoïn thaùp vaø nieâm xaù lôïi cuûa Phaät vaøo ñoù thôø. Caâu chuyeän naøy coù noùi trong Taïng Luaän cuûa Buddhaghosa. Moät truyeàn thuyeát khaùc noùi raèng ñöùc Phaät ñaõ ñeán thaêm Po U Taung, moät ít laâu sau khi sô chuyeån Phaùp luaân Taïi Loäc Uyeån (Sarnath). Ngaøi coù ban boán sôïi toùc thaùnh cho vò Thaàn giöõ Loäc Uyeån vaø chæ thò trao laïi cho hai anh em laùi buoân Ajjika vaø Bhalika. Vaøi thaùng sau, hai oâng naøy ñi thuyeàn theo duyeân haûi vaø ñeán moät nôi gaàn Po U Taung. Taïi ñaây, hai oâng ñöôïc Thaàn Loäc Uyeån ban toùc quyù. Hai oâng beøn choïn moät choã xöùng ñaùng vaø ñaép moät thoå sôn, treân ñaáy xaây moät ngoïn thaùp thôø toùc Phaät. Vôùi thôøi gian, nôi naøy bò röøng phuû maát, nhöng caùch nay 170 naêm, ñaõ tìm laïi ñöôïc taïi khu Sandaw, thaønh phoá Promeù.

Döôùi Trieàu ñaïi Thiri Khettara
Naêm 101 PL (442 tröôùc TL), vöông quoác Thiri
Khettara ñöôïc thaønh laäp vaø vò vua ñaàu tieân laø
Dvattabaung, ñoàng thôøi vôùi vua Kaõlaõsoka ôû AÁn.
22 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Nhaø vua coù boán vôï. Vôï thöù nhaát, Siricanda, sanh hoaøng töû Dvattaran; vôï thöù hai, Ummaõra, sanh hoaøng töû Dvattajan; vôï thöù ba, Pissatoa, sanh hoaøng töû Dvattaraõj, vaø vôï thöù tö, Becandi, sanh boán gaùi: Suvanna Maõlaõ, Kaõncana Maõlaõ, Hemaõ Maõlaõ vaø Sóri Maõlaõ. Hoaøng töû Dvattajan gaëp La Haùn Mahaõ Rakkhita vaø ñöôïc La haùn giaûng cho nghe moät caâu chuyeän tieàn thaân cuûa Phaät. Nghe xong, Hoaøng töû toû ngoä, chöùng quaû La haùn, phaùp hieäu laø Candaõ Sóri. Hoaøng töû Dvattaraõj, con cuûa thöù phi Pissatoa, gaëp La Haùn Canda daïy cho boä kinh Anamattaya. Hoaøng töû cuõng chöùng ñöôïc quaû La haùn, laáy hieäu laø Candagarij. Thöù phi Ummaõra vaø coâng chuùa Suvanna Maõlaõ cuõng ñöôïc La Haùn Theris hoùa ñoä. Vua Dvattabaung laø moät nhaø taâm ñaïo, thöôøng hoä phaùp vaø xaây ñöôïc nhieàu thaùp nhö Thaukkyama, Nyee Nyee, See See, Baw Baw, v.v... Trong soá, hieän coøn thaùp Shway Sandaw. Thaùng chaïp naêm 1952, khai phaù röøng, ngöôøi ta coù tìm laïi ñöôïc taøn tích cuûa thaùp Paõnna ôû phía Ñoâng thaùp Shway Sandaw, ñoä 1.000 thöôùc Anh. Ñaøo ñaát, ngöôøi ta baét gaëp nhieàu khí maûnh quan troïng veà maët toân giaùo, 1 raêng Phaät,

nhieàu töôïng Phaät baèng vaøng hoaëc baèng baïc. Taát caû nhöõng baûo vaät naøy ñöôïc nieâm vaøo moät ngoïn thaùp xaây laïi choã cuõ. Khi trieàu ñaïi Thiri Khettara daøi 552 naêm caùo chung, daân chuùng trong nöôùc phaân taùn, keû xuoáng mieàn duyeân haûi, ngöôøi sang vuøng Irrawaddy, naèm treân vònh Martaban hieän nay. Toaùn thöù hai, khi thieân cö ñeán Thaton, ñaõ mang theo vôùi hoï nhöõng sôû ñaéc veà Phaät giaùo vaø veà vaên hoùa cuûa xöù sôû. Toaùn thöù nhaát ñònh cö gaàn Pagan. Lòch söû ghi raèng vaøo theá kyû thöù V TL Ñaïi thöøa giaùo töø phöông Baéc ñaõ du nhaäp vaø ñöôïc truyeàn baù nhieàu nôi treân ñaát Mieán. Vaäy thaáy raèng Phaät giaùo ñaõ thaïnh haønh moät luùc döôùi trieàu Thiri Khettaõra.

Nhôø ñòa theá, Mieán Ñieän xöa kia laø nôi tieáp xuùc cuûa nhieàu laùi buoân hoaït ñoäng giöõa AÁn Ñoä vaø caùc xöù ôû veà phía Ñoâng nöôùc naøy, ngay luùc ñöùc Phaät coøn taïi theá. Raát coù theå Phaät giaùo ñaõ ñöôïc caùc laùi buoân AÁn hay nhöõng nhaø truyeàn giaùo cuøng ñi vôùi hoï truyeàn sang ñaát Mieán. Lòch söû cho bieát raèng thoå daân Mieán coù nhieàu moái tín ngöôõng, chuoäng vieäc thôø cuùng vaø nhieàu ngöôøi, sau khi hieåu ñöôïc Phaät phaùp, ñaõ

quy y theo Phaät. Tuy nhieân, khoâng coù gì chöùng nhaän raèng Phaät giaùo luùc aáy ñaõ chaâm reã taïi Mieán.

THEO LÒCH SÖÛ: Nieân söû Phaät giaùo Mieán (Saõsanavamsa) noùi: Vaø ñeán naêm thöù 8 sau khi thaønh Ñaïo, ñöùc Phaät cuøng vôùi maáy traêm ñeä töû ñaõ ñeán Sudhammapura (baây giôø laø Thaton), taïi vuøng Raõmaõnnaõ. Luùc baáy giôø, khi laäp ñaïo traøng xong, ñöùc Phaät daïy Kinh Phaùp cuù cho daân chuùng trong vuøng, caû quoác vöông cuûa hoï vaø ñaët hoï vaøo khuoân khoå Quy y Tam Baûo vaø Nguõ giôùi. Trong thôøi naøy, Phaät coù ban saùu sôïi toùc cuûa Ngaøi cho saùu vò aån tu boån xöù, khi caùc vò ñeán chieâm baùi Nhö Lai. Ba möôi baûy naêm sau, Thöôïng toïa Gavampati phuïng thænh nhieàu xaù lôïi töø AÁn tôùi Sadhammapura vaø taëng cho vua Siha. Vua xaây 37 caûnh chuøa ñeå thôø. Taùm naêm sau khi Phaät nhaäp Nieát baøn, Thöôïng toïa Gavampati thieát laäp phaùp traøng taïi Sudhammapura (Thaton), taïi vuøng Raõmaõnnaõ. Tuy nhieân, daân chuùng chæ coù tin maø chöa am hieåu Phaät phaùp. Maõi ñeán sau laàn keát taäp thöù ba ôû Patna, Ñaïi

ñöùc Moggaliputtatissa môùi gôûi hai ñeä töû, Sona vaø Uttara, sang kieán thieát moät Phaät ñòa (Suvannabhuõmi) vaø laäp moät neàn Phaät giaùo.

Ñoái chieáu hai nguoàn söû lieäu keå treân, moät ñaøng do söï truyeàn thuyeát, moät ñaøng do saùch vôû cung caáp, chuùng ta thaáy coù nhöõng ñieåm tuy mô hoà nhöng

coù theå tin ñöôïc laø Mieán Ñieän ñaõ chòu aûnh höôûng Phaät giaùo töø thuôû Phaät coøn taïi theá vaø ñang tích cöïc hoaèng hoùa treân ñaát AÁn. Ñieàu naøy deã hieåu: Mieán Ñieän lieàn ñaát vôùi AÁn, neáu ñöôøng boä giao thoâng baát tieän thì coøn ñöôøng thuûy, theo mieàn duyeân haûi treân vònh Bangale. Söï thoâng thöông baèng bieån giöõa AÁn Ñoä vaø caùc xöù naèm doïc theo mieàn duyeân haûi naøy taän ñeán Thaùi Lan, Anh ñoâ neâ xia. Coù theå nhöõng laùi buoân ngöôøi AÁn döøng böôùc treân ñaát Mieán, coù mang theo vôùi hoï nhöõng hình töôïng Phaät, hoaëc ñeå thôø cuùng, hoaëc ñeå laøm phuø hoä thaân; cuõng coù theå laø nhöõng nhaø truyeàn giaùo cuûa Phaät phaùp ñaõ cuøng ñi vôùi hoï vaø nhaân ñoù maø gieo raéc trong daân chuùng moät ít tin töôûng veà ñaïo Phaät. Cuõng coù theå, ñeå mua loøng vua chuùa ñòa phöông, caùc giaùo só aáy ñaõ kính taëng nhöõng baûo vaät, do ñaáy môùi coù vieäc xaây thaùp toân thôø theo phong tuïc AÁn.

26 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Veà nghi vaán Suvannabhuõmi, ngöôøi Mieán quaû quyeát ñoù laø mieàn Sudhammapura hay Thaton, ôû vaøm soâng Sittang. Saùch "India Antiquary XXII", trang 151, coøn noùi raèng Raõmaõnnaõdesa, teân khaùc cuûa Suvannabhuõmi, laø moät thò traán truø maät vaø moät trung taâm thöông maïi phoàn thònh. Nhöng duø sao, chöa coù theå noùi raèng Phaät phaùp ñaõ ñöôïc thieát laäp taïi ñaây tröôùc khi Phaùi ñoaøn Sona vaø Uttara tôùi, duø raèng phía Nam, theo mieàn duyeân haûi coù aûnh höôûng Tieåu thöøa vaø phía Baéc, theo ñöôøng boä, coù aûnh höôûng Ñaïi thöøa; duø raèng trong xöù coù moät trieàu vua vaø moät phaàn daân chuùng quy y Tam Baûo.

THÔØI KYØ THÖÙ HAI Thôøi kyø thöù hai baét ñaàu töø phaùi ñoaøn Sona vaø Uttara naêm 235 PL töùc laø sau khi Phaät nhaäp Nieát baøn. Nhôø coâng ñöùc hoùa ñoä cuûa hai Tyø khöu naøy, giaùo phaùp ñöôïc ñem ra daïy cho daân chuùng vaø moät soá ñoâng ñaõ phaùt taâm quy y. Raát nhieàu ngöôøi trong hoaøng toäc, phaàn ñoâng laø phaùi nöõ, cuõng ñaõ theo ñaïo. Thaïnh haønh moät luùc, Phaät giaùo laàn hoài suy baïi tröôùc nhöõng bieán coá töø töù phöông doàn tôùi, veà maët tín ngöôõng cuõng nhö veà maët chính trò.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 27

Theo lòch söû Phaät giaùo Mieán Ñieän, Phaät giaùo trong thôøi ñoù laø moät neàn tín ngöôõng pha troän söï thôø cuùng ma quæ vaø söï thôø cuùng thaàn linh, chöa keå khoa phuø chuù coù luùc ñaõ vöôït leân treân taát caû caùc thöù tin töôûng. Veà chính trò thì oâng Pe Win, nguyeân Giaùm ñoác Vieän Khaûo coå cuûa Lieân Hieäp Mieán noùi: "Khoaûng giöõa naêm 800 vaø 1044 TL coù nhieàu thay ñoåi trong söï lieân laïc giöõa caùc khu ñoäc laäp taïi Mieán. Toäc chuûng Pyu vaø toäc chuûng Moân thöôøng coù nhieàu tranh chaáp vaø naêm 894 TL laõnh tuï Pyinba cuûa toäc chuûng Pyu töû traän vaø thò traán Promeù trôû thaønh phaàn ñaát cuûa Moân. Daân Pyu lui veà vuøng laân caän Pagaõn vaø trong voøng naêm naêm, döïng moät luõy taïi coå Pagaõn". Naêm 1561 PL (nhaèm 1018 TL), vua Anoõratha (Anuruddha) kheùo leùo

thoáng nhaát caùc phaàn ñaát boä laïc Thöôïng Mieán thaønh moät ñaïi quoác laàn ñaàu tieân trong lòch söû Mieán. Veà maët tín ngöôõng, nhaø vua thanh loïc vieäc tu haønh baèng caùch töôùc boû moïi yeáu toá khoâng phaûi Phaät giaùo, nhôø söï giuùp ñôõ vaø chæ baûo cuûa moät Tyø khöu thuoäc chuûng toäc Moân.

Döôùi thôøi Vua Anuruddha Döôùi thôøi naøy, vaøo naêm 1570 PL vaø naêm thöù 9 trieàu

28 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Anuruddha, moät Ñaïi ñöùc La Haùn ñeán Kinh ñoâ Pagaõn. Vua thænh La Haùn vaøo hoaøng cung thuyeát kinh Appamada cho vua nghe. Taâm trí toû ngoä, nhaø vua thænh La Haùn löu truù theâm moät thôøi gian taïi Pagaõn ñeå daïy baûo nhaø vua. Ñaïi ñöùc nhaän lôøi vaø löu laïi taïi moät tinh xaù do nhaø vua xaây caát. Theo lôøi khuyeân cuûa Ñaïi ñöùc, nhaø vua phaùi moät ñaïi thaàn caàm ñaàu moät phaùi ñoaøn sang Thaton (Haï Mieán) xin thænh nôi vua Manuha moät xaù lôïi cuûa Phaät vaø moät boä Tam taïng Phaùp ñieån. Vua Manuha ñaõ phuùc ñaùp moät caùch hoãn xöôïc, Anurudha beøn cöû binh sang ñaùnh. Thaønh Thaton bò vaây khoán vaø rôi vaøo tay quaân vua Anuruddha. Caùc baûo tích cuûa Phaät, nhieàu boä Tam taïng vaø loái 1000 Phaùp sö bò tòch thu vaø ñöa veà Pagaõn. Naêm 1601, nhaø vua ra leänh cheùp kinh ñieån laïi baèng chöõ Mieán. Khoâng ñuû tin ôû söï ñuùng ñaén cuûa caùc boä Tam Taïng töø Thaton ñem veà, vua Anuruddha gôûi boán ñaïi thaàn sang Tích Lan thænh nhieàu boä khaùc. Nhöng khi thænh ñöôïc veà vaø cho ñoái chieáu thì thaáy khoâng coù söï sai chaïy. Töông truyeàn, Tam Taïng ôû Thaton laø do Ñaïi ñöùc Buddhagosa ñaõ sang Tích Lan cheùp ñem veà.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 29

Döôùi trieàu Sawlu Vua Sawlu keá vò vua Anuruddha naêm 1622 PL (1079 TL) vaø ôû ngoâi ñeán naêm 1629 PL (1086 TL) Trong thôøi naøy, khoâng coù gì quan troïng veà Phaät giaùo, ngoaøi vieäc xaây hai thaùp, moät ôû quaän Monywa, moät ôû quaän Minbu.

Döôùi trieàu Kyansitha Leân ngoâi naêm 1692 PL (1086 TL) vua Kyansitha tieáp tuïc coâng trình xaây thaùp Shwe See maø vua Anuruddha khoâng hoaøn thaønh ñöôïc. Ngoaøi ra vua coøn taän taâm xöông minh Phaät phaùp vaø naêm 1635 PL (1029 TL), xaây thaùp danh tieáng Ananda Pagaõn. ÔÛ ñaây nhieàu taùc phaåm ñieâu khaéc kheùo leùo, dieãn taû söï tích ñöùc Phaät, ñöôïc thöïc hieän. Nhaø vua coøn xaây nhieàu thaùp khaùc nhö thaùp Myazedi vaø thieát laäp nhieàu cô sôû Phaät giaùo, nhö Vieän Khaûo coå Bi Kyù Byazedi. Nhaø vua laø ngöôøi thöù nhaát trong haøng ñeá vöông Mieán Ñieän göûi moät ít ñaïi thaàn sang tu boå Boà Ñeà Ñaïo traøng.

Döôùi trieàu Alaungsithu (1657 – 1712 PL) Naêm 1657, vua Kyansitha baêng haø vaø vua Alaungsithu noái ngoâi.

30 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Ba naêm sau, trong nöôùc coù moät La haùn ñaéc Nieát baøn, ñoù laø Ñaïi ñöùc Arahan. Ñaïi ñöùc laø thaày cuûa vua Alaungsithu vaø cuûa ba tieân ñeá. Nhôø coâng lao hoaèng hoùa cuûa Ñaïi ñöùc vaø caùc ñeä töû ôû Pagaõn keå töø thôøi vua Anuruddha, aûnh höôûng cuûa Phaät giaùo trong daân chuùng ñöôïc giöõ nguyeân veïn. Naêm 1689 (1146), vua Alaungsithu xaây thaùp That- byin-nyu theo kieåu caùc ñeàn ôû Baéc AÁn Ñoä. Thaùp coù 5 taàng. Taàng 1 vaø 2 daønh cho chö Taêng ôû, taàng thöù 3 daønh cho vieäc thôø Phaät, taàng thöù 4 laø Phaùp baûo quaùn vaø taàng thöù 5 laø ngoïn thaùp trong coù nieâm xaù lôïi. Theá thì That- byin-nyu vöøa laø thaùp, vöøa laø tònh xaù maø cuõng vöøa laø Vieän Khaûo coå Bi Kyù.

Thôøi kyø töø 1712 PL (1169) ñeán 1718 PL (1175 TL) Trong khoaûng thôøi gian ngaén nguûi naøy, coù hai trieàu ñaïi keá tieáp nhau: Narathu vaø Naratheinka. Lòch söû khoâng ghi moät vieäc gì quan troïng veà phöông dieän Phaät giaùo suoát thôøi kyø naøy.

Döôùi trieàu Nara-pati-sithu Ñeán naêm 1718 PL (1175 TL), vua Nara-pati-sithu

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 31

leân ngoâi vaø suoát trieàu naøy, Phaät phaùp ñöôïc höng thaïnh nhôø coâng lao hoaèng truyeàn cuûa caùc Ñaïi ñöùc Uttarajìva, Chappata vaø boán Tyø khöu töø Tích Lan sang hôïp taùc. Uttarajìva sanh tröôûng ôû Raõmannadesa vaø laø phaùp töû cuûa Ñaïi ñöùc Ariavamsa. Ñaïi ñöùc laø thaày cuûa nhaø vua. Veà caâu chuyeän Ñaïi ñöùc ñaùp thuyeàn sang tham khaûo kinh ñieån ôû Tích Lan vôùi nhieàu Tyø khöu khaùc vaø Sa di Chappata, moät bi kyù Tích Lan ghi raèng luùc Ñaïi ñöùc ñeán, chö Taêng Tích Lan ra ñoùn vaø noùi nhö sau: "Chuùng toâi laø nhöõng ngöôøi thöøa keá cho Ñaïi ñöùc Mahinda laø ngöôøi ñaõ thieát laäp Phaät giaùo ôû Tích Lan (Lanka), coøn chö Ñaïi ñöùc laø nhöõng ngöôøi thöøa keá cho hai Ñaïi ñöùc Sona vaø Uttara laø hai vò Phaùp sö ñaõ thieát laäp Phaät giaùo ôû Suvannabhuõmi. Xin quyù ngaøi cho pheùp chuùng toâi laáy leã theo giôùi luaät maø chaøo ñoùn caùc ngaøi". Ñaây laø moät taøi lieäu chöùng chaéc raèng Suvannabhuõmi laø mieàn Haï Mieán, chôù khoâng phaûi moät vuøng ñaát naøo khaùc. Phaùi ñoaøn Uttarajìva, sau moät ñoä löu truù taïi Tích Lan, ñaõ hoài höông, rieâng Sa di Chappta ôû laïi. Sau khi thoï cuï tuùc giôùi, Chappata löu hoïc ñeán möôøi naêm môùi veà nöôùc daãn theo caùc Thöôïng toïa Sìvali, Tamaõlinda, Ananda vaø Raõhula.

32 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Uttarajìva tòch roài, boán vò Tyø khöu Tích Lan ñem heát söùc mình ra truyeàn baù Ñaïo phaùp vôùi söï uûng hoä cuûa nhaø caàm quyeàn Pagaõn. Phaät phaùp phaùt ñaït döôùi caùc trieàu vua Pagaõn vaø töø aáy cho ñeán nay, Phaät giaùo ñöôïc thieát laäp vöõng chaéc treân ñaát Mieán. Caùch nay maáy naêm (1963), Phaät giaùo ñöôïc chính phuû Lieân Hieäp Mieán toân laø quoác giaùo.

KEÁT LUAÄN Tuy lòch söû Phaät giaùo ôû Mieán luùc ñaàu raát mô hoà, coù nhieàu ñieåm laøm cho chuùng ta coù theå keát luaän nhö sau: 1. Phaät giaùo ñaõ du nhaäp vaøo nöôùc Mieán raát laâu xöa, coù theå töø hoài ñöùc Phaät coøn taïi theá. Tuy

nhieân tröôùc thôøi laäp quoác cuûa vua Anuruddha, chöa coù moät söï "chaâm reã" thaät söï. Daân chuùng tin thì tin, nhöng vieäc tu haønh thuaàn tuùy chöa ñöôïc xaây döïng. 2. Phía Baéc, Ñaïi thöøa coù du nhaäp moät ñoä, nhöng khoâng toàn taïi. Phaät giaùo Nguyeân Thæ thaønh coâng keå töø Phaùi ñoaøn Sona vaø Uttara ñöôïc gôûi sang naêm 235 PL. 3. Coù nhieàu lieân quan maät thieát giöõa Phaät giaùo Mieán vaø Phaät giaùo Tích Lan, vaø Phaät giaùo Tích Lan ñaõ giuùp nhieàu cho Phaät giaùo Mieán luoân caû hai maët: kinh ñieån vaø

nhaø truyeàn giaùo. Nhö theá thì Phaät giaùo Mieán phaûi chòu nhieàu aûnh höôûng cuûa Phaät giaùo Tích Lan. 4. Tình hình Phaät giaùo Mieán hieän nay nhö theá naøo? Vì khoâng coù taøi lieäu xaùc ñaùng neân chöa bieát ñöôïc. Tuy nhieân phaàn ñoâng ai cuõng bieát raèng Phaät giaùo Mieán raát thaïnh haønh nhö ôû Tích Lan, Thaùi Lan vaø hieän nay chia ra laøm hai phaùi raát coù theá löïc. Moät trong hai phaùi naøy thích tham gia chaùnh trò vaø vì vaäy maø laøm cho neàn Phaät giaùo Mieán giaûm phaàn thuaàn tuùy vaø trang nghieâm. Coù laàn, phaùi naøy ñaõ ñi ñeán vieäc duøng voõ löïc.

LÒCH SÖÛ PHAÄT GIAÙO NAM DÖÔNG (INDONESIA)

LÔØI NOÙI ÑAÀU

Duø soá ngöôøi theo Phaät giaùo hieän nay ôû Nam Döông raát ít, chaéc chaén raèng Phaät giaùo, tröôùc ñaây treân moät nghìn naêm, ñaõ thuû moät vai tuoàng baäc nhaát treân phaàn ñoâng caùc mieàn ñang caáu keát thaønh nöôùc Indonesia, theo nghóa chính trò baây giôø, vaø aûnh höôûng cuûa Phaät giaùo trong tinh thaàn daân chuùng, cho ñeán ngaøy nay, vaãn coøn tieáp tuïc. Thôøi kyø höng thònh, huy hoaøng xa xöa cuûa Phaät giaùo Nam Döông, nay coù theå moâ taû laïi moät caùch ñaày ñuû khoâng? Thaät laø raát khoù. Nam Döông cuõng nhö AÁn Ñoä, bò laøn soùng Hoài giaùo caøn queùt gaàn heát nhöõng gì chöùng toû roõ raøng, maïch laïc, söï truyeàn baù, phaùt trieån noùi toùm, cuoäc ñôøi cuûa Phaät giaùo treân caùc ñaûo Sumatra, Java, v.v...

Moät ít taøi lieäu coøn soùt laïi laø vaøi boä kinh, ñoâi ba quyeån kyù söï coù tính caùch lòch söû cuûa caùc nhaø sö Trung Hoa vaø moät nôi di tích khaûo coå: di saûn cuûa Phaät giaùo chæ coù bao nhieâu ñoù. Treân thöïc teá, moät phaàn cuûa quaàn ñaûo naøy ñaõ bò AÁn Ñoä hoùa, tröôùc ngaøy Phaät giaùo du nhaäp, ñieàu aáy quaû quyeát nhö vaäy, khoâng coù gì nghi ngôø, chieáu moät ñoaïn vaên cuûa moät taøi lieäu Trung Hoa xöa nhaát noùi veà Java, vaø nhöõng bi kyù baèng chöõ AÁn tìm ñöôïc ôû Taây Java vaø Kalimantan. Nhöõng bi kyù naøy xöa hôn nhöõng bi kyù laâu ñôøi nhaát cuûa Phaät giaùo treân ñaát Nam Döông vaø ngöôøi ta cho nhöõng taøi lieäu aáy thuoäc theá kyû thöù IV sau TL. Nhöng ñoù cuõng chæ laø nhöõng taøi lieäu chaáp

noái, khoâng neân tin vaøo maø quaû quyeát moät caùch thaùi quaù.

36 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Chöông I PHAÄT GIAÙO ÔÛ NAM DÖÔNG TÖØ ÑAÀU TÔÙI THEÁ KYÛ THÖÙ VIII TAÂY LÒCH

Khoâng theå naøo quyeát ñònh ngaøy thaùng naêm cuûa söï du nhaäp Phaät giaùo ôû Nam Döông. Trong kinh ñieån Phaät giaùo coù cuoán Milindanha (hay Kinh Na Tieân Tyø Kheo) ghi laïi nhöõng caâu vaán ñaùp giöõa Vua Milinda (Hy Laïp goïi laø Menandros) vaø Ñaïi ñöùc Naõgasena (Taøu dòch: Na Tieân) vaøo khoaûng theá kyû thöù I sau CN. Kinh naøy coù noùi ñeán moät vuøng ñaát goïi laø Suvannabhuõmi maø ngöôøi ta cho laø quaàn ñaûo Nam Döông. Moät saùch Phaät giaùo khaùc, baèng tieáng Pali, Boä "Mahaõniddesa", vieát vaøo khoaûng cuoái theá kyû thöù III sau CN, cuõng coù ñeà caäp ñeán nhöõng vuøng AÙ Ñoâng laø Suvannabhuõmi, Wanka vaø Java. – Caùc hoïc giaû cho Suvannabhuõmi laø Sumatra; Wanka laø ñaûo Bangka hieän nay, nôi coù nhieàu moû thieác, xöa cuõng nhö nay. Theá laø AÁn Ñoä ñaõ bieát Nam Döông ít nhaát hai traêm

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 37

naêm tröôùc Taây lòch, coù leõ veà maët thöông maïi nhieàu hôn. Saùch Phaät Quoác Kyù cuûa Phaùp Hieån (Fa Hien) ghi raèng treân ñöôøng hoài quoác, sau khi chieâm baùi AÁn Ñoä, thuyeàn Phaùp sö Phaùp Hieån bò baõo ñaùnh baït vaøo ñaûo Java vaø Phaùp sö phaûi ôû laïi ñoù naêm thaùng ñeå chôø gioù thuaän veà Trung Quoác. Vieäc aáy ñaõ xaûy ra töø cuoái thaùng chaïp naêm 412 ñeán 31 thaùng 5 naêm 413. Raát tieác laø Phaùp sö khoâng coù cho moät chi tieát naøo veà Java. Chæ thaáy noùi sô raèng taïi ñaây taø giaùo vaø Baø la moân giaùo thònh haønh coøn Phaät giaùo thì chæ coù moät soá ít tín ñoà. Ít naêm sau, moät Tyø khöu AÁn Ñoä, sau khi löu truù maáy naêm ôû Tích Lan, leân ñöôøng sang Java vôùi yù ñònh truyeàn baù Phaät phaùp. Nhaø Sö aáy nguyeân laø moät hoaøng töû cuûa xöù Kashmir, ñaõ töø ngoâi vaø xuaát gia, teân laø Gunavarma. Löôïc söû cuûa Gunavarma noùi raèng, ñeâm tröôùc ngaøy Tyø khöu ñeán, Hoaøng haäu xöù Java naèm moäng thaáy moät ngöôøi heát söùc trang nghieâm ñöùng treân moät chieác thuyeàn, bay ñeán nöôùc cuûa Hoaøng haäu. Khi Gunavarma vaøo trieàu yeát kieán nhaø Vua, Hoaøng haäu nhaän ngay ra laø ngöôøi ñaõ thaáy trong moäng; lieàn ñoù, Hoaøng haäu xin quy y, vaø nhôø söï trôï löïc cuûa Hoaøng haäu vaø cuûa nhaø Vua, Phaät giaùo phaùt trieån raát nhanh treân haûi ñaûo.

38 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Gunavarma ñaõ ñeán Java naêm naøo vaø ñaõ löu laïi taïi nôi ñaây bao laâu? Khoâng thaáy ghi. Nhöng ngöôøi ta ñaõ bieát roõ raèng, naêm 424, khi söù thaàn cuûa nhaø Toáng (Trung Hoa) ñeán Java ñeå thænh Gunavarma (Caâu na baït ma) sang Taøu thì Phaùp sö ñaõ rôøi xöù naøy roài. Vaäy thì coâng cuoäc hoaèng phaùp cuûa

Gunavarma ôû Java phaûi xaûy ra tröôùc naêm naøy, vaø söï phaùt ñaït cuûa Phaät giaùo naèm trong khoaûng töø 420 ñeán 424 sau CN. Coøn moät taøi lieäu nöõa laø saùch "Mahaõkarmavibhanga" hai laàn ñaõ ñeà caäp ñeán Java. Ngöôøi ta khoâng bieát saùch naøy vieát vaøo naêm naøo, nhöng saùch ñaõ ñöôïc dòch ra Haùn vaên naêm 582 sau CN. Vaäy thì saùch Mahaõkarmavibhanva keå ra laø raát xöa. ÔÛ ñoaïn ñaàu cuûa saùch, taùc giaû thuaät caâu chuyeän cuûa moät chaøng teân laø Maitraõyajna. Moät hoâm ñi daïo vôùi caùc baïn, chaøng ñöôïc nghe nhaéc laïi raèng xöa kia nhieàu laùi buoân, nhôø cha chaøng daãn ñaïo, ñaõ sang buoân baùn ôû Suvarnathuõmi (Xöù vaøng) vaø nhôø vaäy maø taát caû ñaõ trôû neân giaøu coù. Caùc baïn chaøng môùi ñeà nghò chaøng neân theo göông cha chaøng maø nhaän laøm thuyeàn tröôûng, cuøng nhau ñi xa laäp nghieäp moät chuyeán. Chaøng nhaän lôøi, nhöng meï chaøng khoâng chòu, baûo raèng caùc baïn chaøng ñaõ giaøu coù dö aên dö ñeå roài, coøn baø thì giaø caû, chaøng neân ôû nhaø lo

vieäc döôõng maãu. Luùc ñaàu chaøng nghe theo lôøi meï, nhöng veà sau, vì baïn beø keû traùch moùc ngöôøi caùm doã maõi, chaøng caõi vaõ vôùi meï, ñaïp meï moät ñaïp roài boû ra ñi vôùi caùc baïn. Tröôùc khi nhoå neo, chaøng laäp nguyeän seõ giöõ vöõng taùm giôùi cuûa Phaät giaùo. Doïc ñöôøng, thuyeàn bò ñaém, taát caû baïn chaøng ñeàu töû naïn, moät mình soáng soùt, chaøng taáp vaøo moät baõi beå vaø laàn doø ñeán nhöõng thaønh phoá maø vaùch luõy bao quanh toaøn baèng vaøng, baïc, löu ly, xaø cöø (töù baûo)... Sau khi ñaõ qua boán thaønh naøy, chaøng ñeán moät thò traán thöù 5, bao boïc baèng vaùch saét vaø bò caàm tuø ôû ñaáy: thaønh aáy laø ñòa nguïc, chaøng bò giam vaøo ñoù ñeå ñeàn toäi ñaõ haønh hung vôùi ñaáng sinh thaønh. Ñoaïn thöù hai cuûa saùch Mahaõkarmavibhanga noùi veà moät thaùnh taêng, teân laø Gavampati. Ngöôøi ta noùi Gavampati ñaõ quy y cho daân chuùng Suvarnabhuõmi treân moät vuøng "roäng ñeán moät traêm daëm". Saùch Mahaõkarmavibhanga duøng danh töø Suvarnabhuõmi ñeå chæ ñaûo Sumatra, vaø ñieàu naøy coù leõ ñuùng vì ôû mieàn Trung cuûa ñaûo, ngöôøi ta ñaõ tìm gaëp nhöõng bi kyù chöùng nhaän raèng Sumatra laø Suvarnabhuõmi noùi traïi. Ñoaïn ñaàu cuûa danh töø naøy, Sumatra, veà sau bò caùc laùi buoân Ba

Tö, AÛ Raäp, Taøu vaø choùt heát laø Boà Ñaøo Nha, ñoïc traïi? thaønh Sumatra. Trong saùch Mahaõkarmavibhanga coøn coù moät danh töø Phaïn ngöõ ñeå chæ taát caû quaàn ñaûo. Ñoù laø danh töø Dvótaõntara, maø ngöôøi Trung Hoa dòch laø K'oun-loun (Coân Loân) nhö chuùng ta thaáy trong boä töø ñieån Phaïn Hoa, do moät Phaät töû bieân soaïn hoài theá kyû thöù VIII. Naêm 665, moät nhaø sö Trung Hoa, phaùp danh Hueä Ñam treân ñöôøng sang AÁn, coù gheù laïi Java. Taïi ñaây, Hueä Ñam ñaõ hôïp taùc vôùi moät nhaø sö Java ñeå dòch nhieàu boä kinh Phaät giaùo. Theá thì, luùc aáy, Phaät giaùo chaúng nhöõng ñaõ ñöùng vöõng treân ñaát Java, maø coøn ñaøo taïo ñöôïc, trong daân chuùng, nhöõng Phaät töû loãi laïc, vaøo haïng quoác teá, treân phöông dieän vaên hoùa. Taát caû nhöõng taøi lieäu vöøa keå, chính Phaùp

sö Nghóa Tònh cuûa Trung Hoa cung caáp trong quyeån kyù söï cuûa Phaùp sö. Phaùp sö laø moät trong nhöõng nhaø tu Trung Hoa ñaõ vöôït thieân sôn hay ñaïi haûi ñeå ñi caàu phaùp ôû AÁn Ñoä. Traùi vôùi Huyeàn Trang, hay tröôùc nöõa, traùi vôùi Phaùp Hieån, Nghóa Tònh ñaõ duøng ñöôøng thuûy, gheù laïi vaø löu truù nhieàu naêm taïi kinh ñoâ cuûa vöông quoác Sri Wijaya, moät trong nhöõng trung taâm Phaät giaùo toái quan troïng thôøi baáy giôø.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 41

Kinh ñoâ aáy hieän nay laø thaønh Palembang vaø thôøi kyø Phaùp sö Nghóa Tònh tôùi laø cuoái theá kyû thöù VIII. Nghóa Tònh thuaät raèng, laàn ñaàu tieân, khoaûng giöõa hai naêm 671-672, Phaùp sö ñaõ löu laïi saùu thaùng ñeå hoïc chöõ Phaïn. Sau ñoù, Phaùp sö sang AÁn, ñeán Ñaïi hoïc ñöôøng Nalanda danh tieáng, hieän ôû Bengale, ngang qua thaønh phoá Kedah, treân mieàn duyeân haûi phía Taây Maõ Lai AÙ. Chuyeán veà, Phaùp sö ñaõ gheù laïi Sri Wijaya vaø ôû ñoù 4 naêm (658-689). Thaáy raèng moät mình khoâng theå phieân dòch noåi taát caû kinh saùch thu thaäp treân ñaát AÁn, Phaùp sö trôû veà queâ nhaø ñeå trôû laïi Sri Wijaya vaøi thaùng sau, vaøo naêm 690, vôùi nhieàu hoïc giaû khaùc. Phaùp sö ôû laïi laøm vieäc cho ñeán naêm 695 môùi hoài höông. Trong caùc saùch do Nghóa Tònh tröôùc taùc, coù moät quyeån noùi veà söï tu haønh cuûa Phaät töû ôû AÁn vaø Nam Döông, Giôùi luaät, leã löôïc ôû Nam Döông ñöôïc moâ taû roõ raøng, ñeå laøm göông maãu cho Phaät giaùo Trung Hoa. Ñieåm naøy chöùng toû söï nghieâm chænh cuûa Phaät giaùo treân ñaûo luùc baáy giôø. Ngoaøi caùc nhaø Sö Trung Hoa ñaõ keå, coøn nhieàu nhaø sö quoác tòch khaùc ñaõ döøng boä treân quaàn ñaûo Nam Döông, nhö Vajrabodhi (naêm 717) Töø Tích Lan sang vaø ñöôïc nhaø vua tieáp ñoùn long troïng ñoä hai chuïc nhaø sö Trung Hoa

42 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

khaùc, moät nhaø sö Vieät Nam vaø hai nhaø sö Cao Ly.

Chöông II PHAÄT GIAÙO ÔÛ NAM DÖÔNG, TÖØ THEÁ KYÛ THÖÙ IX TÔÙI NGAØY NAY

Theo Kyù söï cuûa Phaùp sö Nghóa Tònh, nhö chuùng ta ñaõ thaáy, thaønh Sri Wijaya, töùc laø thaønh Palembang hieän nay cuûa Java, luùc xöa vaøo theá kyû thöù VII vaø VIII, ñaõ ñoùng moät vai tuoàng quan troïng: vöøa laø moät trung taâm nghieân cöùu Phaät giaùo, vöøa laø thuû ñoâ cuûa moät quoác gia trong soá nhöõng quoác gia cuûa quaàn ñaûo Nam Döông. Ngoaøi Kyù söï treân, coøn moät ít taøi lieäu khaùc chöùng toû söï thònh haønh cuûa Phaät giaùo treân nhöõng haûi ñaûo naøy. ÔÛ Nalanda, ngöôøi ta ñaõ tìm thaáy moät hieán chöông cuûa vua Devapaladeva, tieåu quoác Bengale. Trong taøi lieäu ñoù, nhaø vua saéc caáp hoa lôïi cuûa naêm xaõ ñeå cuùng döôøng nhöõng nhaø sö Nam Döông sang hoïc ôû Nalanda vaø tu boå moät tònh xaù do vua Suvarnadvìpa xaây döïng. Vua Suvarnadvìpa laø thaân phuï cuûa vua Devapaladeva,

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 43

nguyeân laø con chaùu cuûa doøng vua Sailendra ôû Java. Caùc nhaø khaûo coå cho raèng hieán chöông noùi treân ñaõ ñöôïc soaïn thaûo vaøo khoaûng giöõa naêm 850 vaø 860 sau CN. Moät traêm naêm chuïc naêm sau baûn hieán chöông tìm thaáy ôû Nalanda, moät hieán chöông khaùc cuûa naêm 1005 cho bieát raèng moät quoác vöông Nam AÁn, vua Chola Rajaraja Kesarivarma, ñaõ saéc cuùng troïn moät laøng cho moät chuøa Phaät do vua Maõravijaottunggavarma cuûa xöù Srì Mijaya vaø Kataõha xaây caát, nhaân danh phuï vöông cuûa ngaøi laø vua Chuõdaõmanivarma. Hai taøi lieäu treân chæ raèng, treân phöông dieän Phaät giaùo, coù söï giao thoâng maät thieát ôû nöûa theá kyû thöù IX giöõa Soumatra vaø Baéc AÁn (Nalanda) vaø ñaàu theá kyû thöù XI, giöõa Soumatra vaø Nam AÁn. Nhöng neáu Phaät töû Nam Döông thöôøng tôùi lui treân ñaát AÁn, ngöôïc laïi Phaät töû AÁn Ñoä cuõng thöôøng lai vaõng treân ñaát cuûa Nam Döông. Atósa, nhaø chaán höng Phaät giaùo Taây Taïng ñaõ löu truù 12 naêm taïi Suvarnadvópa (Soumatra) ñeå thoï giaùo vôùi Ñaïi sö Dharmakórti hoài ñaàu theá kyû thöù XI. Nam Döông laø nôi tieáp xuùc, hay laø moät traïm giao thoâng, giöõa hai neàn Phaät giaùo AÁn Ñoä vaø Trung Hoa. Söï

hieän dieän cuûa nhöõng nhaø sö höõu hoïc cuûa hai ñaïi quoác naøy chaéc chaén ñaõ aûnh höôûng raát nhieàu ñaïo taâm cuûa daân chuùng Nam Döông. Nhöng xeùt theo taøi lieäu ngheä thuaät thì thaáy aûnh höôûng cuûa neàn vaên minh Phaät giaùo AÁn laø maïnh nhaát. Nhieàu di tích toàn taïi chöùng toû ñieàu naøy maø veà sau chuùng ta seõ trôû laïi.

THÖÏC TRAÏNG CUÛA PHAÄT GIAÙO TRÖÔÙC KHI HOÀI GIAÙO DU NHAÄP Thöïc traïng aáy nhö theá naøo? Ngoaøi nhöõng taøi lieäu myõ ngheä, bi kyù vaø moät ít taøi lieäu kinh ñieån maø chuùng ta cöùu xeùt sau naøy, khoâng thaáy moät boä söû saùch naøo ghi roõ. Nhöng bao nhieâu ñoù ñuû chæ raèng Phaät giaùo Nam Döông ñaõ coù luùc raát phoàn thònh. Tuy nhieân, Phaät giaùo khoâng phaûi laø toân giaùo AÁn Ñoä duy nhaát ñöôïc truyeàn sang Nam Döông. L.C. Damais, trong moät baøi khaûo cöùu ñaêng trong "Preùsence du Bouddhisme", ñaëc san cuûa taïp chí Phaùp AÙ, xuaát baûn naêm 1959 taïi Saøi Goøn, ñaõ vieát: "Neân ghi nhaän raèng ôû Nam Döông, Phaät giaùo, töø luùc cöïc thònh cho ñeán khi taøn taï, ñaõ luoân luoân soáng trong nieàm hoøa thuaän vôùi phaùi Civaisme, cuûa AÁn giaùo laø giaùo phaùi hình nhö ñaõ du nhaäp vaøo Nam Döông tröôùc Phaät giaùo. Nhieàu nhaø vua ñaõ thieân haún veà

Civaisme, nhö Sanjaya ôû theá kyû thöù VIII; coù nhöõng nhaø vua khaùc laïi nhaát quyeát theo Phaät giaùo, nhö Kertanagara. Töø khi Hoài giaùo lan traøn sang Nam Döông (cuoái theá kyû thöù XV ôû Java tröôùc) cho ñeán ngaøy nay, ngöôøi ta ít bieát gì veà tình hình Phaät giaùo. Theo L.C. Damais, "coù ñieàu ngöôøi ta tin chaéc laø ôû Java vaø cuõng coù theå ôû Soumatra, khoâng coù vieäc xaâm chieám ñaát ñai cuûa caùc quoác vöông AÁn giaùo hay Phaät giaùo bôûi nhöõng ñaïo binh Hoài giaùo. Hoài giaùo ñaõ töø töø tieán, tröôùc caûm hoùa caùc nhaân vaät troïng ñaïi trong xöù roài

caùc nhaân vaät naøy keùo theo sau thaân toäc vaø thaàn daân cuûa hoï. Neáu trong luùc aáy coù nhöõng traän chieán xaûy ra, nguyeân do ñeàu laø chính trò hôn laø toân giaùo. Baèng côù laø taïi Bali, Hoài giaùo, vôùi loái lan daàn nhö theá, ñaõ döøng böôùc ôû moät phaàn ñaát raát laø eo heïp phía Baéc, Soumatra. Taïi ñoù hieän chæ coù 80.000 ngöôøi Hoài giaùo treân toång soá 2 trieäu daân chuùng". Trong ñaùm daân chuùng khoâng phaûi Hoài giaùo, khoù maø phaân bieät haøng Phaät töû vaø nhöõng tín ñoà cuûa Civaisme vì trong choã nghi leã cuùng kieán, hoï muoán theo beân naøo cuõng ñöôïc, khoâng bao giôø coù söï caïnh tranh hay aùc caûm giöõa hai toân giaùo. Laïi nöõa, coù nhöõng ñaïi leã maø ñaïi dieän ñoâi beân phaûi ñoàng ñeán döï. Hình nhö ñaây laø moät phong tuïc

xöa. Thôøi coøn vua chuùa, moãi khi coù ñaïi leã, hai vò laõnh ñaïo phaùi Civaisme vaø Phaät giaùo ñeàu coù choã ngoài danh döï daønh rieâng, theo qui ñieàu cuûa heä thoáng chöùc saéc toân giaùo. Giaùo sö P.V. Bapat, trong saùch "2.500 years of Buddhism" noùi raèng trieàu ñaïi Sailendra, chuùa teå troïn baùn ñaûo Maõ Lai vaø moät phaàn ñaát roäng Nam Döông, ñaõ coá ñaåy maïnh phong traøo Ñaïi thöøa giaùo maø nhieàu vua döôùi trieàu naøy ñaõ heát söùc naâng ñôõ. Nhöõng thaùp vó ñaïi coøn thaáy ôû Barabudur (Borobudur), Kalasan vaø Mandut ôû Java, ñaõ ñöôïc xaây döïng trong thôøi naøy. Chieáu nhöõng bi kyù coøn tìm thaáy, moät nhaø vua cuûa trieàu Sailendra ñaõ thoï giaùo vôùi moät minh sö goác ngöôøi xöù Ganda thuoäc Bengale vaø trieàu Cola ôû Nam AÁn ñaõ coù moät aûnh höôûng lôùn ñoái vôùi Java veà phöông dieän toân giaùo döôùi trieàu Saleindra. Nhôø söï uûng hoä cuûa quaân quyeàn, Ñaïi thöøa Phaät giaùo ñaõ höng thònh moät thôøi laâu daøi. Nhöng vì aûnh höôûng cuûa Bengale, Kim cang thöøa vôùi phuø chuù cuõng ñöôïc du nhaäp vaøo hai ñaûo Java vaø Soumatra. Nhieàu taøi lieäu cho pheùp tin raèng moät ít vua chuùa cuûa hai ñaûo ñaõ tu theo Kim cang thöøa. Töø Java vaø Sumatra, Ñaïi thöøa giaùo ñöôïc truyeàn sang

caùc ñaûo keá caän ôû Maõ Lai, nhaát laø Bali vaø Borneùo. Tuy nhieân, ôû caùc ñaûo keá caän naøy, Baø la moân giaùo (AÁn Ñoä giaùo) vaãn giöõ vai baù chuû vaø khoâng bao laâu Phaät giaùo maát tích. Nhöng Ñaïi thöøa Phaät giaùo ñaõ du nhaäp Nam Döông vaøo naêm naøo? G. Coedeøs, taùc giaû moät baøi khaûo cöùu nhan ñeà "Les inscriptions Malaises de Crivijaya" ñaêng trong "Bulletin de l'Ecole Française d' Extreâme Orient" Tome XXX 1930, Nos 1/2, Janvier-Juin 1930, nghó raèng söï du nhaäp aáy khoâng theå coù tröôùc naêm 683 (sau CN) Taùc giaû döïa treân moät bi kyù (inscription) xöa nhaát ñaõ tìm thaáy ôû Kalasan, bia aáy khaéc döôùi trieàu vua xöù Crivijaya, vaøo khoaûng töø 683 tôùi 686. Luùc aáy, Tieåu thöøa giaùo ñaõ roäng truyeàn ôû ñaáy roài, coøn Ñaïi thöøa giaùo, vì môùi du nhaäp sau, chæ quanh quaån trong moät vaøi vuøng thoâi, do ñaây maø Phaùp sö Nghóa Tònh, trong Kyù söï, khoâng coù noùi ñeán Ñaïi thöøa.

TÌNH TRAÏNG PHAÄT GIAÙO HIEÄN NAY ÔÛ NAM DÖÔNG Hieän nay ôû Java coù moät coäng ñoàng Phaät töû maø ña soá

48 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

laø ngöôøi Taøu. Chæ coù moät ít ngöôøi Nam Döông coøn theo ñaïo Phaät maø thoâi. Moãi naêm, nhöõng Phaät töû naøy hôïp nhau laøm leã Phaät ñaûn taïi ñeàn Barabudur. Môùi ñaây hoï ñaõ chung söùc xaây döïng moät trung taâm Phaät giaùo coù chuøa, taïi Bandung. Tröôùc ñaây cuõng nhö hieän baây giôø, nhieàu saùch baùo Phaät giaùo baèng chöõ Hoa-Maõ (sino-malais) vaø Nam Döông ñöôïc xuaát baûn, phaàn nhieàu laø ñeå cho ngöôøi Trung Hoa ñoïc. Tuy Phaät giaùo ñaõ lu môø caïnh nhöõng toân giaùo khaùc ôû Nam Döông, trong soá ñoù Hoài giaùo laø maïnh nhaát, aán töôïng cuûa Phaät giaùo ñaõ ghi saâu trong taâm khaûm cuûa quaàn chuùng ñeán noãi, ngaøy nay, nhöõng aán töôïng aáy thöôøng bieåu loä döôùi nhieàu khía caïnh cuûa vaên hoùa Nam Döông. Thí duï, daân chuùng toû ra coù moät tinh thaàn dung hoøa heát söùc laø roäng lôùn vaø ñaày ñuû, hoï toân troïng yù kieán vaø quan nieäm cuûa ngöôøi khaùc moät caùch hoaøn toaøn, thaäm chí trong moät gia ñình, ai muoán theo ñaïo naøo thì theo, nhöng caûnh sum hoïp, hoøa vui, khoâng bao giôø bò xaùo troän. Vì vaäy trong cöû chæ haøng ngaøy, ngöôøi ta deã nhaän thaáy ôû ngöôøi Nam Döông nhöõng neùt laøm cho hoï gaàn daân caùc nöôùc Phaät giaùo nhö Cam Boát, Ai Lao, Mieán Ñieän, hôn laø daân cuûa AÁn hay nhöõng xöù theo Hoài giaùo. Neáu ñi vaøo chi tieát, ngöôøi ta coøn nhaän thaáy nhöõng

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 49

vieäc sau ñaây: Hoài giaùo, moãi naêm, coù moät thaùng trai giôùi maø hoï goïi laø Ramadaõn. Nhöõng ngöôøi Nam Döông Hoài giaùo khoâng duøng chöõ Ramadaõn maø laïi goïi thaùng aáy laø thaùng Puasa, laø moät danh töø baét nguoàn töø chöõ Upavaõsa (baùt quan trai) cuûa Phaät giaùo. Laïi nöõa, trong nhieàu laøng Nam Döông, ngöôøi ta thaáy moät thöù moõ laøm baèng moät khuùc goã cheû mieäng vaø moùc troáng ruoät. Moät ñaàu cuûa moõ aáy chaïm thaønh hình ñaàu caù (ôû Java goïi laø Kentongan hay tong tong, coøn ôû Bali thì goïi laø kulkul. Veà hình daùng thì ñoù laø "moäc ngö" maø ngöôøi ta thöôøng thaáy ôû caùc chuøa beân Trung Hoa vaø Nhaät Baûn. Nhieàu thí duï khaùc chöùng toû raèng, daàu Phaät giaùo ñaõ suy baïi, uy danh cuûa ñöùc Phaät vaãn coøn ñöôïc daân chuùng kính troïng vaø ôû Java, moät khi nhaéc ñeán thôøi coå, ngöôøi ta thöôøng duøng danh töø "djaman buda" coù nghóa laø "thôøi ñaïi Phaät giaùo". Trong chöông III, chuùng ta seõ cöùu xeùt söï tieán boä cuûa Phaät giaùo Nam Döông xuyeân qua vaên chöông vaø ngheä thuaät.

50 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Chöông III NGHEÄ THUAÄT VAØ VAÊN CHÖÔNG PHAÄT GIAÙO NAM DÖÔNG

I. NGHEÄ THUAÄT Coù moät söï caùch bieät giöõa Soumatra vaø Java veà phöông dieän ñeàn ñaøi, coå tích Phaät giaùo. Coù leõ vì khí haäu vaø vì vaät lieäu xaây döïng khoâng ñöôïc beàn chaéc cho neân ôû Soumatra khoâng coù moät taøn tích Phaät giaùo naøo khaû dó so saùnh vôùi nhöõng coå tích ôû Java laø nôi maø phaàn ñoâng

nhöõng ñeàn ñaøi ñeàu xaây caát baèng ñaù. Nhöõng coå tích coøn laïi ôû Soumatra ña soá ñeàu baèng gaïch. Bò möa gioù, chim choùc vaø caây coái taøn phaù ñeán noãi hieän nay khoâng bieát hình daùng thôøi xöa laø nhö theá naøo. Tuy nhieân vôùi moät ít coøn ñöùng vöõng, vôùi nhöõng hoïa ñoà maø ngöôøi ta coá gaéng taùi laäp, ngöôøi ta nhaän thaáy raèng nhöõng kieán truùc aáy xöa kia raát laø quan troïng. Xeùt veà maët ñòa dö, caùc nhaø khaûo coå thaáy raèng chaúng phaûi chæ rieâng ôû Sró Wijaya môùi coù nhieàu chuøa maø ôû phía Baéc Soumatra cuõng coù. Phaàn nhieàu nhöõng chuøa hö saäp aáy coøn ñöôïc daân chuùng goïi laø "biyaro" aâm traïi cuûa danh töø Phaïn ngöõ "Vihaõra" (Tinh xaù).

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 51

ÔÛ Java, ngöôøi ta khoâng bieát gì veà nhöõng chuøa thaùp cuûa thôøi Phaät giaùo môùi thaønh laäp. Nhöõng kieán truùc aáy coù theå ñaõ tieâu tan hoaëc ñaõ bò thay theá baèng nhöõng kieán truùc hieän thôøi coøn thaáy. Ñeàn Kalassan ôû trung Java, xaây vaøo naêm 778 sau CN raát coøn toát chaéc. Ñeàn xaây ñeå thôø Dieäu Trang Vöông Maãu (Taõra), raát tieác laø pho töôïng thôø trong ñeàn, to lôùn hôn ngöôøi thöôøng, maát bieät khoâng tìm laïi ñöôïc. Nhöõng böùc veõ trang hoaøng, raát laø tæ mæ, chöùng toû moät neàn myõ thuaät cao ñoä. Thaùp Baâraâ Budur, danh tieáng khaép theá giôùi, khoâng bieát xaây döïng naêm naøo vì khoâng coù ghi khaéc nhöng ngöôøi ta ñoaùn coù leõ trong voøng theá kyû thöù VIII sau CN. Ñeå coù moät yù nieäm veà söï vó ñaïi cuûa thaùp naøy chuùng ta cöù nhôù raèng nhöõng maûnh ñaù chaïm loõm neáu gôõ ra vaø saép noái tieáp nhau seõ daøi ñeán gaàn 4 caây soá ngaøn. Laïi nöõa, nhöõng hình töôïng chaïm troå hay taïc trong ñaù laø nhöõng coâng trình vöøa tuyeät taùc vöøa tieâu bieåu chaân thaønh cho ñaïo Töø bi. Ñöùng veà maët töôïng tröng ñaïo lyù maø xeùt thì thaùp Baâraâ Budur phaûi keå laø moät trong nhöõng ñeàn ñaøi quan troïng nhaát cuûa Phaät giaùo. Giaùo sö Paul Mus coù vieát moät quyeån saùch daøy gaàn caû ngaøn chöông veà taùnh caùch töôïng tröng cuûa thaùp naøy. Trong soá nhöõng ñeàn ñaøi ôû Trung Java, coøn coù ñeàn

52 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Candi Sari maø moät soá nhaø khaûo coå xem nhö moät tònh xaù xöa kia. Ngoaøi ra coøn hai ñeàn song song laø Candi Seuri vaø Candi Plaosan, caùch ñeàn AÁn giaùo Prambanan khoâng xa, ít ngöôøi bieát vì ñeàn bò hö hoaïi gaàn heát. Tuy nhieân ñeàn Candi Plaosan coøn giöõ ñöôïc nhieàu pho töôïng Boà taùt tuyeät ñeïp. Veà ñaûo Bali, vaøo cuoái theá kyû thöù V, nhieàu saùch vôû chöõ Haùn ñaõ coù noùi ñeán nhöõng cuoäc tieáp xuùc vôùi nôi naøy, ñöôïc xem nhö moät xöù maø Phaät giaùo raát thaïnh haønh. ÔÛ trung taâm ñaûo, taïi Peødjeng, ngöôøi ta ñaõ tìm laïi ñöôïc nhieàu thaùp nhoû cuõng nhö nhieàu vaät naén baèng ñaát seùt coù yù nghóa Phaät giaùo (töôïng Phaät, töôïng Boà taùt, Phaùp luaân, v.v...) Khoâng theå bieát chaéc nhöõng coå tích aáy ñaõ coù töø bao giôø, nhöng coù theå laø vaøo theá kyû thöù VIII hay IX. Taïi ñaûo naøy khoâng coù moät ñeàn ñaøi Phaät giaùo cuûa thôøi xöa, vì vaät lieäu thöôøng duøng ñeå xaây caát ôû ñaây luoân luoân laø goã hay moät thöù ñaù meàm, choùng tieâu naùt. Tuy nhieân nhöõng maûnh ñaù chaïm vuïn vaët tìm laïi ñöôïc ñuû cho

thaáy raèng ôû ñaây cuõng nhö ôû Java, coù moät neàn kieán truùc Phaät giaùo. Theâm vaøo baèng chöùng ñoù, coøn loái kieán truùc nhieàu noùc choàng chaát ñeán hieän nay cuõng coøn vaø ngöôøi ta thaáy laïi ôû caùc nöôùc Phaät giaùo nhö Thaùi, Trung Hoa vaø Nhaät. Theo saùch xöa, nhieàu ñeàn coù ñeán 15, 17 noùc hay nhieàu hôn nöõa, nhöng con soá

bao giôø cuõng laø con soá leû. ÔÛ Kalimantan (Borneùo), moät daáu veát Phaät giaùo ñaõ tìm laïi ñöôïc taïi mieàn Taây nam cuûa ñaûo, gaàn nguyeân löu soâng Tekarek. Khoâng gì laï hôn laø moät böùc töôøng ñaù ñöùng söïng, treân maët coù chaïm baûy caùi hình thaùp, treân moãi thaùp coù moät caây taøng nhieàu taàng, vaø baûy caâu trích trong kinh ñieån Phaät giaùo. Ngoaøi ra, coøn moät baøi bi nhöng hieän nay lu quaù, khoâng ñoïc ñöôïc. Ngöôøi ta nghi böùc töôøng naøy ñaõ ñöôïc xaây vaøo moät thôøi tröôùc theá kyû thöù X. ÔÛ Sulawesi, treân ñaûo Ceùleøbes, ngöôøi ta coù gaëp, gaàn bôø bieån phía taây, moät pho töôïng coù leõ laø coå nhaát treân ñaûo. Ñoù laø moät pho töôïng ñoàng, moät kieåu vôùi pho töôïng tìm ñöôïc ôû Ñoâng Döông (Vieät Nam) vaø xöa kia taøng tröõ taïi Baûo Taøng vieän Haø Noäi. Pho töôïng aáy taïc ñöùc Phaät ñöùng thuyeát phaùp vaø coù theå coå töø theá kyû thöù III. Caïnh nhöõng di tích to lôùn aáy, coøn nhöõng pho töôïng nhoû baèng vaøng, baèng baïc, baèng ñoàng, phaàn ñoâng ñeàu kheùo ñeïp vaø saûn xuaát ôû Java, vaøo hai theá kyû thöù VIII vaø thöù IX. ÔÛ Soumatra, töôïng khoâng coù nhieàu nhö ôû Java, nhöng coù moät vaøi pho thaät laø tuyeät taùc vaø ñeïp nhaát khaép Nam Döông. Choùt heát laø nhöõng maûnh vaøng, baïc, hình troøn, treân coù

khaéc nhöõng lôøi kinh ñieån maø hieän nay ngöôøi ta thaáy ôû Baûo Taøng vieän Djakarta. Döôùi trieàu Tumapel – Singaâsari, laø luùc maø moät chính quyeàn ôû Java ñöôïc cuûng coá vaø khôûi söï baønh tröôùng ra ngoaøi, nhieàu nhaø vua cho xaây caát nhieàu ñeàn ñaøi Phaät giaùo, nhöng nhöõng ñeàn ñaøi naøy hieän nay ñaõ hö ñoå heát, tröø ñeàn Candi Jago, maø moät phaàn coøn toàn taïi gaàn laøng Tumpang veà phía ñoâng Java. Nhöõng taøn tích chöùng raèng xöa kia ñeàn raát laø vó ñaïi. Ngöôøi ta öùc ñoaùn raèng ñeàn coù leõ ñöôïc xaây döïng vaøo naêm 1268. Pho töôïng chính cuûa ñeàn ñeán nay vaãn coøn, nhöng söùt meû raát nhieàu. Cuõng trong naêm naøy, moät pho töôïng khaùc ñöôïc nhaø vua Kertanagara cuûa Java cho chaïm ñeå gôûi bieáu vua chö haàu xöù Malayu laø moät Phaät töû giaøu tín taâm. Veà töôïng ñaù, neân keå hai pho nöõa raát coù tieáng. Moät, töôïng tröng Baùt nhaõ, ñaõ tìm ñöôïc ôû Singaõsari veà Ñoâng Java, moät nöûa, töôïng tröng Boà taùt Vaên Thuø, tay caàm moät ngoïn göôm, taïc naêm 1343 vaø tìm ñöôïc ôû Candi Jago. Töông truyeàn töôïng Baùt nhaõ thaät laø töôïng cuûa Keøn Dedeøs, vôï cuûa nhaø vua khai saùng trieàu Tumapel Singaõsari, coøn töôïng Vaên Thuø laø töôïng cuûa Adiyawarma, moät ngöôøi hoï haøng vôùi hoaøng toäc cuûa xöù Majapahit, veà sau ñaõ trôû thaønh vua cuûa moät tieåu quoác ñoäc laäp ôû Trung

Soumatra. ÔÛ Soumatra, veà töôïng, ngöôøi ta chæ coøn tìm laïi moät vaøi di tích, tuy nhieân bao nhieâu ñuû cho thaáy raèng ngheà taïc töôïng ôû haûi ñaûo naøy ñaõ ñaït ñeán moät möùc raát cao taïi cöïu kinh ñoâ Phaät giaùo xöa laø Srì Wijaya. Ñaëc bieät nhaát laø pho töôïng Phaät Nieát baøn trong traïng thaùi naèm. Veà phöông dieän Phaät giaùo, quan troïng nhaát laø 4 bi kyù ñaõ tìm thaáy ôû Soumatra vaø ôû Bangka. Ngöôøi ta laáy teân nhöõng nôi tìm ñöôïc maø ñaët cho nhöõng bi kyù aáy: 1. Bi kyù Keùdukan Bukit (Palembang) Ñaûo Soumatra 2. Talang Tuwo (Palembang) 3. Karang Brahi (Jambi) Ñaûo Bangka 4. Kota Kapur (Bangka)

Bi kyù Talang Tuwo coù nhöõng caâu sau ñaây: "Nguyeän raèng taát caû nhöõng caây troàng trong vöôøn naøy (vöôøn Criksetra cuûa vua Cri Jayanaca), döøa, cau, thoát noát, sa cu cheâ vaø taát caû nhöõng caây cho traùi aên ñöôïc, cuõng nhö caùc loaïi tre truùc v.v...; nguyeän raèng nhöõng vöôøn vôùi nhöõng bôø ñeâ, ao hoà vaø taát caû nhöõng thieän söï ta ñaõ gaày döïng, ñeàu laøm lôïi laïc cho taát caû chuùng sanh, tình hay voâ tình, vaø trôû thaønh cho taát caû nhöõng phöông tieän toái thaéng ñeå thu hoaïch an laïc. ÔÛ maáy traïm nghæ hay doïc ñöôøng, neáu hoï

ñoùi khaùt, nguyeän hoï seõ coù côm aên nöôùc uoáng. Nguyeän taát caû coâng cuoäc khai hoang vaø vöôøn töôïc cuûa chuùng sanh gaày döïng ñöôïc hoa quaû thaïnh maäu. Nguyeän gia suùc vaø toâi ñoøi cuûa hoï ñeàu ñöôïc sung tuùc. Nguyeän chuùng sanh khoûi moïi tai aùch, khoûi chöùng maát nguû. Duø hoï laøm ngheà gì, nguyeän caùc vì tinh tuù gia hoä cho hoï, nguyeän hoï khoâng giaø, khoâng beänh trong suoát thôøi gian hoaït ñoäng. Vaø cuõng nguyeän cho toâi tôù cuûa hoï giöõ vöõng loøng trung thaønh vôùi hoï, nguyeän cho baïn beø cuûa hoï khoâng phaûn boäi hoï, vaø nguyeän cho vôï trung thaønh vôùi choàng. Vaø hôn nöõa, baát luaän ôû ñaâu, hoï khoâng gaëp phaûi boïn troäm cöôùp, hung haêng, keû saùt nhaân, ngöôøi ngoaïi tình. Laïi nguyeän cho hoï ñöôïc moät thieân tri thöùc; nguyeän cho trong hoï boà ñeà taâm phaùt khôûi vaø hoï keát thaân vôùi Tam Baûo vaø khoâng bao giôø xa lìa Tam Baûo. Vaø cuõng nguyeän cho hoï luoân luoân tu haïnh boá thí, haïnh trì giôùi, haïnh nhaãn nhuïc; nguyeän hoï phaùt taâm huøng löïc, tinh taán, vaø ñöôïc nhaát theá chuûng trí; nguyeän hoï ñöôïc ñaïi ñònh, ñaïi hueä. Vaø laïi nguyeän cho hoï giöõ vöõng nieàm tin cöông quyeát, cho hoï ñaéc kim cöông thaân nhö caùc Ñaïi Boà taùt, moät thaàn löïc voâ song, thaønh töïu vieân maõn vaø cuõng nguyeän cho hoï ñaéc tuùc maïng thoâng, caùc caên cuï tuùc, saéc thaân troøn ñaày, nuï cöôøi vui töôi, söï bình an vaø tieáng noùi nhu nhuyeãn nhö tieáng cuûa Phaïm

Thieân. Nguyeän cho hoï thoï ñöôïc baùo thaân nam töû vaø khoâng do nghieäp maø sanh; nguyeän cho hoï thoï ñuû dieäu trang nghieâm, chuû maïng, chuû nghieäp, chuû moïi nhieãm tröôïc vaø cöùu kính ñaéc Voâ thöôïng chaùnh ñaúng chaùnh giaùc". OÂ. Coedeøs, Giaùm ñoác Tröôøng Baùc coå Ñoâng Döông, dòch giaû cuûa bi kyù naøy ñaõ

nghó raèng nhöõng lôøi nguyeän treân chöùng toû söï hieän dieän cuûa Ñaïi thöøa Phaät giaùo treân ñaûo Soumatra vaøo thôøi ñaïi Crivi Java, trong khoaûng töø naêm 683 tôùi naêm 686 sau CN – Boán bi kyù keå treân cuõng coù theå ñöôïc chaïm khaéc trong khoaûng thôøi gian naøy. Bi kyù thöù tö coù tính caùch maät toâng, phuø chuù, vì trong lôøi cuûa nhaø vua khuyeán caùo daân chuùng coù lôøi truø eám, neáu hoï khoâng tuaân lònh vua. Bi kyù thöù nhaát vaø thöù ba coù tính caùch chaùnh trò hôn toân giaùo. Ñeå keát luaän OÂ. Coedeøs tin raèng chaúng nhöõng hình thaùi ñaïi thöøa Phaät giaùo theo loái Trung Hoa, Nhaät Baûn, Vieät Nam ñöôïc töø AÁn truyeàn sang, luoân caû Maät toâng (Tantrisme) maø nôi xuaát xöù laø mieàn Bengale, bôûi leõ luùc aáy Maät toâng ñöôïc thaïnh truyeàn taïi ñaây.

58 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

II. VAÊN CHÖÔNG Veà maët vaên chöông, raát coù theå laø coâng trình phieân dòch kinh ñieån vaø nhieàu saùch caên baûn veà Phaät giaùo töø nguyeân vaên Phaïn ngöõ ra tieáng ñòa phöông töùc laø tieáng Maõ Lai xöa ñaõ ñöôïc toå chöùc vaø hoaït ñoäng maïnh, nhö ôû caùc nöôùc Phaät giaùo khaùc, nhaát laø ôû thuû ñoâ Srì Wijaya. Caùc nguoàn keâ cöùu Haùn vaên ñaõ chöùng nhaän söï duøng tieáng cöïu Maõ Lai naøy. Nhöng ñeán nay, khoâng coøn gì caû cuûa coâng trình phieân dòch vöøa noùi. Ñieàu naøy khoâng coù gì laï, nhöõng kinh saùch dòch xöa chaéc ñaõ vieát treân nhöõng maûnh laù buoâng, maø khí haäu cuûa Sumatra laø moät khí haäu aåm thaáp, thì caùc "boái dieäp" xöa töø theá kyû thöù VII laøm sao toàn taïi ñeán ngaøy nay ñöôïc. ÔÛ Java, moät quyeån saùch duy nhaát ñöôïc aán haønh, döôùi danh ñeà Sang Hyang Kamahaõyaõnikan vaø moâ taû Ñaïi thöøa Phaät giaùo ôû taïi haûi ñaûo naøy. Coù theå nhieàu saùch khaùc töông töï ñang aån taøng trong caùc taäp thuû buùt hieän coøn löu toàn nhöng chöa ñöôïc nghieân cöùu moät caùch kyõ löôõng. Moät saùch khaùc, vieát baèng thöù chöõ coå Java, ñaùng keå ra, duø raèng noäi dung khoâng phaûi ñaëc bieät noùi veà Phaät giaùo. Tröôùc heát vì leõ saùch coù moät tính caùch quan troïng treân phöông dieän lòch söû, keá ñoù vì leõ saùch ñaõ ñöôïc vò

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 59

Thöôïng Thuû cuûa Giaùo hoäi Java vieát, döôùi trieàu ñaïi cuûa Hayma Wuruk, nhaø vua noåi tieáng cuûa Majapahit, ôû ngoâi vaøo khoaûng haï baùn theá kyû thöù XIV. Ñaây laø moät thieân tröôøng ca, chia laøm 98 ca khuùc maø taùc giaû, Prapancha vieát ra ñeå taùn döông nhaø vua. Tuy nhieân, trong thieân tröôøng ca aáy coù nhieàu döõ kieän lòch söû toû ra laø raát xaùc thöïc, khi ñem ra so saùnh vôùi nhöõng taøi lieäu do bi kyù cung caáp. Taùc phaåm cuûa Prapancha khôûi ñaàu baèng moät löôïc söû cuûa baø noäi nhaø vua, hieäu laø Raõjapatni, teân toäc laø Gaõyatró. Goùa choàng, baø ñaõ toû ra moät göông hieàn maãu loãi laïc, theâm vaøo ñoù, baø laø moät nöõ Phaät töû thuaàn thaønh, khieán cho vò Thöôïng thuû Prapancha phaûi heát loøng kính troïng. Keá ñoù, moät löôïc söû cuûa nhieàu nhaân vaät trong hoaøng toäc, luoân caû löôïc söû cuûa vua Hayam Wuruk. Nhieàu ca khuùc ñaõ daønh ñeå moâ taû kinh ñoâ Majapahit cuøng nhöõng ñeàn ñaøi vaø nhöõng cuoäc leã lôùn cuûa kinh ñoâ. Keá ñoù nöõa, taùc giaû, sau khi ghi laïi nhöõng nôi maø nhaø vua thích lui tôùi, keå

chuyeän veà moät cuoäc di giaù lôùn lao hoài naêm 1359 taïi mieàn Ñoâng Java. Trong caâu chuyeän naøy, ngöôøi ta coù nhieàu chi tieát veà nhöõng ñeàn mieáu ñöôïc nhaø vua ñeán chieâm baùi. Treân ñöôøng veà, taùc giaû gheù thaêm moät vò laõo sö ôû Singaõsari. Sau caùc phaàn keå treân, laø tôùi phaàn moâ taû moät ñaïi leã Phaät giaùo, toå chöùc vaøo naêm 1362, ñeå kyû nieäm ñöùc Hoaøng

60 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Thaùi haäu, baø noäi cuûa vua Hayan Wuruk, baêng haø naêm 1350, nghóa laø 2 naêm tröôùc. Phaàn choùt cuûa thieân tröôøng ca nhaéc laïi nhöõng bieán coá ñöông thôøi vaø taû caûnh cuûa 27 laêng taåm, cuõng nhö keå ra nhöõng chuøa Phaät giaùo ôû Bali. Coøn moät cuoán saùch nöõa neân keå, laø cuoán Naõgarakertaõgaõma, vieát theo loaïi tuøy buùt vaø ghi cheùp nhieàu bieán coá cuûa thôøi ñaïi. Ñeà naêm 1365, saùch naøy chæ tìm thaáy coù moät baûn, cheùp taïi Bali naêm 1740. Luùc binh Hoøa Lan taán coâng Tjakranegara naêm 1894, saùch naøy ôû taïi Lombok vaø bò boû vaøo moät traïi vôùi nhieàu vaät daãn hoûa khaùc vôùi yù ñònh ñoát boû. Ñöôïc bieát trong traïi coù nhieàu laù buoâng coù khaéc chöõ, nhaø Ñoâng phöông Hoïc giaû Hoøa Lan, OÂ. Brandes, hoái haû ñeán xem vaø tìm laïi ñöôïc boä saùch Naõgarekertaõgama maø oâng cho aán haønh baèng chöõ Bali naêm 1902.

KEÁT LUAÄN Nhö ñaõ noùi tröôùc ñaây, khoâng theå quyeát ñònh Phaät giaùo ñaõ du nhaäp caùc ñaûo hieän toå hôïp thaønh Nam Döông hay Anh ñoâ neâ xia vaøo khoaûng thôøi gian naøo. Nghi vaán veà vuøng Suvarnabhuõmi chaúng nhöõng ñaõ

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 61

ñöôïc neâu ra cho Mieán Ñieän maø coøn cho caû Nam Döông, vaø coù theå cho caû baùn ñaûo Maõ Lai vaø Cam Boát. Neáu Mieán Ñieän quaû quyeát raèng Suvarnabhuõmi chæ vuøng Thaton cuûa Mieán, thì traùi laïi ngöôøi ta ñaõ tìm ñöôïc ôû Trung Soumatra nhöõng bi kyù chöùng raèng Suvarnabhuõmi laø Soumatra. Baây giôø chuùng ta haõy taïm nhaän thuyeát cuûa ngöôøi Soumatra ñi vaø thöû ñaët caâu hoûi: "Ai ñaõ ñem Phaät giaùo vaøo Suvarnabhuõmi laø Soumatra"? Ñeán ñaây, chuùng ta gaëp laïi caâu nghi vaán ñaõ ñöôïc ñaët ra cho Mieán Ñieän. Theo saùch Mahaõkarmavibhanga, Ñaïi ñöùc Gavaõmpati, luùc Phaät coøn sinh tieàn, ñaõ thöïc hieän söù meänh naøy. Nhöng treân hai traêm naêm sau, hai ñaïi ñöùc Sona vaø Uttara, döôùi thôøi vua A Duïc, cuõng ñi truyeàn ñaïo ôû Suvarnabhuõmi nöõa. Vaäy theo thuyeát tröôùc, Phaät giaùo phaûi du nhaäp Soumatra treân 500 naêm tröôùc CN, coøn theo thuyeát sau thì treân hai traêm naêm. Ñoái vôùi Mieán Ñieän cuõng nhö ñoái vôùi Nam Döông, khoâng laøm theá naøo quyeát nghi vaán ñeà naøy. Veà Nam Döông, ghi raèng: 1. AÁn Ñoä giaùo ñaõ du nhaäp caùc ñaûo Nam Döông tröôùc Phaät giaùo.

62 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

2. Phaät giaùo ñaõ möôïn ñöôøng bieån, töø Nam AÁn Ñoä sang, theo caùc ñoaøn thuyeàn buoân. 3. Naêm 412 – 413 sau CN, Phaùp sö Phaùp Hieån töø AÁn Ñoä trôû veà Trung Hoa coù gheù Java vaø löu laïi ñaây 5 thaùng. Theo kyù söï cuûa Phaùp sö, Baø

la moân giaùo luùc aáy raát thònh haønh coøn Phaät giaùo chæ coù moät ít tín ñoà maø thoâi. 4. Ñeán naêm 664-666 ñôøi vua Cao Toâng nhaø Ñöôøng, nieân hieäu Laân Ñöùc, Phaùp sö Hueä Ñaïm (Houei-Ning), treân ñöôøng ñi AÁn ngaõ bieån, coù gheù Java maø Phaùp sö goïi laø Poling (Ba Laêng) hay Ho Ling (Ha Laêng). Taïi ñaây Hueä Ñaïm ñaõ gaëp Jnaõnabradra (Taøu dòch Trí Hieàn) vaø hai vò cuøng chung söùc dòch hai quyeån choùt cuûa boä Nieát baøn Kinh ra chöõ Haùn. Dòch xong, hai quyeån naøy ñöôïc gôûi veà Giao Chaâu (Kiao Tcheùon, mieàn Baéc baây giôø). Thöù söû Giao Chaâu laø Leang Nan Ti (Löông Naêng Ñòch) ñöa moät ñeä töû Hueä Ñaïm vaø hai quyeån kinh veà daâng cho Trieàu ñình Trung Hoa (taøi lieäu laáy trong Toáng Cao Taêng truyeän). Theá thì ít nhaát, trong theá kyû thöù VII ñaõ coù söï lieân laïc giöõa ñaûo Java vaø nöôùc Vieät chuùng ta, vaø Baéc Vieät luùc aáy, nhö Traàn Vaên Giaùp noùi raát ñuùng trong moät baøi ñaêng trong Taïp chí cuûa tröôøng Baùc coå Haø Noäi (Bulletin de l'Ecole Francçaise d' E.O., tome XXV, 1930) ñaõ thuû vai troø trung gian giöõa Trung Hoa vaø AÁn Ñoä, ngang Nam Döông coá

nhieân. 5. Giöõa Nam Döông vaø Baéc AÁn, treân phöông dieän Phaät giaùo, töø nöûa theá kyû thöù IX vaø ñaàu theá kyû thöù II sau CN, coù nhieàu söï giao thoâng. 6. Tieåu thöøa vaø Ñaïi thöøa Phaät giaùo ñeàu ñöôïc truyeàn sang Java vaø Soumatra vaø Ñaïi thöøa giaùo du nhaäp khoâng theå tröôùc naêm 683 sau CN, theo nhöõng bi kyù do G. Coedes khaûo cöùu. Nhö vaäy laø Tieåu thöøa luùc aáy ñaõ thònh haønh. Tuy nhieân khoâng phaûi vì theá maø Ñaïi thöøa khoâng coù nhieàu aûnh höôûng, aûnh höôûng lôùn hôn Tieåu thöøa cuõng khoâng chöøng. Nhöõng thaùp vó ñaïi coøn thaáy ôû Barabudur (hay Borobudur), Kalasan vaø Mandut ôû Java, xaây döïng döôùi trieàu Saleindra laø nhöõng baèng chöùng huøng bieän. 7. Ngoaøi hai Thöøa treân, coøn coù Kim Cang thöøa hay Maät toâng, maø taøn tích hieän nay coøn löu toàn tôùi phuø chuù, aán quyeát. 8. Töø cuoái theá kyû thöù XIV, Hoài giaùo baét ñaàu du nhaäp vaøo Java roài laïi lan daàn qua caùc ñaûo khaùc, laøm phai nhaït laàn aûnh höôûng cuûa Phaät giaùo, thaäm chí ñeán nay chæ coøn moät soá raát ít ngöôøi Nam Döông theo ñaïo Phaät. Cuøng vôùi ngöôøi Trung Hoa, hoï coá xaây döïng ñöôïc moät trung taâm Phaät giaùo, coù chuøa, taïi Bandung vaø haøng naêm, hoï vaãn

tieáp tuïc laøm leã Phaät ñaûn khaù long troïng taïi thaùp Barabudur. Trung taâm aáy ñöôïc thöøa nhaän laø moät chi cuûa hoäi Phaät giaùo Theá giôùi (World Fellowship of Buddhists) vaø hai laàn roài ñaõ gôûi Phaùi ñoaøn ñi döï Ñaïi Hoäi nghò, laàn ñaàu ôû Nam Vang, naêm 1961 vaø laàn sau, môùi roài ñaây, hoài cuoái naêm 1964. 9. Traùi vôùi vieäc xaûy ra ôû nhieàu quoác gia khaùc, söï truyeàn baù Hoài giaùo vaøo caùc ñaûo Nam Döông ñöôïc thöïc hieän moät caùch eâm thaám, khoâng coù vieäc ñoå maùu. Caùc baäc quyeàn quyù theo tröôùc, roài hoï haøng, thaân thích vaø daân chuùng noi göông theo sau, roài nhö veát daàu, nieàm tin môùi lan daàn. 10. Laáy tình traïng toân giaùo hieän nay ôû Nam Döông maø xeùt vaø caên cöù vaøo kyû luaät cuûa Hoài giaùo, coù theå noùi Phaät giaùo khoâng laøm sao khoâi phuïc laïi ñòa vò xöa taïi

phaàn ñaát naøy. Tuy nhieân, nhöõng coå phong cuûa Phaät giaùo coøn phöôûng phaát trong tính tình, ngoân ngöõ, taäp quaùn cuûa phaàn ñoâng daân chuùng.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 65

LÒCH SÖÛ PHAÄT GIAÙO CAM BOÁT

Chöông I MOÄT ÍT TAØI LIEÄU LÒCH SÖÛ

Thôøi kyø tieàn lòch söû Maõi ñeán theá kyû thöù I sau CN, Cam Boát môùi coù lòch söû. Veà giai ñoaïn tieàn lòch söû goïi laø paleùolithique, hay thôøi ñaïi duøng ñaù vaït nhoïn laøm khí duïng, ngöôøi ta khoâng tìm ra moät daáu tích naøo. Taát caû nhöõng taøn tích coøn löu laïi thuoäc thôøi ñaïi neùolithique, laø thôøi ñaïi duøng ñaù maøi. Neàn vaên minh ñaù maøi naøy coøn keùo daøi raát laâu sau khi daân chuùng bieát duøng kim khí. Tö töôûng vaø taäp tuïc nhö theá naøo? Khoâng coù moät taøi lieäu naøo cho pheùp traû lôøi raønh maïch caâu hoûi naøy. Hình nhö daân chuùng ñaõ thôø nhieàu thaàn, nhö caùc daân toäc baùn khai vaø choân ngoài ngöôøi cheát, coå ñeo chuoãi baèng hoät ñaù vaø tay ñeo voøng baèng thau.

66 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Fou-Nan-Quoác – Thôøi kyø lòch söû Ngöôøi Trung Hoa goïi Fou-Nan, quoác gia ñaàu tieân ñöôïc AÁn Ñoä hoùa daøi treân vònh Thaùi Lan. Quoác gia naøy caøng ngaøy caøng phaùt trieån töø theá kyû thöù I tôùi theá kyû thöù VI sau CN. Tuy Fou-Nan ñöôïc xem laø thuûy toå cuûa Cam Boát, ñaát ñai, ranh giôùi cuûa Fou-Nan khoâng truøng haún vôùi ñaát ñai vaø ranh giôùi cuûa Cam Boát hieän nay. Luùc höng thònh toät ñoä, Fou-Nan choaùng gaàn heát mieàn duyeân haûi Vònh Thaùi Lan, thoáng trò vuøng ñoàng baèng haï löu soâng Cöûu Long, coøn vuøng Bieån Hoà (Grands Lacs) thì khoâng bieát tôùi. Toùm laïi, Fou-Nan laø moät quoác gia thuoäc vuøng bieån vaø chuyeân ngheà thöông maïi, vì vaäy maø thoâng thöông vôùi nhieàu quoác gia laân caän, thaäm chí vôùi moät ít cöôøng quoác xa xoâi cuûa thôøi baáy giôø. Nhöõng quoác gia laân caän cuûa Fou-Nan laø nhöõng tieåu quoác cuûa quaàn ñaûo Nam Döông, cuûa baùn ñaûo Maõ Lai vaø nhaát laø cuûa vöông quoác Chieâm Thaønh luùc aáy ñang chieám moät phaàn cuûa mieàn Trung Vieät Nam hieän nay. Chieâm Thaønh luùc aáy chöa môû roäng bôø coõi ñeán Phan Rang. Taát caû caùc xöù naøy ñeàu chòu aûnh höôûng vaên minh toân giaùo AÁn Ñoä.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 67

Xa hôn laø AÁn Ñoä vaø Trung Hoa. Cuoái theá kyû thöù I sau CN troïn phía Taây vaø Trung caùnh ñoàng soâng Haèng bò trieàu ñaïi Kushana, goác daân Arya xaâm chieám. Ñeán theá kyû thöù II, Ñaïi ñeá Kanishka leân ngoâi, ñaây laø vò quoác vöông coù danh tieáng vaø uy theá nhaát cuûa trieàu ñaïi naøy. Sau khi ñaïi quoác Kushana suïp ñoå, troïn Baéc AÁn Ñoä ñöôïc thoáng nhöùt döôùi quyeàn thoáng trò cuûa trieàu ñaïi Gupta, goác ngöôøi AÁn. Döôùi trieàu ñaïi naøy neàn vaên minh AÁn Ñoä ñaõ leân ñeán toät ñoä. Vì coù söï thay ñoåi trieàu ñaïi nhö vöøa noùi, nhieàu cuoäc loaïn laïc ñaõ xaûy ra, khieán moät phaàn daân chuùng phaûi thieân cö laùnh naïn sang mieàn

Ñoâng Nam AÙ. Trong luùc Fou-Nan laäp quoác vaø tieán trieån, Trung Quoác traûi qua moät giai ñoaïn nguy ngaäp heát söùc cuûa lòch söû nöôùc nhaø. Duø vaäy, nhieàu cuoäc giao thöông ñöôïc thieát laäp giöõa hai nöôùc vaø chính töø nhöõng nguoàn taøi lieäu Haùn vaên maø ngöôøi ta, ngaøy nay, môùi vieát laïi ñöôïc lòch söû cuûa Fou-Nan.

AÛnh höôûng cuûa AÁn Ñoä Noùi Fou-Nan bò AÁn Ñoä hoùa laø noùi xöù naøy ñaõ chaáp nhaän neàn vaên minh vaø neàn vaên hoùa AÁn Ñoä. Neàn taûng vaên minh "khmer" laø hai toân giaùo töø AÁn Ñoä truyeàn sang: Baø

la moân vaø Phaät giaùo. AÛnh höôûng cuûa AÁn Ñoä ñaõ hun ñuùc, uoán naén vaên chöông, myõ thuaät vaø xaõ hoäi Cam Boát. Taát caû caùc xöù ôû Ñoâng Nam AÙ, Cam Boát, Chieâm Thaønh, Nam Döông, Maõ Lai, ñeàu bò vaên minh AÁn Ñoä thu huùt cuøng moät loái nhö nhau. Moät soá ngöôøi AÁn di cö ñeán buoân baùn taïi caùc xöù aáy. Tieáp theo haïng thöông gia naøy, nhieàu ngöôøi thuoäc quí phaùi vaø giai caáp Baø la moân cuøng ñeán. Nhaän thaáy ngöôøi AÁn coù moät neàn vaên minh cao caû veà maët toân giaùo, trí thöùc vaø kyõ thuaät, daân baûn xöù daàn daàn theo hoïc hoûi vaø roát cuoäc chaáp nhaän neàn vaên minh aáy. Cuoäc AÁn Ñoä hoùa ñaõ dieãn tieán laàn hoài, chaäm chaïp nhö theá, khôûi söï töø ñaàu theá kyû thöù I. Chaäm nhöng lieân tuïc nhôø vaäy maø tôùi ñaàu theá kyû thöù V, Cam Boát ñaõ hoaøn toaøn haáp thuï neàn vaên minh AÁn. Töø ñaáy, Cam Boát ñaõ khoâng coøn chæ baét chöôùc, maø laàn hoài töï taïo moät neàn vaên chöông, myõ thuaät vaø xaõ hoäi coù tính caùch daân toäc, duø veà phöông dieän tín ngöôõng, hoï tieáp tuïc giöõ nhöõng toân giaùo cuûa AÁn. Theá laø neàn vaên minh "khmer" thaønh hình.

Cuoäc AÁn Ñoä hoùa laàn thöù nhaát (theá kyû thöù I sau CN) Töông truyeàn: "moät ngöôøi Baø la moân, teân laø Kaundinya, naèm chieâm bao thaáy moät vò thaàn hieän ñeán cho anh moät caùi naù vaø anh leân moät thuyeàn laùi buoân ra khôi.

Saùng hoâm sau, anh ñi ñeán ñeàn thaàn vaø baét gaëp ôû döôùi goác caây thieâng, moät caùi naù. Thaáy öùng vôùi ñieàm moäng, anh chaøng xuoáng thuyeàn vaø vöôït bieån. Thuyeàn ñaäu ngoaøi khôi nöôùc Fou-Nan. Nöõ vöông Fou-Nan thaáy thuyeàn ñeïp, xua thuûy quaân ra, ñònh chieám laáy. Kaundinya duøng cung thaàn baén ra moät phaùt; muõi teân xuyeân qua maïn thuyeàn cuûa Nöõ vöông vaø bay ñeán choã theå nöõ haàu Nöõ vöông. Lieou-ye (Nöõ vöông) hoaûng sôï, beøn cuøng quan quaân xin ñaàu haøng, Kaundinya chieám nöôùc laøm vua vaø cöôùi Lieou-ye laøm vôï. Theo moät thaàn thoaïi khaùc, Kaundinya khoâng coù cöôùi Nöõ vöông maø cöôùi con gaùi cuûa Long vöông, teân laø Somaâ. Ñeå taëng chaøng reå moät vöông quoác, Long vöông huùt heát nöôùc luùc aáy ñang ngaäp phuû troïn phaàn ñaát hieän nay cuûa Cam Boát. Nhöng duø caâu chuyeän nhö theá naøo, con chaùu Kaundinya ñaõ tieáp oâng cha maø cai trò Fou-Nan. Veà sau daân chuùng choïn moät vò töôùng leân thay nhaø vua choùt cuûa doøng Kaundinya. Coù taøi caàm binh, vò taân vöông môû roäng

bieân cöông, laøm cho Fou-Nan lôùn hôn baèng hai luùc tröôùc, vaø ñaët quyeàn baûo hoä ôû nhieàu nöôùc laân caän. Trong khoaûng töø 205 ñeán 210 sau CN, nhaø vua baêng haø. Nhieàu cuoäc noåi loaïn noåi leân, con chaùu nhaø vua tranh ngoâi. Chính trong luùc loaïn laïc naøy maø hai phaùi ñoaøn ngoaïi

giao ñöôïc Nan-Can, keû soaùn ngoâi, gôûi sang AÁn ñeå keát tình giao haûo. Veà sau, coøn nhieàu laàn gôûi söù giaû nöõa, suoát theá kyû thöù III. Nhöng tôùi ñaây, boãng döng lòch söû Fou-Nan ñöùt ñoaïn, vaø maõi ñeán naêm 357 môùi thaáy noùi laïi. Theo taøi lieäu Trung Hoa, vaøo naêm naøy, nhaø vua cuûa Fou-Nan laø moät ngöôøi Thieân Truùc teân laø Chan-Dan (T 'ien-tchan-T'an). Ngöôøi ta baûo teân Chan-Dan naøy laø moät vöông hieäu cuûa trieàu Kushana vaø ngöôøi ta nghi raèng nhaø vua cuûa Fou-Nan luùc aáy laø moät ngöôøi cuûa hoaøng toäc Kushana.

Cuoäc AÁn Ñoä hoùa laàn thöù nhì vaø thôøi ñaïi Fou-Nan keát thuùc. ÔÛ ñaây cuõng coù moät thaàn thoaïi maø ngöôøi thuû vai tuoàng chính cuõng coù teân laø Kaundinya. Chaøng AÁn Ñoä naøy nghe trong thinh khoâng moät tieáng huyeàn bí baûo chaøng: "Haõy sang Fou-Nan laøm vua ñi!" Chaøng nghe lôøi, ra ñi vaø khi gaàn ñeán Fou-Nan, daân chuùng ñoå xoâ ra tieáp röôùc vaø choïn chaøng laøm vua. Trong haøng mieâu dueä, Kaundinya-Jayavarman laø nhaø vua coù baûn laõnh nhaát. Vua tieáp tuïc giao haûo vôùi Trung Quoác. Naêm 514, Jayavarman baêng haø. Ñoâng cung thaùi töû

laïi bò em moät cha khaùc meï soaùn thí. Phaàn ñoâng trong nöôùc baát bình. Moät trong caùc nöôùc chö haàu, Tchen-la, naèm treân trung löu Cöûu Long, noåi daäy choáng laïi trieàu ñình. Khoâng bao laâu, Fou-Nan bò taán coâng vaø ñeán ñaàu theá kyû thöù VII laø bò Tchen-la hoaøn toaøn xaâm chieám.

Chieáu taøi lieäu tìm thaáy trong saùch vôû Haùn vaên vaø nhöõng taøi lieäu ñaøo ñaát ñöôïc taïi Goø OÙc-eo (Long Xuyeân, Nam Vieät Nam) hay ôû Angkor Borei (Cam Boát), Fou- Nan, hoài ñaàu theá kyû thöù I sau CN laø moät trong nhöõng nöôùc ñöôïc toå chöùc chaët cheõ nhaát ôû Ñoâng Nam AÙ. Kinh teá hoaït ñoäng, nhuaàn thaám tinh thaàn toân giaùo AÁn Ñoä, Fou- Nan coù tröôùc maét moät töông lai ñaày höùa heïn. Nhöng söï thaät laïi traùi haún. Tôùi theá kyû thöù VII, Fou-Nan tieâu vong, ñeå laïi cho Tchen-la moät di saûn vaät chaát, tinh thaàn vaø tín ngöôõng ñaùng keå.

Nöôùc Tchen-la Chôn Laïp (Tchen-la) laø moät danh töø do ngöôøi Trung Hoa ñaët. Teân thaät cuûa nöôùc naøy nhö theá naøo, khoâng ai bieát ñöôïc. Veà dieän tích, nöôùc naøy gaàn nhö quoác gia Cam Boát tröôùc phong traøo chaán höng cuûa theá kyû thöù IX.

Lòch söû Chôn Laïp chia laøm hai thôøi kyø quan troïng: thôøi kyø thoáng nhaát, thôøi kyø chia reõ.

Thôøi kyø thoáng nhaát. Töùc thôøi kyø baét ñaàu töø sau cuoäc chinh phuïc Fou-Nan vaø keùo daøi traûi qua boán ñôøi vua. Döôùi thôøi vua Içanavarman ñeä nhaát, troïn nöôùc Fou-Nan bò Chôn Laïp thoân tính, goàm vuøng ñoàng baèng soâng Cöûu Long; caùc vuøng Kratieù, Mongkol Borei, Burinam, Kandal, Prei Veng, Ta- keo, luoân caû Chantaboun, hieän naèm treân ñaát Thaùi. Kinh ñoâ ñaët taïi Sambor Prei Kuk, phía Baéc Kompong Thom hieän nay. Ñoái ngoaïi, Chôn Laïp keát giao vôùi Chieâm Thaønh vaø Trung Quoác. Icanavarman maát khoâng coù con, nhieàu cuoäc noäi loaïn noåi leân. Bhavavarman II leân ngoâi. Ngöôøi ta cho nhaø vua naøy laø moät ngöôøi soaùn vò. Traät töï ñöôïc taùi laäp. Ñeán ñôøi Jayavarman ñeä nhaát, nöôùc nhaø thaùi bình vaø kinh ñoâ dôøi veà Angkor Borei, taïi tænh Takeo hieän nay. Jayavarman cheát cuõng khoâng coù con, Hoaøng haäu Jayadevico tieáp tuïc coâng trình cuûa choàng, nhöng baø khoâng ñuû söùc cai trò moät vöông quoác ñaõ trôû thaønh to lôùn vaø bò nhieàu ngöôøi doøm ngoù. Ñeán khoaûng naêm 710-715,

Chôn Laïp bò chia caét laøm hai.

Thôøi kyø chia reõ. Chôn Laïp bò qua phaân: Thoå Chôn Laïp (Tchen-la de la Terre) vaø Thuûy Chôn Laïp (Tchen-la d'Eau). Thoå Chôn Laïp coù vuøng nuùi non cuûa Haï Laøo vaø phaàn ñaát Laøo naèm treân nöôùc Thaùi. Trung taâm ñieåm cuûa vöông quoác ñoäc laäp naøy laø vuøng ñaát Bhavapura. Toàn taïi ñeán baùn theá kyû thöù X. Tôùi ñaây, moät nhaø vua Cam Boát thöøa höôûng troïn Thoå Tchen-la, vaø ñem saùp nhaäp vôùi Thuûy Then-la, chaám döùt söï qua phaân. Thuûy Chôn Laïp ñaõ soáng trong moät tình traïng vaát vaû nhieàu hôn. Nöôùc nhaø bò chia ra laøm nhieàu tieåu quoác, moãi tieåu quoác coù moät vua chö haàu. Ñaàu theá kyû thöù VIII, Pushkaraksha, tieåu vöông cuûa Aninditapura boû xöù naøy vaø sang ñoùng ñoâ ôû Cambhupura (töùc laø Sambor, treân ven soâng Cöûu Long) vaø töï xöng vua Cam Boát. Thaùi ñoä nghòch ngôïm cuûa Pushkaraksha laøm cho tình theá cuûa Thuûy Chôn Laïp theâm roái raém. Ñeán cuoái theá kyû thöù VIII, nöôùc naøy bò chia ra ít nhaát laøm naêm tieåu quoác. Khi trong nöôùc yeáu thì giaëc ngoaïi xaâm ñeán. Vaøo baùn theá

kyû thöù IX, trieàu ñaïi Çailendra ôû Java cöû binh sang ñaùnh vaø baét Thuûy Tchen-la thaàn phuïc. Ñeán cuoái theá kyû thöù IX, vua Jayavarman II cuûa Cam Boát ñaùnh ñoå ñöôïc aùch thoáng trò cuûa Java.

CAM BOÁT LAÄP QUOÁC Jayavarman II (802-850) thuoäc hoaøng toäc Thuûy Tchen- la, keâu vua Pushkaraâksha baèng oâng chuù (hay oâng baùc). Hình nhö luùc nhoû Jayavarman II coù bò binh ñoäi Java baét ñem veà haûi ñaûo naøy, vì moät bi kyù ghi raèng Jayavarman ñaõ töø Java veà leân ngoâi ôû Indrapura. Tröôùc heát, nhaø vua ñoùng ñoâ ôû Indrapura, phía ñoâng tænh Kompong Cham hieän nay. Sau ñoù laïi

dôøi ñoâ veà phía Baéc Bieån Hoà (Les Grands Lacs). Taïi ñaây, caùc vua Cam Boát veà sau ñaõ xaây döïng Angkor. Ñaùnh chieám Battambang, nhaø vua moät phen nöõa laïi dôøi ñoâ sang Hariharaâlaya, caùch Sieâm – Reùap hieän nay ñoä 15 caây soá ngaøn. ÔÛ ñaây khoâng bao laâu, nhaø vua laïi sang ñoùng ñoâ ôû Amarendrapura, ñeå thuaän vieäc chieán chinh ôû mieàn Taây Baéc. Roát heát, Jayavarman ñeán ñoùng ñoâ ôû nuùi Mahendra – Phnom Kulen hieän nay – ñeå chòu leã taán phong Thieân vöông (Dieu-roi). Cuoäc leã naøy ñöôïc toå

chöùc theo nghi thöùc Baø la moân vaø coù moät muïc ñích chính trò: nhaø vua muoán toû ra raèng töø ngaøy aáy, Cam Boát thoaùt ly aùch thoáng trò Java. Phnom Kulen chaúng nhöõng laø moät kinh ñoâ maø coøn laø moät trung taâm toân giaùo. Sau leã phong vöông, söï toân thôø nhaø vua nhö ngöôøi cuûa trôøi sai xuoáng ñöôïc thieát laäp. Indravarman ñöôïc phong vöông naêm 877. Ñaây laø ñôøi vua thöù ba keå töø Jayavarman II. Nhôø di saûn cuûa oâng cha vaø cuûa beân vôï, cuõng nhö nhôø phaàn ñaát Bieån Hoà cuûa Jayvarman III ñeå laïi, Indravarman thoáng nhaát cöïu Thuûy Tchen-la. Chæ coù Thoå Tchen-la laø naèm ngoaøi phaïm vi quyeàn theá cuûa nhaø vua. Vaø Indravarman ñöôïc xem nhö ngöôøi thöøa keá cuûa doøng vua Fou-Nan thuôû xöa.

Ñaàu theá kyû thöù IX, vua Jayavarman II taùi thieát moät chính quyeàn ñoäc nhaát treân Cam Boát vaø, tuøy söï tieán boä cuûa coâng trình laäp quoác, kieán taïo moät loaït kinh ñoâ. Caùc nhaø vua thöøa keá Jayavarmanan tieáp noái nhau xaây döïng Angkor vaø nhöõng ñeàn ñaøi vó ñaïi maø hieän nay coøn di tích. Traûi qua nhieàu trieàu ñaïi, Cam Boát luoân luoân xung ñoät

vôùi Vöông quoác Chieâm Thaønh, luùc aáy chieám cöù vuøng Trung phaàn cuûa Vieät Nam hieän nay, khi thaéng luùc baïi. Daân Chaøm cuûa Chieâm Thaønh goác Maõ Lai vaø cuøng vôùi daân toäc "Khmer" hay Kambujas (con caùi cuûa Kambu) chòu aûnh höôûng vaên minh AÁn Ñoä. Chieâm thaønh laäp quoác töø theá kyû thöù II sau CN vaø coù neàn vaên minh choùi laïng töø theá kyû thöù VI tôùi theá kyû thöù IX. Chieán coâng oanh lieät nhaát cuûa Chieâm Thaønh ñoái vôùi Cam Boát laø söï chieám ñoaït kinh ñoâ Angkor naêm 1177, nhaân moät cuoäc thuûy chieán. Quaân Chaøm ñaõ duøng chieán thuyeàn ñi ngöôïc doøng soâng Cöûu Long, vaøo mieàn bieån Hoà, roài ñoå boä ñaùnh chieám Angkor.

Nhöng Chieâm Thaønh, döôùi söùc taán coâng laâu laâu taùi dieãn cuûa Vieät Nam töø Baéc Vieät vaø caùc tænh mieàn Baéc Trung Vieät cöù lan daàn xuoáng, ñaõ suy baïi ñeå ñi ñeán tình traïng suy vong, khi quaân ñoäi Vieät Nam chieám cöù kinh ñoâ ñaët trong vuøng Qui Nhôn naêm 1471. Tuy nhieân, giaëc Chieâm truyeàn kieáp duø bò quoác phaù gia vong, daân Khmer khoâng vì ñoù maø ñöôïc an laïc. Heát Chieâm laø tôùi Xieâm, thuoäc gioáng daân Thaùi, töø mieàn Nam

Trung Quoác ñoå xuoáng. Daân Xieâm La (baây giôø laø Thaùi Lan) tröôùc ñöôïc daân toäc Khmer khai hoùa vaø chòu thaàn phuïc Khmer. Nhöng khoâng bao laâu, hoï noåi leân choáng vôùi chính quyeàn Khmer vaø sau moät loaït chieán tranh khoâng khoác lieät maáy, hoï chieám cöù troïn nöôùc Cam Boát. Caùc vua chuùa cuûa nhöõng trieàu ñaïi cuoái cuøng Khmer laàn löôït phaûi nhöôøng cho Xieâm La nhöõng tænh mieàn Baéc Cam Boát, boû Angkor naêm 1432 vì caän ranh giôùi Xieâm vaø deã bò chieán tranh baát ngôø, vaø thieân ñoâ veà Udong. Cuoái theá kyû thöù XVIII, chaúng nhöõng ngöôøi Xieâm maø caû ngöôøi Vieät ñaõ xen vaøo chính quyeàn Cam Boát, nhaát laø trong nhöõng dòp tranh giaønh ngoâi vua. Cam Boát caøng luùc caøng rôi vaøo aùch leä thuoäc cuûa hai quoác gia laân caän. Döôùi thôøi vua Preùa Satha, sau moät cuoäc noåi loaïn cuûa ngöôøi Khmer choáng ngöôøi Vieät ôû Baphnom, Vieät Nam cöû binh chinh phaït. Preùa Satha bò quaân thaàn laät ñoå. Thommo Reùacheùa, tröôùc kia bò Preùa Satha soaùn ngoâi, trôû laïi laøm vua. Ñeán naêm 1747, Thommo Reùacheùa baêng haø, nhieàu cuoäc noåi loaïn noåi leân vaø keùo daøi ñeán naêm 1755, laø naêm maø Preùa Atong leân ngoâi. Preùa Atong cheát roài, con chaùu cuûa Thommo Reùacheùa vaø chaùu noäi cuûa Atong laø Preùa Outey chieán vôùi nhau ñeå leân ngoâi. Preùa Outey thaéng nhôø söï yeåm trôï cuûa quaân ñoäi Vieät Nam, ñeå ñaùp ôn, nhaø vua

caét hai tænh Soùc Traêng vaø Traø Vinh baây giôø hieán cho Vieät Nam. Chaúng bao laâu, Phaya Tak soaùn ngoâi vua beân Xieâm. Vua Cam Boát Preùa Outey khoâng khöùng thaàn phuïc. Phaya Tak, laáy danh nghóa laø phoø Ang-Non-Reùameùa, chaùu noäi cuûa vua Thommo-Reùacheùa tröôùc kia bò Preùa Outey möu gieát vaø ñaõ chaïy troán sang Xieâm, sai hai ñaïo quaân qua ñaùnh Cam Boát. Moät laàn nöõa, trieàu ñình Vieät Nam ñöôïc vua Preùa Outey caàu cöùu. Binh Xieâm choáng cöï khoâng laïi, ruùt lui veà nöôùc ñeå Ang-Non-Reùameùa laïi taïi vuøng Kampot. Cam Boát nhaän cho Vieät Nam ñaët moät vieân quan baûo hoä caïnh nhaø vua. Ñeán naêm 1775, vì ñaùnh maõi maø khoâng thaéng Ang- Non-Reùameùa, Preùa Outey quyeát ñònh chaám döùt caûnh noài da xaùo thòt baèng caùch nhöôøng ngoâi cho Ang-Non-Reùameùa maø chính nhaø vua ñöùng ra taán phong. Töø 1775 ñeán 1842, caûnh noäi chieán, tieám ngoâi, soaùn loaïn xaûy ra nhieàu laàn, phe naøy chaïy theo Xieâm, phe nghòch caàu cöùu vôùi Vieät, laøm cho khi thì Xieâm thaéng theá, khi laïi Vieät Nam. Caùc vua Cam Boát ôû ngoâi cho coù vò coøn quyeàn bính thì tuøy luùc maø naèm trong tay ñaïi dieän cuûa hai cöôøng quoác baûo hoä laø Xieâm vaø Vieät Nam.

Cam Boát cuoái theá kyû thöù XIX Naêm 1843, coâng chuùa Ang Mey, con gaùi thöù hai cuûa Ang Mang leân ngoâi, nhôø Vieät Nam uûng hoä. Moät cuoäc noäi loaïn buøng noå vaø quaân Cam Boát ñoøi An Döông veà nöôùc. Vua Xieâm sai moät ñaïo quaân

hoä toáng An Döông hoài höông. An Döông veà ñeán Oudong vaø leân ngoâi taïi ñaây, vaøo naêm 1842. An Döông laø moät ñaáng minh quaân, coâng bình vaø nhaân ñaïo, thöôøng lo cho daân chuùng, raát khaéc nghieät vôùi boïn quan laïi tham nhuõng, boïn traø ñình töûu ñieám, côø baïc. Khaù thoâng chöõ Ba Li vaø chöõ Phaïn, nhaø vua laø moät Phaät töû thuaàn thaønh, thích baøn luaän giaùo lyù vôùi caùc nhaø sö, ham laøm coâng vieäc cuùng döôøng boá thí, giaûm söu thueá cho daân gian, thaäm chí, trong maáy naêm cuoái cuøng ôû ngoâi, boû cuûa rieâng chuoäc nhöõng ngöôøi bò baùn moïi. Veà noäi tình, coù theå noùi daân chuùng Cam Boát luùc aáy ñöôïc höôûng moät caûnh an cö laïc nghieäp, nhöng treân ñöôøng ngoaïi giao söï xaâu xeù giöõa hai quoác gia baûo hoä thöôøng ñaët trieàu ñình tröôùc nhöõng khoù khaên nan giaûi. Trong tình traïng aáy, vua An Döông tìm phöông thoaùt aùch chö haàu. Tröôùc tieân, nhaø vua nghó ñeán vieäc caàu vieän ôû moät cöôøng quoác Taây phöông, nhöng coâng vieäc baát

thaønh. Naêm 1859, vua An Döông baêng haø, ñeå laïi ba hoaøng töû, ñaàu loøng laø Ang Vodey. Hoäi ñoàng Noäi caùc vaø Hoäi ñoàng caùc sö Baø la moân, döôùi quyeàn ñieàu khieån cuûa Hoaøng Thaùi haäu, nhoùm hoïp vaø quyeát ñònh toân hoaøng töû Ang Vodey leân ngoâi, laáy hieäu laø Norodom. Naêm 1861, sau nhöõng chieán thaéng cuûa quaân ñoäi Phaùp ôû Nam Kyø, Norodom keát thaân vôùi Ñeà ñoác Charner. Nhaân cuoäc noåi loaïn cuûa Si Vatha, Giaùm muïc Miche cuûa ñòa phaàn Nam Vang ñöùng ra vaän ñoäng cho nhaø vua, caïnh quaân ñoäi Phaùp. Sau cuoäc vieáng thaêm cuûa Ñeà ñoác Bonard vaø moät cuoäc haønh trình khaûo cöùu cuûa Doudart de Lagreùe, Cam Boát vaø Phaùp quoác khôûi söï thöông thuyeát. Thaùng 7 naêm 1863, Ñeà ñoác de la Grandieøre, toaøn quyeàn Nam Kyø, thaân haønh ñeán thaêm vua Norodom taïi Oudong vaø ñeà nghò ñaët Cam Boát döôùi quyeàn baûo hoä cuûa Phaùp. Duø vò Toång traán Xieâm khoâng thuaän tình, Norodom vaãn kyù moät hieäp öôùc vôùi Phaùp, vaø ñeán ngaøy 3-6-1864, vua Norodom ñöôïc taán phong taïi Oudong, traùi vôùi lôøi ñoøi hoûi cuûa Xieâm laø nhaø vua phaûi qua Voïng Caùc chòu leã taán phong nhö nhieàu vua xöa kia. Tröôùc söï cöï tuyeät cuûa Norodom coù de la Grandieøre uûng hoä, Xieâm quoác phaûi gôûi traû laïi Cam Boát mieän vaøng vaø göôm linh cuûa nhaø vua cho

cuoäc leã taán phong vöøa noùi. Norodom baêng haø naêm 1904, ngaøy 24 thaùng tö, taïi Nam Vang (Phnom Penh) laø nôi vua ñònh ñoâ keå töø 1867. Keá vò cho Norodom laø caùc trieàu vua Sisowath (1904- 1927), Sisowath-Monivong (1927-1940) vaø Norodom- Sihanouk (1949-1955). Thaùng tö naêm 1955, ñeå raûnh tay laõnh ñaïo moät phong traøo chaán höng nöôùc nhaø, Sihanouk nhöôøng ngoâi cho cha, vua Norodom Suramit. Naêm 1960, vua Suramit baêng haø, Thaùi töû Sihanouk trôû laïi ngoâi vua cho ñeán nay.

Chöông II THÔØI KYØ DU NHAÄP HAY THÔØI KYØ FOU-NAN

Taøi lieäu Tích Lan thuaät laïi raèng Phaät giaùo ñaõ du nhaäp vaøo Cam Boát 309 naêm tröôùc CN Xöù Khmer luùc aáy naèm trong vuøng Ñoâng Suvarnabhuõmi hay Ñoâng Nam AÙ. Nhöng

82 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

khoâng moät taøi lieäu naøo ghi nhaän moät caùch roõ raøng coi Phaät giaùo ñaõ truyeàn sang nöôùc naøy döôùi trieàu ñaïi naøo vaø baèng phöông theá naøo. Sôû dó coù nhieàu ñieåm toái taêm, laø vì hieän nay chuùng ta khoâng coù döôùi tay nhöõng baèng chöùng xöa tröôùc Coâng nguyeân, chaúng nhöõng veà Cam Boát maø luoân caû cho nhöõng vuøng bao goàm trong danh töø toång quaùt Suvarnabhuõmi. Luùc aáy Cam Boát ñöôïc goïi laø "xöù cuûa Sôn Vöông" (Pays du Roi de la Montagne). Ngöôøi Trung Quoác goïi laø Fou-Nan, nhö chuùng ta ñaõ bieát. Kinh ñoâ laø T' oâ-Mou, theo tieáng Khmer xöa laø Dalmak, nghóa laø "Thôï Saên". Ñòa cöù laø xoùm Baphnom, nay laø cao nguyeân Phnom Psach. Taøi lieäu lòch söû cuûa thôøi kyø naøy maát heát, ngoaïi tröø moät ít bi kyù vaén taét ñaõ tìm laïi ñöôïc ôû boán nôi khaùc nhau: 1. ÔÛ Voõ Caûnh, tænh Nha Trang (Vieät Nam); 2. ÔÛ Dambang deùk, taïi tænh Takeo (Cam Boát); 3. ÔÛ Tonleù-Bati (cuõng Takeo); vaø 4. ÔÛ Prasat Pram Lveøng, taïi Vieät Nam. Nhöõng bi kyù aáy moät phaàn thuoäc Baø la moân giaùo, moät phaàn thuoäc Phaät giaùo. Ngoaøi nhöõng bi kyù aáy, coøn coù nhöõng taøi lieäu chöõ Trung Hoa ñaõ ñöôïc P. Pelliot dòch ra Phaùp vaên. Chieáu taøi lieäu Haùn vaên naøy, Fou-Nan ñaõ laäp quoác hoài theá kyû thöù I. Nhöng neáu phaûi tin G. Ferrand, thì ñeán theá kyû thöù III PL, nghóa laø vaøo loái 250 tröôùc CN, vaên hoùa AÁn Ñoä môùi du

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 83

nhaäp Cam Boát. Vaãn theo nguoàn taøi lieäu Trung Hoa, hai söù giaû cuûa nöôùc naøy, teân laø K'ang T'ai vaø Tchou Ying, töø nöôùc nhaø ñaõ ñeán Cam Boát hoài ñaàu theá kyû III, vaøo thôøi Tam Quoác phaân tranh. Ñoái chieáu nhöõng taøi lieäu vöøa keå, chuùng ta coù theå keát luaän nhö sau: Fou-Nan ñaõ ñöôïc thaønh laäp ôû haäu boái moät caùi vònh, phía Ñoâng giaùp ranh vôùi Laâm AÁp (Chieâm Thaønh hay Champa) vaø phía Taây vôùi AÁn Ñoä. Chöõ vieát luùc aáy goác laø chöõ AÁn. Daân chuùng theo Baø La Moân giaùo vaø Phaät giaùo, thaïo ngheà khaéc töôïng thaàn linh treân ñaù hay naïm chaïm treân ñoàng. Khi ñeå tang (ñeå trôû), ngöôøi Fou-Nan caïo toùc, caïo raâu. Coù boán caùch töû taùng: choân döôùi ñaát, lieäng xuoáng nöôùc, duøng löûa thieâu hay ñeå cho thuù röøng banh xeù. Fou-Nan giao thoâng vôùi AÁn Ñoä vaø Laâm AÁp. Moät thöông gia AÁn Ñoä, teân laø Kia-sang-li, ñeán Fou-Nan vaøo giöõa theá kyû thöù II, ghi raèng xöù naøy luùc aáy raát thaïnh vöôïng. Döôùi hai trieàu Nguïy, Taán (222-280 sau CN), coù saùch cheùp raèng vua Fan Tchan cuûa Fou-Nan coù gôûi sang AÁn, vaøo giöõa theá kyû thöù II, moät söù giaû teân laø Sou-You. Vò söù giaû naøy xuoáng thuyeàn ôû T'eou-kiu-li hay Takkola (nay laø Ta-Kua-Pa), treân baùn ñaûo Maõ Lai, vaø xöa kia laø haûi caûng cuûa Fou-Nan treân AÁn Ñoä döông. Thuyeàn phaûi maát moät

naêm haønh trình môùi ñeán vaøm soâng Haèng roài töø ñaây thuyeàn phaûi ngöôïc doøng ñeå ñeán kinh ñoâ vua AÁn. Sau khi thaêm vieáng caùc nôi, Sou-Wou hoài quoác. Vua AÁn cho moät söù giaû ñi theo ñeå taëng hieán vua Fou-Nan moät ít baûo vaät. Chuyeán ñi vaø veà naøy ñaõ keùo daøi ñeán boán naêm. Vaøo thôøi aáy, vua Voõ Ñeá ñôøi nhaø Taán (Trung Hoa) sai hai ñaïi thaàn K'ang-T'ai vaø Tchou-Ying noùi ôû treân, sang Fou-Nan giao haûo. Hai vò naøy ñeán nôi trong khoaûng nhöõng naêm 225-230. Taïi Fou-Nan, hai söù giaû Trung Hoa ñaõ gaëp söù giaû AÁn Tch'en-song vaø trong luùc chuyeän troø, ñaõ tìm bieát phong tuïc, taäp quaùn AÁn Ñoä. Cuõng chính nhöõng taøi lieäu Haùn vaên cho bieát trong soá caùc nhaø vua Fou-Nan coù moät nöõ hoaøng treân laø Lieou-Ye saéc nöôùc höông trôøi. Moät ngöôøi Baø La Moân AÁn Ñoä, teân laø Houen-T'ien, ñaõ gheù thuyeàn ôû Fou-Nan. Nöõ hoaøng cöû binh chaän ñaùnh. Nhôø moät cung thaàn, Houen-T'ien thaéng traän vaø Lieou-Ye thaát theá phaûi nhaän ngöôøi thaéng traän laøm choàng. Houeu-T'ien leân laøm vua cai trò. Theo bi kyù My Sôn (658), nhaø vua naøy teân laø Kaundinya coøn nöõ hoaøng laø Naõgó Somaõ. Bi kyù ôû ñeàn Baksei Chamkrong (948) cho bieát raèng nhaø vua cuoái cuøng cuûa Fou-Nan laø Rudravarman, mieâu dueä cuûa Kaundinya vaø Somaõ.

Trong haøng caùc nhaø vua keá vò cho Kaundinya neân daønh cho, Fan-man hay Fan Che-man (Srómaõra) moät ñòa vò ñaëc bieät. Raát thoâng minh laïi can ñaûm, Fan-Man ñaõ môû roäng bieân cöông, haøng phuïc caùc laân quoác. Trong khi saép söûa cöû binh ñi ñaùnh Kin-lin (xöù vaøng: Java?) nhaø vua phaûi beänh vaø baêng haø. Ñoaïn söû naøy do Ñaïi ñöùc Pang Khat vieát trong moät baøi khaûo cöùu ñaêng treân Taïp chí France Asie, baûn ñaëc bieät laáy teân laø "Preùsence du Bouddhisme". Nhöng theo M. Giteau, taùc giaû "Histoire du Cambodge" (Lòch söû Cam Boát) thì khaùc, nhö chuùng ta ñaõ thaáy ôû chöông I. Bi kyù tìm ñöôïc ôû Voõ Caûnh (Nha Trang), taû Fan Man nhö moät Phaät töû thuaàn thaønh, haèng ñem ñaïo Töø Bi ra thi thoá trong daân chuùng. Nhôø bi kyù naøy maø chuùng ta bieát Phaät giaùo ñaõ baønh tröôùng ôû Cam Boát ngay töø theá kyû thöù II. Cuõng theo nguoàn taøi lieäu Haùn vaên veà ñôøi Tuøy Nam Ñeá (theá kyû thöù V), vua Fou Nan thuoäc trieàu ñaïi Kiao- tchen-Jou (nghóa laø Kaundinya), teân laø Cho-ye-pa-mo (Kaundinya Jayavarman), leân ngoâi naêm 478. Tröôùc vua theo ñaïo Baø la moân, sau quy y theo Phaät phaùp vaø naêm 484, gôûi moät nhaø sö laøm söù thaàn ñem leã vaät sang Taøu

coáng hieán cho vua Voõ Ñeá. Trong luùc haàu chuyeän vôùi Voõ Ñeá, nhaø sö cho bieát Fou Nan theo ñaïo Baø la moân vaø daân chuùng toân thôø thaàn Si va, tuy nhieân Phaät giaùo cuõng ñöôïc suøng baùi vaø soá Phaät töû cuõng ñoâng. Naêm 503, Kaundinya Jayavarman laïi gôûi moät söù giaû ñem leã coáng nöõa sang Taøu. Trong nhöõng leã phaåm coù moät pho töôïng Phaät baèng san hoâ. Laïi nöõa, cuoái theá kyû thöù V hay ñaàu theá kyû thöù VI, vua Fou Nan ñaõ ñaùp laïi lôøi môøi cuûa Voõ Ñeá

nhaø Löông, gôûi sang Trung Quoác hai Tyø khöu ñeå dòch kinh. Ngoaøi nguoàn taøi lieäu Haùn vaên, nhieàu bi kyù ôû Fou Nan thuoäc cuoái theá kyû thöù V, coù noùi veà vua Kaundinya Jayavarman. Bi kyù Prasat Pram Lveøng (Xaõ Tuk-Khmau, Preøk-Russey) noùi roõ raèng Thaùi töû Gunavarman coù cho ghi khaéc cho haäu theá bieát raèng vuøng naøy xöa kia laø buøn laày nöôùc ñoïng, vua cha ñaõ cho boài thoå vaø giao cho Thaùi töû cai trò. Moät bi kyù khaùc ôû Neakta Dambaâng (tænh Takeo) ghi raèng hoaøng haäu cuûa Kaundinya Jayavarman, sau khi laøm leã xuaát gia, ñaõ cho ñaøo nhieàu hoà nöôùc vaø caát nhieàu tònh xaù cho caùc sö Baø la moân ôû. Hoaøng haäu cuõng coù cho xaây moät ñeàn trong thôø moät töôïng thaàn Vishnu baèng vaøng ñaëc. Kaundinya Jayavarman baên haø naêm 514, con laø Rudravarman leân ngoâi. Theo söû kyù Taøu, taân vöông maø ngöôøi Taøu goïi laø Lieou-t'o-pa-mo laø con cuûa moät cung phi

vaø gieát Ñoâng cung Thaùi töû ñeå tieám vò. Ñoâng cung naøy raát coù theå laø Gunavarman thaáy noùi trong bi kyù ôû Prasat Pram Lveøng. Leân ngoâi roài, taân vöông nhieàu laàn ñaõ phaùi söù thaàn sang Taøu trieàu coáng nhieàu baûo vaät. Moät trong nhöõng söù thaàn naøy, naêm 539, ñaõ tieát loä raèng Fou-Nan coù moät di tích voâ giaù cuûa ñöùc Phaät: moät sôïi toùc daøi 3 thöôùc. Baét ñöôïc tin naøy, vua Trung Quoác saép ñaët möu keá, saéc chæ cho moät Tyø khöu teân laø Tche Yun Pao, theo ñoaøn söù giaû Fou Nan sang nöôùc naøy ñeå ñaùnh caép cuûa quí. Nhöõng söï kieän naøy, ñöôïc moät bi kyù minh chöùng, chæ raèng vua Rudravarman laø moät Phaät töû. Bi kyù noùi: "Nhaø vua qui y vaø toân troïng Tam Baûo... toû ra raát thuaàn thaønh... giaûi thoaùt moïi nghieäp baát tònh..." Döôùi trieàu Kaundinya Jayavarman vaø Rundravarman, nhieàu töôïng Phaät baèng ñaù baèng ñoàng vaø baèng goã ñöôïc ñieâu khaéc. Trung taâm ngheà laøm töôïng Phaät naøy laø Phnom Da, thuoäc ñòa phaän Angkor Borei. AÛnh höôûng cuûa ngheà naøy lan traøn chaúng nhöõng khaép Fou Nan maø cho tôùi nöôùc ngoaøi. Ngoaøi vuøng Angkor Borei laø nôi xöa nhaát ôû Ñoâng Nam AÙ coù vieäc taïc töôïng baèng ñaù, coøn coù Trapeang Veøng (Traø Vinh) cuõng chuyeân ngheà naøy. Vaäy thì döôùi thôøi ñaïi Fou Nan, Phaät giaùo ñaõ heát söùc thònh haønh vaø röïc rôõ, khoâng coù vieäc Phaät giaùo luùc ñaàu

thònh sau maát tích vì bò söï kyø thò cuûa moät nhaø vua, nhö Phaùp sö Nghóa Tònh ñaõ vieát trong quyeån kyù söï cuûa Phaùp sö (671-675).

Chöông III THÔØI KYØ TCHEN LA (CHÔN LAÏP) (Theá kyû VI-IX)

Vôùi söï xaâm chieám Fou Nan bôûi vua Tchen La teân laø Bhavarman I, vaøo giöõa theá kyû IV, thôøi kyø Tchen La baét ñaàu. Döôùi thôøi naøy, Ñaïi thöøa Phaät giaùo du nhaäp vaøo. Moät bi kyù phaùt giaùc taïi Sambor Preikuk, hay laø Lsanapura (tænh Kompong Thom), döôùi thôøi vua Isanavarman (626), coù ghi söï hieän höõu cuûa Phaät giaùo trong nöôùc vaø vieäc thôø long thaàn (naõga) chín ñaàu che möa cho ñöùc Phaät. nhieàu bi kyù khaùc thuoäc thôøi kyø naøy coù lieân quan ñeán nhieàu

söï kieän Phaät giaùo taïi Sieâm Reap. Aymonier coù tìm ñöôïc moät taám bia thuoäc theá kyû thöù VI hay thöù VII, ghi laïi vieäc ñuùc töôïng Quaùn Theá AÂm Boà taùt. Hình töôïng Boà taùt khoâng coù nhieàu, ngöôøi ta chæ bieát ñöôïc coù hai pho thoâi: moät ôû Siem Reap, moät ôû Kramuonsar.

Duø Ñaïi thöøa du nhaäp, Phaät giaùo Nguyeân thæ khoâng vì theá maø môø. Söï thaät thì trong thôøi kyø naøy, taát caû caùc hình thöùc cuûa Baø La Moân giaùo vaø cuûa Phaät giaùo ñeàu phaùt trieån song song.

Thôøi kyø cöïc thònh cuûa Kampuchea (Theá kyû thöù XII) Naêm 802, vua Jayavarman II leân ngoâi vaø dôøi ñoâ veà Phnom Kuleøn. Nhaø vua thoáng nhaát hai nöôùc Thöôïng vaø Haï Tchen La. Tuy vua theo ñaïo Baø La Moân, Baø La Moân giaùo vaø Phaät giaùo tieáp tuïc chung soáng vaø ñieàu neân ghi laø nhaø vua vaø caùc quan caän thaàn khoâng cuøng chung moät nieàm tín ngöôõng. Moät tình theá töông töï ñaõ xaûy ra döôùi trieàu Indravarman I. Laàn ñaàu tieân teân Kampuchea xuaát hieän ñeå chæ Cam Boát. Vua Yasovarman I dôøi ñoâ veà Angkor Thom, theo ñaïo Phaät, heát loøng tin töôûng. Nhaø vua laø vò Quoác vöông thöù nhaát chính thöùc thöøa nhaän Ñaïi thöøa Phaät giaùo, nhöng xao laõng vieäc baûo trôï caùc giaùo phaùi khaùc. Caùc nhaø vua keá vò cho Yasovarnam I ñeàu laø ngöôøi cuûa Baø La Moân giaùo. Moät ñieàu laï laø vua Raõjendravarman, tuy theo Baø La Moân giaùo, vaãn choïn moät ngöôøi Phaät giaùo giöõ chöùc teå töôùng, ngoaøi ra coøn nhieät thaønh uûng hoä vieäc xaây ñuùc töôïng Phaät.

Döôùi trieàu cuûa nhaø vua, quyeàn töï do tín ngöôõng ñaõ ñöa ñeán söï dung hoøa giöõa Phaät giaùo vaø phaùi Baø La Moân thôø thaàn Siva. Söï hoãn hôïp naøy ñeán nay coøn toàn taïi. Ñeán ñôøi Suõryavarman I (1022), vì nhaø vua laø Phaät töû, Phaät giaùo ñöôïc chính thöùc coâng nhaän, nhöng quaàn thaàn tieáp tuïc theo Baø La Moân giaùo. Bi kyù ôû Lavapuri (1022 – 1025) quaû quyeát raèng giöõa Baø La Moân vaø Ñaïi thöøa vaø Nguyeân thæ coù nieàm hoøa khí hoaøn toaøn, khoâng ai kieám caùch laøm trôû ngaïi hay laøm thieät haïi ai. Naêm 1881, Jayavarman VII leân ngoâi. Ñaây laø baäc Quoác vöông loãi laïc nhaát cuûa Cam Boát. Phaät töû thuaàn thaønh, nhaø vua raát tin töôûng ñöùc Quaùn Theá AÂm. Vôùi Jayavarman, vò quoác vöông khoâng coøn laø thieân thaàn hieän thaân maø laø nhuïc thaân cuûa Boà taùt Quaùn Theá AÂm. Chính döôùi thôøi naøy maø nhieàu ñeàn ñöôïc xaây döïng treân ñeàu coù Boà taùt nhieàu maët, maét ngoù xuoáng, moâi nôû nuï cöôøi töø bi. Ngöôøi ta cho raèng caùc thuû töôïng aáy laø cuûa nhaø vua ñöôïc xem nhö ñöùc Quaùn Theá AÂm hieän thaân töø coõi Taây phöông cöïc laïc giaùng xuoáng ñeå hoä trì daân toäc Cam Boát. Vì coù söï tin töôûng nhö theá cho neân nhieàu ñeàn nhö Prasat Banteay Kdei, Ta Prohm, Preah Khan, Baâyon, ñöôïc xaây döïng cuõng nhö nhöõng beänh vieän daøi theo caùc con ñöôøng thieân

lyù sang Xieâm hay Chieâm Thaønh. Ñeàn Ta Prohm hay Preah Vihear (1186) ñöôïc xaây ñeå thôø Phaät. Trong ñeàn coù moät pho töôïng cuûa Hoaøng Thaùi haäu meï vua maø ngöôøi ta toân thôø nhö cuûa Hoaøng haäu Ma Gia, maãu thaân cuûa ñöùc Phaät. Veà phía ñoâng Preah Khan coù ñeàn Neak Pean, boán goùc Ñoâng Taây Nam Baéc coù haøo saâu ñeå laøm nôi goät röûa toäi loãi. Moãi khi laøm leã röûa toäi xong, nöôùc dô ñöôïc nhöõng oáng thoaùt ñöa ra boán höôùng, theo kieåu hoà Anotatla treân nuùi Tu Di. Taïi ñaây coù töôïng nhaø vua, ñöôïc xem nhö nhuïc thaân cuûa Phaät Döôïc sö. Nhaø vua coøn töï cho ñaép moät pho töôïng döôùi hình daùng moät con tuaán maõ ñang chaïy, hai beân coù ngöôøi ñeo treân löng, nguï yù caùi thieân söù cuûa nhaø vua laø ñöa chuùng sinh veà Nieát baøn an laïc. Vua Jayavarman VII coøn cho ñaép nhieàu Quoác loä, noái lieàn Cam Boát vôùi Xieâm La vaø Chieâm Thaønh (Phan Rang vaø Bình Ñònh hieän nay). Daøi theo ñöôøng, nhieàu traïm nghæ (sala) ñöôïc döïng leân, moãi traïm caùch khoaûng ñoä 15 caây soá ngaøn. Toång soá leân tôùi 121. Ñeàn Bayon cuûa Phaät giaùo, xaây caát vaøo cuoái theá kyû thöù XII. Nhaø vua coøn cho moät Hoaøng töû sang hoïc Phaät phaùp taïi Tích Lan. Caùc söû gia cho raèng chính vò Hoaøng töû

naøy laø ngöôøi thöù nhaát ñaõ truyeàn baù treân laõnh thoå Kampuchea giaùo lyù nguyeân thæ cuûa Tích Lan. Sau Jayavarman VII, Baø La Moân saùng toû laïi moät daïo ñeå roài taét haún. Tuy nhieân söï saùng toû aáy – nhôø nhaø vua theo ñaïo naâng ñôõ – khoâng laøm cho Phaät giaùo Nguyeân thæ giaûm thinh theá. Tieáp theo ñoù laø thôøi kyø suy nhöôïc veà chính trò.

Thôøi kyø töø theá kyû thöù XV tôùi theá kyû XX Trong khoaûng thôøi gian naøy, Phaät giaùo Nguyeân thæ ñöôïc vónh vieãn laäp treân ñaát Cam Boát, coøn Baø La Moân giaùo vaø Ñaïi thöøa Phaät giaùo laàn hoài bôùt soá tín ñoà roài maát tích luoân. Nhieàu ñeàn Baø La Moân ñöôïc bieán thaønh chuøa Phaät vaø treân baøn thôø, töôïng Phaät thay töôïng "linga". Duø vaäy, ña soá nhöõng ñeàn aáy vaãn giöõ teân cuõ (Ang, Tang, Krang, Roleang, Ba). Chuøa Phaät naøo hieän nay maø coù nhöõng teân tröôùc coù moät trong nhöõng chöõ vöøa keå, nhö Ang Preahling, Krang Svay, laø nhöõng ñeàn cuûa Baø La Moân xöa kia. Laïi nöõa, nhieàu thoâng leä veà leã baùi, goác Baø La Moân hay Ñaïi thöøa, coøn toàn taïi trong daân chuùng. Thaäm chí leã phong vöông coøn cöû haønh theo nghi thöùc Baø La Moân, bôûi caùc thaày Baø La Moân.

Hieän nay, Phaät giaùo laø quoác giaùo, khaép nôi coù khoâng bieát bao nhieâu chuøa Phaät noùc nhoïn leân trôøi vaø treân khaép neûo ñöôøng doïc ngang trong nöôùc, ít khi thaáy vaéng boùng nhaø sö döôùi lôùp y vaøng, uy nghi ñi khaát thöïc, chieác bình baùt ñeo phía hoâng traùi. Quang caûnh aáy khieán ngöôøi ngoaïi quoác goïi Cam Boát laø "xöù cuûa caùc nhaø sö".

Söï thôø cuùng Töôïng Phaät thöôøng ñöôïc ñaép theo daùng caùc Saõi, nghóa laø ñeå hôû caùnh tay traùi, khoâng coù trang söùc gì caû, hai loã tai thoøng daøi, coù ñeo khoen theo loái AÁn Ñoä coå thôøi. Giöõa traùn coù moät muïn nhö nuùt ruoài, goïi laø ouraõ. Ñaûnh ñaàu nhoi leân. Nhöng ôû Cam Boát vaø nhaát laø ôû Thaùi Lan vaø Ai Lao, töôïng Phaät ñöôïc naën vôùi nhöõng trang söùc cuûa nhaø vua. Töông truyeàn thuôû xöa coù moät ñeä töû phaøn naøn taïi sao cöù naën ñuùc töôïng Phaät döôùi hình thöùc moät Tyø kheo khieâm toán maø khoâng trình baøy Ngaøi döôùi moät hình töôùng huy hoaøng, ñeå xöùng vôùi ñòa vò Nhaân Thieân sö, chuùa teå caøn khoân cuûa Ngaøi. Do ñaây maø coù vieäc ñaët leân töôïng Phaät maõo vaøng chuoãi ngoïc cuûa caùc vua chuùa. Chuøa Phaùi Nguyeân thæ gaàn nhö chæ coù thôø töôïng Phaät maø thoâi. Phaùi Ñaïi thöøa, thònh haønh nhaát döôùi trieàu Jayavarman

VII chaáp nhaän taát caû caùc vò thaàn cuûa Baø La Moân giaùo, nhöng ñaët döôùi Phaät. Ñòa vò quan troïng nhaát, trong loøng suøng tín, daønh cho caùc Boà taùt vò tha cöùu khoå cho chuùng sinh, Ñaïi thöøa raát tin töôûng Boà taùt Quaùn Theá AÂm, ñöôïc töôïng tröng vôùi hình thöùc Phaät A Di Ñaø treân ñaàu toùc, thöôøng coù 4 tay, caàm bình cam loä vaø ít laù boái tieâu bieåu cho Kinh ñieån, töùc Ñaïo phaùp. Cuõng coù theå coù nhieàu ñaàu, nhieàu tay, nhöng thöôøng Boà taùt ñöôïc naën vôùi boán maët ñeå taàm thanh cöùu khoå trong khaép caùc höôùng. ÔÛ cöûa ñeàn Angkor Thom vaø ñeàn Bayon, ngöôøi ta hieän nay thaáy nhöõng caùi ñaàu boán maët naøy, theo kieåu ñaõ coù töø theá kyû thöù VI taïi tu vieän Nalanda thuoäc Baéc AÁn. Ngoaøi töôïng Boà taùt Quaùn Theá AÂm, Ñaïi thöøa coøn thôø moät vò Boà taùt nöõa, hình nöõ nhaân. Ñoù laø Boà taùt Baùt nhaõ ba la maät ña (Prajnaõpaõramita hay Taâraâ). Söï thôø cuùng trong phaùi Ñaïi thöøa khoâng coù gì khoù khaên vaø phieàn phöùc, traùi laïi raát gaàn vôùi ñaïi chuùng, bôûi leõ caùc vò Boà taùt coøn ôû vôùi chuùng sinh, chöa vaøo nieát baøn tòch tónh. Beân Nguyeân thæ, khoâng coù vieäc caàu nguyeän nhö beân Ñaïi thöøa, maø chæ coù vieäc ñoïc kinh maø thoâi.

Ñôøi soáng cuûa Taêng chuùng. Trong caû hai phaùi, heã laø Tyø khöu thì phaûi giöõ thanh

tònh hoaøn toaøn, khoâng ñöôïc pheùp coù cuûa caûi rieâng tö vaø phaûi soáng baèng loái khaát thöïc. Thieän tín cuùng döôøng thöïc phaåm gì, caùc Sö phaûi ñem veà chuøa vaø cuøng nhau thuï höôûng tröôùc ñuùng ngoï. Sau giôø ñoù, khoâng ñöôïc pheùp aên moät thöù gì. AÊn xong cho tôùi toái, tham thieàn hay hoïc kinh. Moãi thaùng hai laàn, hoïp nhau laøm leã "Boá taùt" nghóa laø coâng khai xöng toäi, nhöng treân thöïc teá, chæ laø moät cuoäc ñoïc laïi giôùi luaät vaø nhöõng caùch tröøng phaït maø thoâi. Treân nguyeân taéc, caùc sö phaûi maëc nhöõng chieác aùo baèng vaûi vuïn cuûa ngöôøi ta boû hoaëc vôùi nhöõng aùo cuõ löôïm ôû caùc nghóa ñòa. Nhöng nhôø söï cuùng döôøng cuûa thieän tín maø boån phaän laø hoä trôï ñôøi soáng vaät chaát cuûa ngöôøi xuaát gia tu haønh, söï aên maëc cuûa chö Tyø khöu khoâng ñeán

noãi quaù khaéc khoå.

Ngheä thuaät Phaät giaùo Khmer Ngheä thuaät khoâng phaùt trieån theo moät ñöôøng loái lieân tuïc, tuy nhieân beân trong, coù moät daây noái lieàn caùc giai ñoaïn. Sôïi daây voâ hình ñoù coù hai tao: 1/ aûnh höôûng vaø taøi boài cuûa ngheä thuaät AÁn Ñoä, 2/ aûnh höôûng cuûa taøi ngheä baûn xöù. Ñeàn thôø cuûa ngöôøi Khmer thuôû xöa coøn soùt laïi ñeán ngaøy nay ñeàu xaây caát theo loái huøng vó vaø nhöõng nhaø phuï thuoäc baèng vaät lieäu nheï töï nhieân khoâng coøn ñeå laïi moät

daáu veát naøo. Ñieåm chính cuûa ñeàn laø moät ngoïn thaùp cao (prasat), boán phía ñeå troáng hoaëc che bôùt nhöõng voøng cung. Chung quanh ngoïn thaùp chính naøy, thöôøng coù nhöõng ngoïn thaùp nhoû, noái lieàn vôùi nhau bôûi nhöõng haønh lang daøi. Ñeå xaây caát nhöõng ñeàn naøy, nhaø kieán truùc Khmer duøng nhöõng vaät lieäu cöùng chaéc nhö gaïch, ñaù ong, ñaù xanh. Gaïch laøm raát kheùo vaø chaéc; hoà xaây gaïch khoâng bieát baèng chaát gì – ngöôøi ta nghi laø baèng moät chaát thaûo moäc – nhöng coù coâng naêng laøm cho gaïch dính lieàn nhau, muoán ñaäp phaù thaät laø raát khoù. Neáu maáy ñöôøng hoà khoâng bò möa sa naéng taùp thì toaøn khoái gaïch xaây cho ñeán hieän nay, cöùng raén nhö moät khoái ñaù. Ñaù xanh duøng laøm chaân töôøng hay xaây neàn, coøn ñaù ong thì duøng chaïm khaéc vaø raùp khít nhau töøng mieáng, maø khoâng duøng hoà. Döôùi thôøi Fou nan (tröôùc naêm 550 sau CN) nhöõng ñeàn, thaùp, ñeàu xaây caát baèng gaïch, theo kieåu AÁn Ñoä, thöôøng ñeå thôø caùc thaàn Baø La Moân. Hieän nay, ngöôøi ta coøn tìm ñöôïc moät vaøi ñeàn coøn nguyeân veïn ôû Sambor Prei Kuk, Baéc Kompong Thom vaø ôû Banteay Prei Nokor, giöõa Kompong Cham vaø Taây Ninh. Sau khi Cam Boát laäp quoác, töø naêm 550 cho tôùi theá kyû

thöù VII, moät ngheä thuaät thuaàn tuùy Khmer ra ñôøi. Ngöôøi ta goïi ngheä thuaät naøy laø ngheä thuaät tieàn Angkok (art preù ankorien). Tôùi theá kyû thöù IX, baét ñaàu neàn ngheä thuaät coå ñieån cuûa Cam Boát. Neàn ngheä thuaät naøy khoâng tieáp tuïc neàn ngheä thuaät tieàn Angkok maø laø moät loái dieãn ñaït ngheä thuaät kieán truùc baèng vaät lieäu nheï xöa, vôùi nhöõng vaät lieäu naëng vaø chaéc: ñaù ong, ñaù xanh. Nhöõng ñeàn huøng traùng, vó ñaïi, baét ñaàu xaây döïng döôùi trieàu vua Indravarman I (877- 889), taïi kinh ñoâ cuûa nhaø vua, gaàn Angkok, maø hieän nay ngöôøi ta coøn thaáy hai ñeàn raát ñeïp: Bakong vaø Prah Koâ. Yacovarman, con cuûa Indravarman, cho xaây ñeàn Angkok thöù nhaát xung quanh Phnom Bakheang, nhöng nöûa chöøng boû dôû. Döôùi ñaây, danh saùch caùc ñeàn coù danh tieáng vaø hieän coøn ñöùng vöõng: – Angkok Wat (trieàu Suyavarman II, trong khoaûng töø naêm 1113 tôùi 1152). Ñeàn naøy to nhaát, ñeïp nhaát, toaøn baèng ñaù, chaïm troå tinh vi, hình daùng huøng vó. Hình nhö ñeàn ñeå thôø thaàn Vichnou. – Phnom Bakheang: nguyeân laø moät tieåu sôn cao 65

thöôùc naèm daøi theo chieàu Taây Ñoâng, caùch voøng thaønh Angkok Thom 400th. Nhöng ñöôïc tieáng laø ñeàn vì vua Yacovarman ñaõ choïn ngoïn tieåu sôn aáy laøm neàn cho moät ñeàn thôø thaàn (khoaûng töø 889 tôùi 910). – Angkok Thom: thaønh ñoâ maø söï xaây caát coù leõ ñaõ baét ñaàu töø trieàu Raâjendravarman (944-968). Moãi trieàu vua xaây caát theâm moät ít hoaëc söûa ñoåi moät ít. Ñeán trieàu Jayavarman VII (1181), thaønh môùi xaây xong. Nhaø vua cho xaây chung quanh moät tröôøng thaønh baèng ñaù ong cao gaàn 8th, moãi goùc daøi 3 caây soá ngaøn, ngoaøi coù moät haøo, beà ngang 100 thöôùc, ñöôïc ñaøo ñeå laáy ñaát ñaáp taán töôøng thaønh, treân caùi töôøng ñaát aáy, coù moät con ñöôøng daønh cho lính canh, beà ngang 25th. – Ñeàn Bayon, thôø Phaät, naèm ngay trung taâm thaønh ñoâ Angkok Thom. Sôû dó Angkok Thom ñöôïc xaây caát vaø raøo giaäu kieân coá nhö theá vì tröôùc thôøi Jayavarman, Cam Boát bò Chieâm Thaønh duøng ñöôøng thuûy ñeán xaâm chieám, ñoát phaù tieâu tan kinh ñoâ laø Angkok thöù nhöùt vaø cöôùp laáy gaàn heát cuûa caûi trong nöôùc.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 99

Phaät giaùo vaø daân toäc Khmer Töø ngaøy suøng baùi Phaät giaùo tôùi baây giôø, duø trong nhöõng giai ñoaïn lòch söû toái taêm ñau khoå nhaát, daân toäc Khmer khoâng luùc naøo rôøi boû Phaät giaùo. Tröôùc maét hoï, Phaät giaùo luoân luoân laø moät söï che chôû, moät söùc hoä trì voâ song ñoái vôùi nhöõng tai trôøi aùch nöôùc, hoaïn naïn caån cô. Cha truyeàn con noái, hoï tin caâu: Laøm laønh gaëp laønh, laøm döõ gaëp döõ. Hôn nöõa, hoï töï baûo, thaø cheát hôn laø boû Phaät phaùp. Ñoái vôùi chö taêng, hoï heát loøng suøng kính vaø töï xem coù boån phaän hoä trôï ñôøi soáng cuûa ngöôøi tu haønh. Trong gia quyeán coù ngöôøi ñi tu laø moät vinh haïnh chung. Thöôøng nhöõng thanh nieân con nhaø khaù giaû, tröôùc khi laäp gia ñình, vaøo chuøa theá phaùt ñi tu moät thôøi gian daøi ngaén tuøy lôøi phaùt nguyeän. Con nhaø hoaøng toäc cuõng theá. Coù khi hoï phaùt nguyeän tu trì moät vaøi naêm ñeå baùo hieáu cha meï.

Phaät giaùo vaø Quoác gia. Nhö chuùng ta ñaõ thaáy, coù nhöõng nhaø vua theo Ñaïi thöøa, coù nhöõng nhaø vua khaùc theo Nguyeân thæ, nhöng trieàu thaàn vaø daân chuùng ñöôïc töï do theo giaùo phaùi cuûa mình, khoâng coù söï cöôõng baùch. Töø ngaøy Ñaïi thöøa maát heát tín ñoà, hình thöùc Phaät giaùo duy nhaát ôû Cam Boát laø

100 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Nguyeân thæ, ñöôïc toaøn daân theo tu hoïc. Giöõa nhaø vua vaø Giaùo hoäi, tuy khoâng coù söï quy ñònh, vaãn coù moät moái töông quan maät thieát. Nhaø vua thuû vai hoä phaùp, giuùp Giaùo hoäi veà phöông dieän vaät chaát vaø theo göông moät cö só bieát boån phaän. Traùi laïi, Giaùo hoäi giuùp nhaø vua giöõ gìn an ninh, traät töï trong nöôùc. Ngöôøi Phaät töû Cam Boát ñöôïc giaùo duïc trong tinh thaàn phuïng söï queâ höông, Quoác gia, Quoác vöông vaø Ñaïo phaùp.

Tình hình Phaät giaùo hieän nay. Tôùi nay, tuy trong ñôøi soáng haøng ngaøy, daân toäc Khmer chòu aûnh höôûng AÂu Taây, nhöng tinh thaàn ñaïo phaùp, hoï giöõ

nguyeân truyeàn thoáng vaø phong tuïc noùi treân. Veà maët vaên hoùa, ñôøi Phaùp thuoäc ñaõ coù laäp moät Tröôøng Cao ñaúng Nam phaïn. Coâ Suzanne Karpeleøs ñaõ giuùp coâng nhieàu trong vieäc xaây döïng tröôøng naøy. ÔÛ caùc chuøa, coù nhöõng tröôøng tieåu hoïc, goïi laø tröôøng chuøa (eùcoles de pagode). Baây giôø, nhaø vua vaø Chaùnh phuû qui ñònh vaø ban haønh luaät leä giuùp ñôõ moät heä thoáng giaùo duïc cuûa Phaät giaùo (caùc tröôøng tieåu hoïc Nam phaïn, Tröôøng Trung hoïc Phaät giaùo Preah Suramarit, tröôùc kia laø Tröôøng Cao ñaúng Nam phaïn, Vieän Ñaïi hoïc Phaät giaùo Preah

Norodom Sihanouk), coâng cuoäc khaûo cöùu Phaät giaùo (Vieän Phaät hoïc) vaø xuaát baûn Kinh taïng Nam phaïn dòch ra tieáng Khmer (ñang tieán haønh). Phaät giaùo Khmer chia ra laøm hai phaùi, moät phaùi, ngoaøi vieäc tu haønh theo giaùo lyù ñöùc Phaät, coøn aùp duïng phuø chuù, eám ñoái, nghóa laø duøng ma thuaät. Phaùi kia coù tính caùch taân tieán. Cuõng nhö ôû Tích Lan Mieán Ñieän thôøi xöa vaø Thaùi Lan hieän nay, nhaø vua naém quyeàn boå nhieäm vò Taêng chuû hay Taêng vöông (Sangharaõja), cuõng nhö xöa ôû Vieät Nam, nhaø vua phong chöùc Taêng cang. Trong Chính phuû, coù boä Nghi leã giöõ lieân laïc vôùi Phaät giaùo vaø laõnh traùch nhieäm veà caùc vieäc giuùp ñôõ noùi treân. Chö taêng ñöôïc bieät ñaõi ñeán möïc coù moät beänh vieän rieâng, do nhaø vua xaây caát.

Phaät giaùo vaø thanh nieân Ngaøy xöa, nhö ñaõ noùi, taát caû treû con, duø laø con vua, con quan hay con baàn daân ñeàu phaûi ñeán tröôøng chuøa ñeå ñöôïc giaùo duïc theo caáp sô ñaúng: hoïc vieát, hoïc toaùn, myõ ngheä vaø moät ít giaùo lyù nhaø Phaät. Ñeán 12 tuoåi phaûi thoï giôùi Sa di (Samanera), roài ñeán 21 tuoåi thoï Tyø khöu giôùi. Laøm

ñöôïc nhö vaäy laø traû ôn sinh thaønh. Sau khi thoï cuï tuùc giôùi, caùc Tyø khöu tieáp tuïc hoïc, leân baäc cao ñaúng, hoïc chöõ Nam phaïn vaø Phaät phaùp. Ngöôøi trai naøo giöõ ñöôïc tuïc leä naøy, ñöôïc xaõ hoäi kính meán. Moät khi hoaøn tuïc, ñôøi taëng cho danh hieäu pandit (hieàn nhaân). Ngaøy nay, nhieàu tröôøng ñöôïc thieát laäp ngoaøi phaïm vi nhaø chuøa, vaø soá ngöôøi theá phaùt quy y raát keùm hôn hoài xöa. Tuy nhieân, nhieàu hoïc sinh tröôøng nhaø nöôùc ñöôïc cha meï gôûi noäi truù taïi chuøa, nhôø vaäy maø tuoåi treû gaàn guõi vôùi chö Taêng, nhieãm ñöôïc nhieàu phaàn ñaïo ñöùc.

Caùc leã Phaät giaùo Caùc leã Phaät giaùo vaø caùc leã Quoác gia ngaøy nay ñöôïc cöû haønh chung trong voøng thaønh chuøa. Leã "thoï giôùi" (samadaõnassóla) laø moät taäp tuïc quí baùu, vì giuùp haøng thieän tín tieán tu trong Ñaïo phaùp. Ngoaøi ra coøn leã daâng boâng hay leã cuùng döôøng chö Taêng, thöôøng ñöôïc toå chöùc long troïng. Keá ñoù laø nhöõng leã theo phong tuïc xöa: ñaùm ma, ñaùm röôùc, ñaùm cöôùi, taát caû ñeàu cöû haønh theo nghi thöùc Phaät giaùo. Nhöõng buoåi giaûng kinh ñöôïc keå laø ngaøy leã.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 103

104 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

LÒCH SÖÛ PHAÄT GIAÙO AI LAO

Chöông I QUOÁC GIA VAØ DAÂN TOÄC LAØO

Ñòa dö Nöôùc Ai Lao hay Laøo (Laos), nhö chuùng ta bieát hieän nay, laø moät trong nhöõng nöôùc naèm treân baùn ñaûo AÁn Ñoä – China (Indochine). Hình theá naèm gaàn doïc theo kinh tuyeán, nöôùc Laøo chieám moät dieän tích 231.000 caây soá vuoâng, hai laàn lôùn hôn dieän tích cuûa nöôùc Bæ, Hoøa Lan vaø Thuïy Só hôïp laïi. Ñoâng giaùp vôùi Vieät Nam, Baéc giaùp vôùi Trung Hoa vaø Mieán Ñieän, Taây coù soâng Cöûu Long vaø giaùp vôùi Thaùi Lan, Nam ñuïng Cam Boát. Daân soá treân hai trieäu.

Nguoàn goác Ngöôøi Laøo thuoäc gioáng daân Thaùi, xöa ôû Trung Hoa. Thaùi laø "moät gioáng daân laï luøng, meàm loaõng vaø thaám nhaäp maõnh lieät nhö nöôùc, döôùi gaàm trôøi naøo, treân ven soâng naøo cuõng ñoàng hoùa ñöôïc vôùi ñòa phöông, nhöng baûo thuû, döôùi

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 105

nhieàu hình thöùc, söï thoáng nhaát caên baûn cuûa tình hình vaø ngoân ngöõ mình trong cuoäc nam tieán to lôùn nhö moät traän luït, traøn ngaäp mieàn Hoa Nam, Baéc Vieät Nam, Ai Lao, Thaùi Lan, cho ñeán Mieán Ñieän vaø Assam." (L.Finot)

Thôøi kyø tieàn lòch söû Theo lôøi töông truyeàn laâu nhieàu theá kyû, taát caû nhöõng daân toäc thuoäc gioáng Laøo ñeàu chung moät thæ toå laø Khoun Borom, vua moät ñaïi quoác roäng lôùn. Vua coù baûy ngöôøi con trai. Vua ñaõ caét ñaát cho baûy oâng hoaøng naøy vaø oâng hoaøng lôùn nhaát, teân laø Khoun Lo, ñöôïc höôûng phaàn ñaát goïi laø Lan Xang töùc laø nöôùc Laøo hieän nay. Nhöng Khuon Borom laø ai? Tuy khoâng coù taøi lieäu ñích xaùc, nhieàu söû gia theo doõi böôùc thieân di vaø söùc baønh tröôùng cuûa gioáng daân Thaùi, ñaõ ñöa ra moät giaû thuyeát maø hoï cho laø gaàn söï thaät nhaát, nhö sau. Ñeå traùnh aùch thoáng trò cuûa daân toäc Trung Hoa, nhieàu gia ñình Thaùi ñaõ boû queâ höông treân ñaát Taøu vaø sang ôû xöù Muong Xieng Doâng Xieng Thong cuûa gioáng daân Kha. Bò daân Kha hieáp ñaùp, hoï keâu cöùu vôùi vua chuùa hoï vaø Khuon Borom ñöôïc chæ ñònh xaâm chieám Muong Xieng Doâng Xieng Thong. Truyeàn thoáng Laøo ñaët vò töôùng naøy nhö moät ñaáng cöùu tinh töø treân trôøi giaùng theá.

106 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Muong Xieng Doâng Xieng Thong, hay Muong Swa, hay Lan Xang, xöa kia goàm phaàn ñaát Ai Lao hieän nay vaø moät phaàn khaùc ñaõ bò Xieâm chieám. Ñoù laø phaàn Ñoâng Baéc Xieâm (Phak Isarn) maø nhieàu ngöôøi coøn tieáp tuïc goïi laø "Laøo Xieâm". Daân Kha hình nhö thuoäc gioáng daân Anh-ñoâ-neâ-xia (Indoneùsien). Tröôùc hoï chieám heát löu vöïc soâng Cöûu Long, sau bò Chaêm (Chieâm thaønh)

ñaùnh ñuoåi vaø chieám maát phaán ñaát phía Nam Laøo, treân Pakseù. Sau Khuon Borom, con laø Khuon Lo leân keá vò. Töø Khuon Lo ñeán Fa Ngoum – sinh naêm 1316, khôûi nguyeân cuûa thôøi kyø lòch söû – coù taát caû 22 trieàu ñaïi.

Thôøi kyø lòch söû khôûi nguyeân (1316-1711) Vua Phaya Lang, vì thieáu ñöùc trò daân, bò ñaøy vaøo röøng nuùi (töông truyeàn bò boû vaøo cuõi nhoát ôû Pak-U). Con laø Phaya Khamphong keá vò vaø sinh haï moät trai ñaët teân laø Phi Fa, coù nghóa laø Töôùng Trôøi. Nhöng ngöôøi khoâng xöùng vôùi teân, Phi Fa lôùn leân ñaõ toû ra quaù daâm daät vaø ngoã nghòch, thaäm chí vua cha phaûi töôùc quyeàn vaø löu ñaøy. Phi Fa, naêm 1316, sinh haï moät trai, veà sau leân ngoâi laáy hieäu laø Phaya Fa Ngoum. Phi Fa vaø con bò ñuoåi khoûi Muong Swa (nay laø Luang

Prabang), chaïy sang Cam Boát vaø ñöôïc vua Jayavarmaparamecvara dung döôõng. Taïi ñaây Fa Ngoum ñöôïc Ñaïi sö Pasaman Chao (P'ra Mahasamnana) cuûa Phaät giaùo Cam Boát, coù tieáng laø baäc thoâng thaùi, giaùo duïc cho, roài ñeán 16 tuoåi, ñöôïc nhaø vua gaû coâng chuùa Keøo (hay Yot Keøo, hay Keøo Lot Fa). Ñeán khoaûng giöõa naêm 1340 vaø 1350, phoø maõ Fa Ngoum ñöôïc vua caáp cho moät ñaïo binh ñeå hoài quoác chieám laïi ngai vaøng cuûa oâng cha. Fa Ngoum daãn binh ñi ngöôïc doøng soâng Cöûu Long, ñoå boä vaø sau khi voøng theo caùc daõy tröôøng sôn Chien Khuang, Hua Pan vaø Sip Song Panna, ñaûo trôû laïi mieàn Luang Prabang. Nhieàu nguoàn söû lieäu quaû quyeát raèng, leân ngoâi ôû Luang Prabang xong, Fa Ngoum ñaõ xua quaân chieán vôùi xöù Chieng Mai trong thung luõng thöôïng Meùnam, töùc laø mieàn Baéc Thaùi Lan. Treân ñöôøng veà, Fa Ngoum chieám Vieng Chan, roài saün trôùn chieám luoân caùc mieàn cao nguyeân töø Korat tôùi Roi Et. Roát heát, sau khi toå chöùc vieäc cai trò caùc vuøng ñaát môùi chieám xong, Fa Ngoum trôû veà Luang Prabang, laøm leã ñaêng quang long troïng naêm 1353, töï xöng laø vua cuûa vöông quoác Lang Chang, coù nghóa laø Vaïn Töôïng (Phaùp dòch: Million d'Eleùphants). Veà maët chieán söï, Fa Ngoum tröôùc sau ñaõ thaéng hai tieåu vöông Cham passak vaø Xieng Khouang (Haï Laøo),

ñaùnh baïi binh trieàu cuûa oâng noäi laø Phaya Khamphong taïi Pak Ming. Leân ngoâi xong, Fa Ngoum coøn phaûi deïp caùc traán chöa thaàn phuïc, kyù keát vôùi trieàu ñình Vieät Nam ñeå ñònh ranh giôùi phía Ñoâng vaø phía Baéc. Naêm 1358, hai söï kieän lòch söû quan troïng ñaõ xaûy ra: 1. Fa Ngoum sai söù veà Cam Boát röôùc Ñaïi sö P'ra Mahaâsamana. Ñaïi sö sang Laøo, daãn theo moät soá ñeä töû vaø moät soá thuû coâng coù taøi hoäi hoïa vaø ñieâu khaéc. Ngoaøi ra, Ñaïi sö coøn thænh ñöôïc moät töôïng Phaät linh thieâng goïi laø Pra Bang (Hoä Quoác). Töôïng naøy ñöôïc toân thôø taïi kinh ñoâ, nôi Fa Ngoum leân ngoâi, do ñaây maø kinh ñoâ naøy coù teân laø Luang Prabang. 2. Chieán thaéng Xieâm La. Töø ñaây söï thoáng nhaát caùc phaàn ñaát cuûa gioáng daân Laøo ñöôïc thöïc hieän vaø vöông quoác Lan Xang môû roäng bieân cöông töø Trung Hoa phía Baéc xuoáng tôùi Sambor phía Nam, coøn beà ngang

thì töø Khorat (nay thuoäc Thaùi Lan) sang tôùi Lao Baûo (Vieät Nam). Vaäy Fa Ngoum laø nhaø vua coù coâng nhaát vôùi vöông quoác vaø daân toäc Laøo. Ñeán naêm 1368, hoaøng haäu Keøo Lot Fa baêng haø. Nhaø vua buoàn raàu sinh ra khoù tính cho ñeán ñoåi thaønh taøn baïo. Naêm

1373, Fa Ngoum bò pheá vaø löu ñaøy ôû Muong Nam laø nôi nhaø vua baêng haø 5 naêm sau. Con laø Thao Oun Huem leân ngoâi vaø trò vì ngoùt 43 naêm. Naêm 1376, nhaø vua cho kieåm tra daân soá, keát quaû ñöôïc 300 ngaøn ñaøn oâng thoäc gioáng Thaùi. Nhaân ñaây, nhaø vua töï xöng laø Phya Sam Sen Thaùi (laõnh tuï cuûa 300 ngaøn Thaùi). Keá ñoù nhaø vua cho toå chöùc quaân ñoäi vaø cung caáp cho nöôùc nhaø moät quaân löïc ñuû söùc trong gìn giöõ traät töï an ninh, ngoaøi ngaên söï xaâm laán cuûa caùc laân bang.

Thôøi kyø qua phaân laõnh thoå (1712-1885) Moät ñaëc ñieåm cuûa Laøo quoác laø, duø toaøn laõnh thoå ñeàu ñaët döôùi quyeàn cai trò cuûa moät nhaø vua töø Fa Ngoum tôùi Nantharat (1353-1711), hay chia cho nhöõng con chaùu hoaøng toäc (töø 1712 tôùi 1885 laø naêm coù söï can thieäp cuûa Phaùp quoác), caùi teân Lan Xang vaãn luoân luoân toàn taïi vaø Lan Xang vaãn laø Lan Xang, daàu phaûi traûi qua bao nhieâu thaêng traàm, chia reõ, vaãn laø Lan Xang, chöùng toû söï thoáng nhaát trong tinh thaàn ñoaøn keát cuûa daân toäc Laøo. Naêm 1711, vua Souligna Vongsa baêng haø. Teå töôùng Phya Muong Tian leân ngoâi, keá ñoù laø chaùu cuûa Souligna Vongsa laø Nantharat. Cuõng trong naêm aáy, Kinh Kitsarath, chaùu noäi

Souligna Vongsa thieát laäp vöông quoác Luang Prabang vaø töï xöng vöông. Naêm sau, Sai Ong Hueâ, chaùu keâu Souligna Vongsa baèng caäu hay baèng chuù baùc, laïi xöng vöông ôû Vien Chang (Vientiane), roài ñeán naêm 1731, em cuûa Sao Ong Hueâ laø Saysisamour laïi chieám phía nam laø Champasak vaø cuõng töï xöng vöông. Theá laø Laøo quoác (Lan Xang hay Möôøng Laøo) bò chia ra laøm ba tieåu quoác laáy teân thaønh ñoâ cuûa moãi nôi, do ñaây goïi laø: Möôøng Luang Prabang, Möôøng Vientiane, Möôøng Champasak. – Danh töø Möôøng coù tính caùch toång quaùt, coù theå duøng ñeå chæ troïn moät xöù maø cuõng coù theå duøng ñeå chæ moät vuøng ñaát ñai ñoâng daân cö. Vì vaäy, trong loái noùi thoâng thöôøng, danh töø möôøng trôû thaønh ñoàng nghóa vôùi thaønh phoá, quaän hay phaàn. Thôøi kyø qua phaân naøy ñaày daãy söï tranh chaáp giöõa ba tieåu quoác vaø söï can thieäp cuûa ngoaïi bang. Möôøng Luang Prabang vì ôû phía Baéc neân tröôùc muoán döïa vaøo theá löïc cuûa Trung Hoa, sau laïi lieân keát vôùi Xieâm La. Möôøng Vientiane thì thaàn phuïc An Nam, coøn Möôøng Champasak laïi chòu trieàu coáng Cam Boát. Töø ñaây cho ñeán khi quaân Phaùp töø Vieät Nam cöû binh

sang can thieäp, luùc thì Vientiane laøm ngô ñeå cho quaân ñoäi Mieán Ñieän sang ñaùnh Luang Prabang, khi thì chính Vientiane xaâm chieám ñaát ñaïi cuûa Luang

Prabang, luùc khaùc Luang Prabang traû ñuõa, xua quaân traøn xuoáng Vientiane vaø Vientiane caàu cöùu vôùi Mieán Ñieän. Roài laïi ñeán löôït Xieâm La chieám cöù Vientiane, ñöa ngöôøi naøy leân ngoâi ñeå roài pheá laäp ngöôøi khaùc. Naêm 1828, tieåu vöông Chao Anou cuûa Vientiane, bò quaân Xieâm ñaùnh baïi. Chao Anou muoán troán sang Taøu, nhöng doïc ñöôøng bò tieåu vöông cuûa Möôøng Phoueunh baét giao cho quaân Xieâm vaø bò giaûi veà Voïng Caùc. Troïn tieåu quoác Vientiane bò saùp nhaäp vaøo nöôùc Xieâm, pho töôïng Phaät ngoïc thaïch Pra Bang (hay Phra Bang) bò tòch thu vaø ñöa veà Voïng Caùc (hieän giôø coøn thôø ôû kinh ñoâ naøy taïi moät chuøa goïi laø chuøa Phaät Ngoïc Thaïch). Ñoàng thôøi tieåu quoác Möôøng Phoueunh cuõng bò An Nam chieám cöù ñoåi thaønh Traán Ninh. Nhöng ñeán naêm 1851, vua Luang Prabang, Tiantha Rarath, laàn hoài thu hoaøn Traán Ninh vaø ñaët moät ngöôøi trong doøng cöïu vöông Möôøng Phoueunh leân cai trò, thay cho vò khaâm sai cuûa trieàu ñình An Nam. Töø naêm 1866 tôùi 1868, moät phaùi ñoaøn do Doudart de Lagreùe vaø Francis Garnier caàm ñaàu, ñöôïc Ñeà ñoác de La Grandieøre gôûi ñi thaùm hieåm soâng Cöûu Long. Phaùi ñoaøn

naøy töø Nam kyø ñi ngöôïc soâng Cöûu Long, xuyeân qua Cam Boát vaø tôùi thöôïng löu soâng Cöûu Long, phía treân Luang Prabang.

Phaùp quoác can thieäp vaøo noäi tình cuûa Laøo (1885) Töø naêm 1870, Oun Kham leân ngoâi vua ôû Luang Prabang coøn Chao Kham Souk thì laøm vua ôû Champassak töø naêm 1863. Ñöôïc Anh quoác trôï giuùp, Xieâm La caøng ngaøy caøng khueách tröông aûnh höôûng roäng raõi vaø saâu xa treân ñaát Laøo, laøm cho moái töông qua thaàn phuïc cuûa caùc vua Laøo ñoái vôùi Voïng Caùc trôû thaønh moãi luùc theâm chaët cheõ. Trong luùc aáy, vua An Nam toû ra lo ngaïi tröôùc söùc baønh tröôùng maõnh lieät cuûa Xieâm ôû bieân thuøy Ñoâng Baéc. Döïa vaøo hoøa öôùc ngaøy 6-6-1884 vôùi nöôùc Phaùp, trieàu ñình Hueá phaûn ñoái vôùi Voïng Caùc, coù Boä Ngoaïi giao Phaùp uûng hoä. Ñeán thaùng 11 naêm 1885, Chính phuû Phaùp, hôïp yù vôùi Chính phuû Xieâm, môû moät toøa Phoù Laõnh söï Phaùp taïi Luang Prabang vaø giao cho Auguste Pavie (1847 – 1925) ñaûm nhieäm. Thaùng 8 naêm 1887, quaân ñoäi Xieâm boû Luang Prabang hoài quoác, hôn moät thaùng sau Ñeøo Vaên Trí daãn 600 quaân, töø mieàn Cao nguyeân Baéc Vieät xaâm nhaäp laõnh thoå Laøo, chieám thaønh Luang Prabang vaø cöôùp phaù, khieán vua Oun Kham vaø Pavie phaûi boû chaïy ñeán Paklay.

Qua naêm sau, 1888, Ñeøo Vaên Trí baét ñaàu lieân laïc vôùi Phaùp, vua Oun Kham trôû laïi kinh ñoâ nhöng vì tuoåi giaø, vua nhöôøng ngoâi cho con laø Sakarine. Thaùng tö naêm 1890, Ñeøo Vaên Trí chính thöùc haøng Phaùp. Vì suoát maáy naêm, giöõa Phaùp vaø Xieâm coù nhieàu cuoäc xung ñoät veà vaán ñeà ranh giôùi Laøo Xieâm, thaùng 5 naêm 1893, Phaùp cöû binh chieám taû ngaïn Cöûu Long. Xieâm choáng laïi. Phaùp cho chieán haïm bieån dieãn thò oai tröôùc kinh ñoâ Bangkok vaø

haï toái haäu thö. Xieâm nhöôøng böôùc vaø ngaøy 8 thaùng 10 naêm 1893, hoøa öôùc Phaùp – Xieâm ra ñôøi, nöôùc Xieâm nhìn nhaän uy quyeàn cuûa Phaùp treân taû ngaïn Cöûu Long. Ñeán ngaøy 23 thaùng 3 naêm 1907, moät hieäp öôùc khaùc ñöôïc kyù giöõa Phaùp vaø Xieâm. Tröø daân chuùng hai vuøng Sayaboury Paklay vaø Champassak phía höõu ngaïn Cöûu Long, nhöõng phaàn ñaát coù daân Laøo ôû thuoäc höõu ngaïn Cöûu Long ñeàu saùp nhaäp vaøo nöôùc Xieâm. Nhöõng phaàn ñaát naøy laïi ñoâng daân nhaát. Theá thì hieäp öôùc noùi treân laø moät tai haïi cho Laøo. Nhöng heát ñaâu, naêm 1940-1941, nhaân traän theá chieán thöù hai, Xieâm La gaây haán, ngöôøi Phaùp ôû Ñoâng Döông, binh löïc khoâng bao nhieâu phaàn khoâng ñöôïc maãu quoác tieáp vieän, phaûi chòu thua nhöôøng luoân cho Xieâm hai phaàn ñaát giaønh laïi ñöôïc tröôùc kia.

114 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Ngaøy 9 thaùng 3 naêm 1941, Nhaät Baûn ñaûo chính, nhaø caàm quyeàn Phaùp ôû Ñoâng Döông bò baét caàm tuø, quaân ñoäi Phaùp bò giaûi giöùi, coøn moät phaàn nhoû troán vaøo röøng thaüm. ÔÛ Nam Laøo, Hoaøng thaân Boun Oum, vua cuûa Champassak, giöõ moät vai troø quan troïng trong coâng cuoäc khaùng Nhaät. Ñeán 2 thaùng 9 naêm 1945, nöôùc Nhaät ñaàu haøng voâ ñieàu kieän. Moät "Phong traøo quoác gia ñoäc laäp" khôûi xöôùng vôû Vientiane vaø thaønh laäp moät Chính phuû laâm thôøi. Nhöng Phaùp taùi chieám phaàn ñaát Xieâm vaø toå chöùc moät phong traøo khaùng chieán ñöôïc bieát döôùi danh hieäu "Phong traøo Lao Issara". Cuoái thaùng 8 naêm 1946, moät thoûa hieäp ñöôïc kyù giöõa Chính quyeàn Phaùp vaø vua Sisavang Vong (leân ngoâi naêm 1903): nöôùc Laøo ñöôïc töï trò veà maët noäi boä. Ñoàng thôøi, Hoaøng thaân Boun Oum töø khöôùc quyeàn cai trò Champassak, nhôø vaäy nöôùc Laøo ñöôïc thoáng nhaát döôùi quyeàn thoáng laõnh cuûa moät vua laø Sisavang Vong.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 115

Chöông II PHAÄT GIAÙO DU NHAÄP

Thôøi kyø tieàn Phaät giaùo Tröôùc khi Phaät giaùo du nhaäp, daân toäc Laøo cuõng nhö haàu heát caùc daân toäc khaùc, tin coù quæ thaàn vaø linh hoàn. Hoï quan nieäm linh hoàn nhö moät caùi gì ôû trong thaân theå con ngöôøi, nhöng thöôøng coù xu höôùng boû xaùc maø ñi moät caùch voâ ñònh. Coù caâu truyeän xöa nhö sau: "Hai khaùch boä haønh cuøng nhau ñi ngang qua moät cuïm röøng. Meät moûi, hai ngöôøi döøng chaân nghæ böôùc. Moät trong hai anh naèm nguû queân. Chaäp sau, anh thöùc thaáy moät con deá töø ñaàu anh nguû boø ra. Chaäm raõi, chuù deá daïo quanh caùc coäi caây, ñi daøi theo moät meù raïch roài, sau khi daïo chôi vaø xuoáng taém döôùi meù nöôùc, trôû laïi choã phaùt xuaát. Anh nguû thöùc giaác vaø noùi: "Cha, nguû ngon quaù! Laïi coøn chieâm bao nöõa! Toâi thaáy naøo ñi daïo trong röøng, naøo xuoáng taém döôùi soâng..." Anh thöùc ñem lôøi noùi naøy ñoái chieáu vôùi nhöõng gì anh thaáy vaø nghó raèng linh hoàn con ngöôøi, khi ra khoûi xaùc,

thöôøng hay laáy hình thuù vaät vaø ñi ñaây ñi ñoù. Vaäy caàn phaûi giöõ gìn theá naøo ñöøng ñeå hoàn sa meâ laïc böôùc ñeán noãi queân ñöôøng trôû laïi baûn thaân, khieán thaân bò ñau oám vaø hoaïn naïn. Do ñaây maø moãi thaùng, ngöôøi Laøo coù moät leã cuùng hoàn, ñoàng thôøi cuõng cuùng caùc thaàn trôøi, thaàn nuùi, thaàn soâng... ñeå xin hoä trôï. Laø moät daân toäc chuyeân soáng veà ngheà noâng, ngaøy gaët haùi laø ngaøy leã vui nhoän, cuùng kieán linh ñình, haùt muùa, tieäc yeán suoát ñeâm. Töø theá kyû thöù VI, tröôùc khi daân Khmer xaâm chieám vuøng Haï Laøo, taïi choát ngoïn ñoài sau caùi chuøa Vat Pheu, daân Laøo ñaõ coù nôi ñaây moät ñeàn thôø thaàn Badarecvara maø moãi naêm nhaø vua, ñang ñeâm, phaûi töï thaân leo trieàn nuùi gaäp gheành ñeå laøm leã gieát moät caëp nam nöõ thanh nieân teá thaàn. Tuïc naøy, nay khoâng coøn, nhöng daân chuùng gieát traâu laáy maùu thay cho maùu ngöôøi, vaø moãi naêm, vaøo thöôïng tuaàn thaùng 6 aâm lòch, haøng thanh nieân nam nöõ coøn luõ löôït keùo nhau leân ñoài laøm leã teá thaàn. Leã naøy coù tính caùch chaùnh thöùc vì caùc nhaø caàm quyeàn ñòa phöông chaúng nhöõng chung ñaäu tieàn baïc maø coøn ñích thaân döï leã hay phaùi ñaïi dieän döï leã.

Söï du nhaäp cuûa Phaät giaùo Cuoán Söû kyù Laøo cuûa P. Le Boulanger, döïa treân moät taøi lieäu lòch söû Laøo, quaû quyeát raèng Phaät giaùo du nhaäp vuøng Lan Xang vaøo khoaûng giöõa theá kyû thöù XIV, moät ít laâu sau khi vua Fa Ngoum thöïc hieän söï thoáng nhaát laõnh thoå Laøo. Ñieàu naøy coù veû khoù tin, vì tröôùc ñoù haøng maáy theá kyû, Phaät giaùo ñaõ phaùt ñaït chaúng nhöõng ôû Cam Boát maø coøn ôû Xieâm vaø Mieán Ñieän, nghóa laø ôû nhöõng xöù bao boïc Lan Xang. Thaät vaäy, rieâng ôû Cam Boát chaúng haïn, chuùng ta ñaõ thaáy Phaät giaùo chaâm goác reã ôû xöù naøy keå töø theá kyû thöù II, hay ít nhaát töø ñaàu theá kyû thöù III, neáu tin theo taøi lieäu Tích Lan. Laïi nöõa, trong khoaûng naêm 710-715 sau CN Thoå Chôn Laïp goàm chieám vuøng nuùi non Haï Laøo vaø phaàn ñaát Laøo naèm treân nöôùc Thaùi hieän nay. Bò nhöõng nöôùc Phaät giaùo bao boïc nhö theá, khoâng theå nöôùc Laøo ñaõ ñôïi ñeán theá kyû thöù XIV môùi bieát Phaät giaùo. Vaû laïi, Paul Leùvy, Giaùm ñoác tröôøng Baùc Coå Vieãn Ñoâng, vaøo khoaûng naêm 1950-1954, ñaõ tìm laïi ñöôïc ôû Luang Prabang, nhieàu pho töôïng Phaät maø kieåu vôû khaùc bieät vaø nhaát ñònh coå hôn nhöõng pho töôïng ñöôïc ñuùc keå töø phaùi ñoaøn Phaät giaùo Cam Boát ñöôïc vua Fa Ngoum röôùc

sang Laøo, naêm 1358. Cöù nhö treân, coù theå noùi raèng Phaät giaùo ñaõ ñöôïc daân toäc Laøo bieát vaø tu theo raát laâu tröôùc thôøi kyø lòch söû cuûa hoï, töùc laø tröôùc thôøi kyø vua Fa Ngoum. Nhöng duø sao, ñieåm ñöôïc chaùnh thöùc nhìn nhaän laø Phaät giaùo ñaõ ñaùnh ñoå söï thôø cuùng thaàn thaùnh vaø tin töôûng dò ñoan trong daân gian vaø ñaõ ñaït ñeán möùc toät thònh hoài theá kyû thöù XVII treân khaép nöôùc Laøo. Thuôû aáy, döôùi trieàu vua Set'thathirat, ngoaøi hai ngoâi Vat

Phra Keøo vaø That Luang, Vientiane coù taát caû gaàn 70 ngoâi chuøa. Ñeán ñôøi vua Souligna Vongsa, caùc chuøa aáy ñöôïc toå chöùc thaønh nhöõng tröôøng hoïc chuyeân daïy veà vaên hoùa Phaät giaùo vaø caùc khoa myõ thuaät. Chö Taêng ñöôïc töø vua quan ñeán thöù daân suøng kính vaø heát loøng chaêm nom, vì taát caû ñeàu laø nhöõng ngöôøi tu haønh chaân chaùnh, giôùi luaät nghieâm trì. Toaøn xöù soáng trong khoâng khí ñaïo ñöùc. Ñeán naêm 1694, vua Souligna Vongsa thaêng haø. Caûnh noài da xaùo thòt vì chieác ngai vaøng, nhaän chìm xöù sôû trong loaïn ly vaø trong xaâm laêng cuûa ngoaïi bang. Phaät giaùo phaûi chòu hoïa laây. Vöông quoác Vientiane, ñaõ moät laàn, hoài naêm 1778, bò töôùng Xieâm Chao Mahakrassad Souk (Chulalok) xaâm

chieám vaø taøn phaù, chuyeán naøy bò cöôùp töôïng Phaät Ngoïc Thaïch vaø quaân Xieâm ñem töôïng veà Voïng Caùc. Veà sau, vua Chao Anou coù noåi leân quyeát thoaùt aùch Xieâm La, nhöng naêm 1828 laïi thaát baïi vaø toaøn vöông quoác, moät phen nöõa phaûi chòu caûnh cheùm gieát, cöôùp boùc, ñoát phaù tan taønh. Roát heát, vaøo naêm 1873, quaân Vaân Nam nhaäp caûnh, huûy phaù chuøa chieàn vaø moå buïng caùc töôïng Phaät coøn soùt laïi sau nhöõng traän cöôùp phaù naêm 1828 ñeå tìm baùu vaät. Theá laø taát caû caùc chuøa chieàn maát tích, luoân caû hai ngoâi chuøa loäng laãy cuûa ñeá ñoâ laø Vat Phra Keøo vaø Vat Phiavat, cuøng ngoïn thaùp quoác baûo That Luang. Tieáp theo caûnh loaïn laïc ñoù laø caûnh suy ñoài ôû choán thieàn moân: caùc sö tieáp tuïc tuïng kinh nhöng khoâng hieåu nghóa, thieän tín cuõng tieáp tuïc lai vaõng caùc chuøa ñöôïc truøng kieán, nhöng laø vì taäp tuïc hôn laø vì loøng tin töôûng. Nhö ñeå ñöa tình traïng bi ñaùt aáy ñeán choã cöïc ñoä, vieäc thôø cuùng ma quæ, thaàn thaùnh hay "phæ" phuïc sinh vaø baét ñaàu chieám laïi phaàn ñaát ñaõ maát. Thaät ra, moãi tín ngöôõng naøy coù luùc naøo bò boû haún treân ñaát Laøo ñaâu, duø nhöõng luùc Phaät giaùo thònh haønh nhaát; baát quaù laø noù aån daät vaø lui laïi haøng thöù hai, thöù ba treân naác thang troïng voïng cuûa quaàn chuùng ñoù thoâi.

Hình nhö tình traïng naøy, cho ñeán ngaøy nay, khoâng thay ñoåi bao nhieâu, nhö chuùng ta seõ thaáy trong caùc ñoaïn sau ñaây.

Söï toå chöùc Giaùo hoäi Giaùo hoäi P.G. Laøo ñöôïc toå chöùc theo moät qui cheá do saéc leänh nhaø vua ban. Nhöõng muïc tieâu chính cuûa qui cheá aáy laø: – Baûo ñaûm söï thôø cuùng, söï tu boå vaø truøng kieán caùc chuøa, thaùp... – Phaùt trieån neàn giaùo duïc toân giaùo nhaèm muïc ñích naâng cao trình ñoä trí thöùc vaø ñaïo ñöùc cuûa Taêng chuùng vaø daân chuùng. – Caûi tieán caùc cô sôû Phaät giaùo vaø khuyeán khích söï phaùt trieån hoaït ñoäng Phaät giaùo. Giaùo phaåm. – Coù 6 baäc giaùo phaåm, baét töø treân keå xuoáng nhö sau: Nhotkeøo, Loukkeøo, Lakkham, Khrou, Sa vaø Somdet. Caùc chöùc ñeàu do nhaø vua saéc phong. Taát caû Taêng só, Tyø khöu cuõng nhö Sa di, ñeàu ñaët döôùi quyeàn cuûa moät Vua Saõi goïi laø Phra

Sangharaõjaõ, treân nguyeân taéc phaûi truù taïi kinh ñoâ.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 121

Moät hoäi ñoàng goàm coù 5 vò Tröôûng laõo, phuï taù ñöùc Vua Saõi. Moãi tænh laø moät ñòa phaän toân giaùo, do moät Chao Khana Khoueng ñieàu khieån. Taát caû tu só trong tænh ñeàu tuøng vò naøy vaø vò naøy chòu quyeàn ñieàu khieån tröïc tieáp cuûa Vua Saõi. Döôùi tænh coù caùc Möôøng (nhö quaän), döôùi caùc Möôøng coù nhöõng Tasseøng (nhö toång). Taát caû caùc Möôøng vaø Tasseøng naøy ñöôïc toå chöùc veà maët Phaät giaùo, nhö caùc tænh, nghóa laø moãi caáp coù moät vò caàm ñaàu, chòu meänh leänh cuûa caáp treân. Ñôn vò thaáp nhaát laø Chuøa, moãi Chuøa coù moät laõnh tuï goïi laø Chao Athikane Vat, tuøng quyeàn vò Tröôûng Toång hay Chao Khana Tasseøng. Vua Saõi ñöôïc chính nhaø vua taán phong, tröôùc söï hieän dieän cuûa Hoäi ñoàng Hoaøng gia vaø moät Hoäi ñoàng khaùc goïi laø Hosanam Luang. Söï taán phong Hoäi ñoàng Tröôûng laõo vaø caùc chöùc khaùc ñöôïc quy ñònh theo nguyeân taéc naøy, nghóa laø do ñaïi dieän vöông quyeàn vaø ñaïi dieän Giaùo hoäi, tuøy caáp, ñöùng ra thi haønh. ÔÛ Laøo cuõng nhö ôû Thaùi Lan, coù moät Boä Leã (Ministre des Cultes) vaø moät Giaùm ñoác Nghi leã (Directeur des Cultes), saép ñaët moïi vieäc lieân laïc vôùi Vua Saõi vaø Hoäi

ñoàng Tröôûng laõo. Treân nguyeân taéc, nhöõng vò laõnh ñaïo trong 6 caáp töø treân xuoáng döôùi phaûi ñöôïc löïa choïn trong haøng luïc phaåm noùi treân, caáp naøo theo caáp naáy. Neáu ôû moät caáp naøo ñoù thieáu ngöôøi coù phaåm töôùc töông ñöông thì ngöôøi ta choïn trong haøng phaåm töôùc keá ñoù, vôùi ñieàu kieän laø phaûi coù baèng Cao ñaúng Phaät hoïc cho ba caáp treân, vaø baèng Trung ñaúng hay Sô ñaúng cho ba caáp döôùi. Boån phaän cuûa Sa di, Tyø khöu vaø caùc caáp laõnh ñaïo ñöôïc qui ñònh moät caùch heát söùc roõ raøng. Moãi Chuû chuøa coù boån phaän toå chöùc taïi chuøa mình moät tröôøng hoïc ñeå daïy con treû trong laøng bieát ñoïc, bieát vieát, laøm toaùn vaø lòch söû nöôùc nhaø. Taêng tòch, kyû luaät, haïnh kieåm, söï ñi laïi cuûa Taêng chuùng phaûi ñöôïc caùc vò Truï trì chaêm nom, ghi cheùp vaø baùo caùo cho thöôïng caáp keá caän, cuõng nhö tình traïng chuøa chieàn, töôïng phaùp. ÔÛ moãi Khana Tasseøng (toång) coù moät Hoäi ñoàng kyû luaät ñeå xeùt xöû caùc loãi laàm cuûa Taêng chuùng. Thaønh phaàn goàm coù 4 Taêng só, vò Chaùnh toång vaø 1 cö só bieát luaät phaùp cuûa Ñaïo. Töø caáp Möôøng trôû leân tôùi Kinh ñoâ, coù ba caáp Toøa aùn toân giaùo maø thaønh phaàn töông töï. Neáu ngoaøi nhöõng loãi laàm veà giôùi luaät, moät Taêng só coøn

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 123

phaïm pheùp nöôùc, thì vò Truï trì lieân heä phaûi ñöôïc nhaø caàm quyeàn caùo trò vôùi ñaày ñuû baèng chöùng vaø ngöôøi phaïm toäi phaûi ñöôïc giaûi y tröôùc khi bò giao cho nhaø chöùc traùch ñem ra toøa aùn xeùt xöû. Moät nhaø sö ñaõ bò giaûi y roài, khoâng ñöôïc taùi ñaáp. Ai phaïm toäi naøy bò Luaät Hình phaït tuø töø 6 thaùng tôùi hai naêm phaûi bò giaûi y. – Moïi tu só bò baét quaû tang uoáng röôïu hay huùt aù

phieän. – Moïi tu só ñaáp y maø khoâng thoï giôùi theo qui luaät; ngoaøi ra coøn bò chieáu Luaät Hình, phaït tuø töø 6 thaùng tôùi hai naêm. Duø chö taêng duø cö só, muoán caát moät ngoâi chuøa, phaûi laøm ñôn xin pheùp ôû Boä Leã, ngang qua oâng Chao Möôøng (Tænh tröôûng). Sau khi xem xeùt caån thaän, Boä Leã trình nhaø Vua kyù saéc leänh cho pheùp, sau khi hoäi yù vôùi Vua Saõi, coù Hoäi ñoàng Tröôûng laõo vaø Toång tröôûng Boä Leã giuùp yù kieán. Pheùp söûa chuøa, söûa thaùp hay xaây caát trong voøng thaønh chuøa, do Boä Leã caáp, sau khi hoûi yù Hoäi ñoàng Tröôûng laõo vaø Nha Baûo Coå.

Chöông III
AÛNH HÖÔÛNG PHAÄT GIAÙO
TRONG ÑÔØI SOÁNG DAÂN TOÄC LAØO,
HIEÄN TÌNH PHAÄT GIAÙO

AÛnh höôûng Phaät giaùo trong ñôøi soáng daân Laøo Theo baûn baùo caùo cuûa Gerrit van Wusthoff, tröôûng phaùi ñoaøn giao thöông maø Thoáng ñoác Nam Döông quaàn ñaûo, Van Diemen, ngöôøi Hoøa Lan, gôûi sang Laøo ngaøy 20- 7-1641, xöù naøy luùc aáy ñaõ coù raát nhieàu taêng löõ "ñoâng hôn binh lính cuûa Ñaïi ñeá Ñöùc quoác" Wusthoff coøn theâm raèng khoâng ôû ñaâu maø chuøa thaùp ñöôïc huy hoaøng nhö ôû Laøo vaø cuõng khoâng ôû ñaâu maø coù nhieàu ngöôøi tu chöùng baèng, vaø vì hai leõ naøy maø moãi naêm, chö taêng Cam Boát vaø Thaùi Lan thöôøng ñeán Ai Lao vaø ôû laïi tu hoïc caû 10, 12 naêm cho ñeán thaønh taøi. Tuy bieát ñaây laø nhöõng lôøi töï haøo cuûa chö taêng Laøo, nhöõng ñieåm vöøa keå cho ta bieát ít nhaát hai ñieàu: 1) Phaät giaùo raát thònh haønh vaø soá ngöôøi xuaát gia raát ñoâng, gioáng nhö ôû caùc nöôùc maø Ai Lao chòu aûnh höôûng (Cao Mieân, Xieâm vaø Mieán Ñieän); 2) giöõa Ai Lao vaø caùc nöôùc naøy coù moät söï lieân laïc chaët cheõ trong giôùi tu haønh. Song le, khoù maø tin raèng chö taêng Cao Mieân vaø Xieâm laïi sang hoïc

ñaïo ôû Ai Lao, khi Ai Lao laø xöù thoï giaùo. Phaàn nhieàu caùc laøng ñeàu coù chuøa. Sôùm toái hai laàn, tieáng chuoâng chuøa ñöôïc gioùng leân baùo hieäu giôø bình minh vaø hoaøng hoân, vaø cöù baûy ngaøy moät laàn, daân chuùng luõ löôït keùo nhau ñeán chuøa leã Phaät. Moãi ngöôøi Laøo töï xem coù boån phaän cuùng döôøng "töù söï" cho chö taêng. Caùc vò thoâng thaùi, tinh nghieâm giôùi luaät, laøu thoâng Kinh ñieån laø nhöõng coá vaán thöôøng xuyeân cuûa daân chuùng. Hoï coù theå ñeán tham vaán caùc ngaøi trong moïi tröôøng hôïp cuûa cuoäc sinh soáng haèng ngaøy: sinh ñeû, ñau oám, töø traàn, chieâm bao vaø nhöõng ñieàm laï treân trôøi. Caùc ngaøi giaûi ñaùp baèng nhöõng caâu truyeän ñôøi xöa hoaëc baèng nhöõng thaùnh ngoân cuûa Phaät vaø lôøi caùc ngaøi khuyeân baûo thì khoâng ai khoâng kính troïng tuaân haønh. Noùi toùm, khi an uûi, luùc khuyeán khích, chö taêng gaây aûnh höôûng trong khaép moïi giôùi, töø vua ñeán quan, töø ngöôøi chôï ñeán keû queâ, sang heøn giaøu

ngheøo ñeàu chòu aân ñöùc khuyeán hoùa cuûa caùc ngaøi. Chaúng nhöõng theá, chö taêng coøn tham döï nhöõng quan, hoân, tang, teá ôû trieàu trung hay trong daân gian. ÔÛ trieàu, söï can thieäp cuûa chö taêng xaûy ra khi phaûi choïn ngöôøi leân ngoâi cöûu truøng. Söû Laøo cheùp: "Nhöõng vò Ñaïi tröôûng laõo Phaät giaùo, nhöõng vò ñaïi tröôûng laõo Baø La Moân giaùo vaø nhöõng quan ñaïi thaàn vaên voõ hôïp yù vôùi nhau

maø cung thænh oâng Hoaøng Moå leân ngoâi." Vaäy ra Baø La Moân giaùo coù du nhaäp ôû Laøo cuõng nhö ôû Cao Mieân vaø thuû moät vai troø nghi leã quan troïng nôi trieàu ñình, hoaëc luùc choïn vua, hoaëc luùc laøm leã ñaêng quang. Traùi vôùi phong tuïc nhieàu nöôùc Phaät giaùo khaùc, Phaät giaùo Laøo laøm leã hoân phoái. Nhaø coâ daâu röôùc chö taêng laïi, chö taêng ñoïc kinh vaø laøm pheùp chuùc laønh trong nhöõng caùi cheùn ñöïng nöôùc, tröôùc söï hieän dieän cuûa ñoâi trai gaùi saép laáy nhau. Moät sôïi chæ vaûi traéng ñöôïc chö Taêng vaø caëp taân lang naém trong tay, ñeå lieân keát taát caû trong lôøi chuù nguyeän. Leã ñöôïc cöû haønh vaøo buoåi chieàu. Troïn ñeâm ñoù, nöôùc trong baùt ñöôïc gìn giöõ toân troïng. Saùng ra, caùc Sö laøm leã chieàu hoâm qua, cha meï ñoâi beân vaø thaân höõu ñeán vaø laáy nöôùc laønh trong baùt töôùi leân ñaàu mình coâ daâu chuù reã cho thaät öôùt. Sau ñoù caëp taân lang vaøo trong thay quaàn aùo môùi roài trôû ra laøm leã Trai taêng. Trong dòp tang toùc, chö Taêng cuõng ñöôïc röôùc tôùi ñeå tuïng kinh 7 ngaøy 7 ñeâm taïi nhaø tang gia. Khoâng phaûi Kinh caàu sieâu maø nhöõng ñoaïn Kinh Phaät daïy veà tính caùch voâ thöôøng cuûa vaïn vaät. Ngoaøi ra, coøn laøm leã tieán cuùng vaät thöïc, vaät duïng cho höông linh. Ngaøy ñöa xaùc leân giaøn hoûa, chö taêng cuõng ñöôïc thænh ñeán ñeå taùi ñoïc nhöõng baøi kinh nhaéc laïi caûnh phuø vaân cuûa theá söï.

Quan nieäm cuûa daân chuùng ñoái vôùi Phaät giaùo vaø loái tu haønh cuûa hoï. Vì moät daân toäc giaûn dò, ngöôøi Laøo khoâng coù nhieàu thaéc maéc veà giaùo lyù. Cheát ñoái vôùi hoï laø nhaäp nieát baøn maø hoï quan nieäm nhö moät nôi vui söôùng, muoán gì ñöôïc naáy. Vaäy cheát laø ñi vaøo moät cuoäc ñôøi môùi vaø haïnh phuùc hôn cuoäc ñôøi hieän taïi, do ñaây hoï goïi nhaø coù ngöôøi meänh chung laø "hueun di", coù nghóa laø nhaø haïnh phuùc. Ñoái vôùi Phaät, Phaùp, boån phaän cuûa moät Phaät töû taïi gia laø: – Thôø kính, daâng hoa, cuùng ñeøn, ñi dieãu quanh chuøa, quanh thaùp, quanh töôïng, xaây chuøa, döïng thaùp; – Boá thí cho nhieàu, nhaát laø cuùng döôøng taêng baûo. Hoï cho ñaây laø nhöõng coâng ñöùc khoâng coâng ñöùc naøo lôùn hôn ñeå höôûng thoï moät kieáp lai sinh toát ñeïp hay ñeå vaøo Nieát baøn. – Treân hai möôi tuoåi, xuaát gia, duø trong ñoâi ba tuaàn nhaät. Hoï lo troøn boån phaän naøy nhö nhöõng thanh nieân phöông Taây ñi laøm quaân dòch, vaø cho söï xuaát gia laø moät phöông tieän ñeå gaàn Nhö Lai.

Toùm taét, daân Laøo chæ höôùng veà coù moät loái tu: tu thieän nghieäp ñeå ñöôïc höôûng phuùc baùo. Duø vaäy, hoï raát trung thaønh vôùi Phaät giaùo. Ngöôøi ta keå chuyeän coù nhieàu phaùi ñoaøn truyeàn giaùo Tin laønh ñeán giaûng ñaïo. Hoï ñi nghe, laõnh saùch vôû phaân phaùt, nhöng ñaïo cuûa hoï, hoï giöõ: "Caùc oâng aáy noùi raát ñuùng, nhöng chuùng mình, chuùng mình cuõng khoâng nghó sai." Muøa an cö kieát haï ôû Laøo quan troïng voâ cuøng. Taát caû chö Taêng ôû ñaâu phaûi veà ñoù, chuøa naøo cuõng ñöôïc queùt töôùc, ñöôøng saù trong laøng saïch seõ. Tôùi ngaøy raèm thaùng 8 taát caû caùc laøng ñeàu soáng daäy töng böøng. Neáu trong ba thaùng haï, hoï thay phieân nhau moãi tuaàn ñeán cuùng döôøng ôû chuøa moät laàn, ngaøy raèm noùi treân, nam phuï laõo aáu ñeàu phaûi ñeán chuøa daâng hoa, leã Phaät, caàm ñeøn ñi dieãu, cuùng döôøng chö Taêng, nghe thuyeát phaùp. Coù ngöôøi ba thaùng haï coøn thoï Baùt quan trai. Tieáng troáng chuøa ôû Laøo coù moät aûnh höôûng saâu ñaäm trong taâm hoàn daân chuùng, nhö tieáng chuoâng chuøa ôû xöù ta hay nhöõng tieáng chuoâng nhaø thôø ôû AÂu Myõ. Leã röôùc troáng ñöôïc toå chöùc long troïng vaø theo moät coå leä aán ñònh roõ raøng. Moãi saùng sôùm, ñieàu lo nghó ñaàu tieân cuûa moãi gia ñình laø daâng "baùt" cho chö Taêng cuûa ngoâi chuøa laøng mình. Gaø

gaùy laø hoï thöùc daäy, khi nghe tieáng chuoâng chuøa ñoå, hoï ñaõ naáu côm xong vaø khi chö Taêng khaát thöïc ñeán tröôùc cöûa laø hoï saün saøng daâng cuùng. Toái, tröôùc khi ñi nguû, caû nhaø teà töïu tröôùc baøn thôø Phaät, gia tröôûng laøm leã daâng hoa roài taát caû ñoàng tuïng kinh toû loøng thaønh kính ñoái vôùi Tam Baûo. Chö Taêng chaúng nhöõng laø cha ñaïo ñöùc cuûa con treû maø coøn laø cha trí thöùc, vì chính caùc ngaøi daïy chuùng bieát ñoïc, bieát vieát ôû ngoâi tröôøng chuøa. Ngöôøi Laøo chaân chính laø ngöôøi "nghe lôøi khuyeân baûo cuûa chö Taêng". Theá thì moãi ngöôøi Laøo tröôûng thaønh döôùi söï ñieàu khieån cuûa moät khrou (minh sö) vaø troïn ñôøi kính meán vò naøy nhö moät höôùng ñaïo vaø moät baïn thaân, nhö moät nguoàn an uûi vaø ñoâi khi nhö moät ngöôøi ñeå cho hoï taâm söï, duø sau thôøi gian tu taäp hoï ñaõ hoaøn tuïc.

Tình hình Phaät giaùo hieän nay Moät taùc giaû ngöôøi Laøo ñaõ coù nhöõng nhaän xeùt phaøn naøn nhö sau: "Phía sau caùi hoa daïng ñaïo taâm, phía sau nhöõng nhaø sö luùc naøo cuõng ñoïc kinh vaø nhöõng tín ñoà raát thaønh kính trong caùc cuoäc leã baùi, coù gì? – Cuøng vôùi moät taâm tình toân giaùo saâu xa, coù söï ngu doát, raát nhieàu tin töôûng ôû soá phaän vaø moät loøng nhaãn chòu voâ bôø beán. Vaø taát caû nhöõng caùi

naøy, hôõi oâi, seõ ñöa chuùng toâi ñeán choã cheát.

"Bieát bao doát naùt trong haøng nguõ Taêng giaø! Chöõ Ba li, maø ngöôøi ta hieåu caøng luùc caøng sai, ñaõ trôû thaønh moät taám bình phong. Trong caùc chuøa ngöôøi ta caõi nhau quanh naêm suoát thaùng veà nhöõng chi tieát chaúng boå ích

vaøo ñaâu. Caùc nhaø sö cuûa chuùng toâi, cuõng nhö nhöõng oâng thaày thuoác cuûa kòch giaû Molieøre, töôûng giaûi thích ñöôïc moïi vieäc baèng caùch tuïng ñi tuïng laïi nhöõng caâu kinh Ba li maø hoï ñoïc nöûa truùng nöõa traät, hay baèng caùch ñöa ra nhöõng daãn chöùng maø ngöôøi thöôøng khoâng hieåu gì caû. Taát caû nhöõng caâu noùi ñöôïc xem laø chaân ngöõ vaø nhöõng loái nguïy bieän, ñeàu ñöôïc ñem ra duøng ñeå trôï löïc cho moät tö töôûng ngheøo naøn vaø, vónh kieáp, ngöôøi ta cöù noùi ñi noùi laïi nhöõng caâu saùo ngöõ veà caûnh phuø vaân cuûa theá söï, nhöõng thoáng khoå khoâng theå traùnh cuûa kieáp con ngöôøi vaø tính caùch cuõng khoâng theå traùnh cuûa cheát choùc.

"Theâm vaøo caùi tö töôûng ngheøo naøn ñoù, coøn coù moät söï caåu thaû moãi ngaøy theâm to lôùn veà maët nghi leã. Nhaø sö cuûa chuùng toâi soáng moät ñôøi soáng thaû troâi. Ngöôøi ta coù theå nhaän thaáy ñieàu naøy ôû caùc thieàn moân cuõng nhö ngoaøi ñöôøng, ôû nghóa ñòa cuõng nhö trong caùc tö gia. Phaät giaùo, töï baûn chaát cuûa noù, heát söùc laø khoan dung, nhöng Phaät giaùo cuûa chuùng toâi laø moät Phaät giaùo thaät quaù thieáu

nghieâm khaéc. Kinh keä khoâng thuoäc raønh, nhaèm maáy ñoaïn khoù thì cöù laëng thinh ñeå cho ngöôøi cuøng ñoïc vôùi mình xoay trôû ra sao laø ra, roài tieáp ñoïc khi ñaõ nghæ khoûe. Ngay trong khi haønh leã, ngöôøi ta töï tieän huùt thuoác. Ngöôøi ta noùi chuyeän. Ngöôøi ta daïo qua, daïo laïi, khoâng traät töï vaø khoâng giöõ theå dieän gì caû. Trong phaïm vi giôùi luaät cuõng nhö trong phaïm vi ñaïo lyù, chö Taêng cuûa chuùng toâi thaät coøn raát xa haøng thöôïng löu maø leõ ra hoï phaûi trôû neân. "Ngöôøi ta ñaõ laøm leã truyeàn qui giôùi hay phong chöùc heát söùc laø caåu thaû vaø chuùng toâi kieåm ñieåm thaáy moät soá lôùn Sa di, vaø Tyø khöu thaäm chí ñeán chöõ kyù cuõng khoâng vieát ñöôïc! "Moät phong dao ôû xöù chuùng toâi noùi: "Hoa sen chæ cao baèng maët nöôùc hoà." Thaày naøo laø troø naáy. "Laø vì daân chuùng Laøo, quaù chaùn naûn, ñaâm ra soáng beâ tha, tin töôûng raèng laøm cho maáy cuõng khoâng söûa ñoåi gì ñöôïc. Tröôøng ñôøi laø moät cuoäc thöû thaùch phaûi nhaän chòu vaø phöông tieän hay nhaát ñeå soáng yeân, ñeå töï taïo moät ñôøi sau töôi ñeïp hôn, laø coá gìn giöõ nhöõng gì hieän coù, ít söûa ñoåi chöøng naøo caøng hay chöøng naáy, haàu traùnh nhöõng loãi laàm. "Phaät giaùo Laøo coøn daïy moät chuû nghóa caù nhaân – toâi coù theå noùi moät chuû nghóa ích kyû – raát laø naûn chí. Phaät

daïy: "Chæ coù anh töï cöùu vôùt laáy anh maø thoâi", roài ngöôøi Laøo queân heát moïi ngöôøi, khoâng ñeå yù ñeán ngöôøi khaùc. "Nhaø sö coù thieáu boån phaän trong vai troø ñaïo ñöùc hay xaõ hoäi cuûa hoï, coù khoâng ñuû khaû naêng ñeå daïy doã nöõa, coù hoaøn tuïc ñeå roài trôû laïi khoaùc chieác aùo caø sa cöôøi vui vôùi ñôøi, maëc! Chuyeän aáy laø chuyeän cuûa nhaø sö. Moãi ngöôøi laøm gì ñöôïc thì laøm: con ngöôøi yeáu ñuoái, ñöøng ñoøi hoûi quaù nhieàu ôû hoï... "... taát caû nhöõng trieäu

chöùng thaát voïng vaø cam chòu soá phaän aáy, nhöõng loái ñaùnh lieàu nhaém maét vaø chuû baïi aáy, khoâng ngöôøi Laøo naøo khoâng chöùa chaáp raát nhieàu vaø khoâng ñoå cho giaùo lyù nhaø Phaät..." Sau nhöõng nhaän xeùt coù veû ñau khoå, taùc giaû – moät Phaät töû thieát tha vôùi moái ñaïo cuûa oâng cha – ñaõ keâu goïi moät coâng cuoäc caûi tieán vó ñaïi, ñöa ra moät chöông trình hoaït ñoäng maø ñaïi cöông goàm hai ñieåm chính: 1. Chaán chænh Taêng giaø baèng caùch khueách tröông neàn hoïc vaán treân ba phöông dieän: chöõ Bali, chöõ Laøo vaø vaên hoùa toång quaùt. Caùc vò Taêng giaø haïng thöôïng caáp phaûi nhìn nhaän vai troø giaùo duïc vaø söù meänh cuûa mình; phaûi bieát raèng, vôùi nhieäm vuï laõnh ñaïo tinh thaàn, caùc vò phaûi laø nhöõng taám

göông ñaïo ñöùc xöùng ñaùng ñeå cho moïi ngöôøi troâng vaøo. 2. Taïo cho haøng taïi gia moät tinh thaàn traùch nhieäm ñoái vôùi tieàn ñoà cuûa Phaät giaùo. Moãi ngöôøi Laøo phaûi giuùp tay vaøo vieäc chaán chænh Taêng giaø bôûi vì Taêng löõ laø töø trong loøng daân chuùng maø ra vaø soáng nhôø vaøo söï cuùng döôøng cuûa thieän tín. Ñeå cho Phaät giaùo trôû laïi huy hoaøng, daân toäc Laøo phaûi bieát ñoøi hoûi moät ñoaøn theå tu só thoâng thaùi hôn, xöùng ñaùng hôn vaø nghieâm trì giôùi luaät hôn; phaûi bieát, veà maët khaùc, töø choái moïi söï ngoaïi hoä vaø kính troïng ñoái vôùi nhöõng ngöôøi laáy danh laø tu haønh maø doát naùt, thích ngoài moät choã, laáy côù laø tham thieàn maø thöïc ra laø nhaùc vieäc. Muoán ñaït ñeán muïc phieáu naøy, quan tieâu, coâng chöùc cuõng nhö thöôøng daân phaûi ñöøng ñeå maëc cho chö Taêng muoán laøm gì laø laøm, maø phaûi laøm theá naøo cho ngöôøi xuaát gia giöõ haïnh tu trì caøng laâu caøng hay, ñöøng ñeå hoï muoán hoaøn tuïc luùc naøo laø hoaøn. Ñöøng ñeå coù söï thieáu uy nghi trong caùc cuoäc leã toân giaùo, laøm cho baøng quan raát khoù chòu; ñöøng ñeå cho chö Taêng ñi daïo maùt ngoaøi ñöôøng nhö nhöõng haøng cö só taàm thöôøng, noùi naêng lôùn tieáng coøn theâm muùa tay; ñöøng ñeå cho caùc vò quaù thong thaû ñeán gaàn nhö tham gia caùc cuoäc mua vui muùa haùt giöõa trai vaø gaùi, cöôøi thích tröôùc nhöõng loái dieãu côït laû lôi thaáy chöôùng, ñeán

ñoãi laém khi queân mình laø ngöôøi xuaát theá. Ngöôøi cö só phaûi caàn bieát giôùi luaät cuûa Taêng giaø ñeå ñoøi hoûi moät söï nghieâm trì, haàu thanh loïc choán thieàn moân baèng caùch loaïi tröø nhöõng phaàn töû baát haûo.

Cöù nhö treân thì tình hình Phaät giaùo ôû Laøo hieän nay ñang laâm vaøo caûnh suy ñoài, tinh thaàn khoâng coøn, thaäm chí caùi voû beà ngoaøi cuõng khoâng coù gì toát ñeïp.

LÒCH SÖÛ PHAÄT GIAÙO THAÙI LAN

Chöông I MOÄT ÍT LÒCH SÖÛ

Daân toäc Xieâm thuoäc ñaïi daân toäc Thaùi, coù hoï haøng raát gaàn vôùi daân toäc Shan ôû Mieán Ñieän, vôùi daân toäc Laøo, daân toäc Pu thai, Thoå vaø Maùn ôû Baéc Vieät Nam. Daân toäc Xieâm hình nhö ñaõ töø vuøng cao nguyeân Taây Taïng vaø Vaân Nam maø ñi xuoáng, döôùi söï laõnh ñaïo cuûa nhöõng laõnh tuï phong kieán. Nhöõng gì ngöôøi ta bieát ñöôïc veà daân toäc Xieâm, do taøi lieäu Trung Hoa cung caáp, khoâng ñi lui quaù xa hôn theá kyû thöù V sau CN Danh töø Syaâm, sau thaønh Siam, xuaát hieän laàn thöù nhaát treân moät bi kyù baèng tieáng bình daân cuûa Chieâm Thaønh hoài naêm 1050. Nhöõng boä quoác söû cuûa Xieâm khoâng coù giaù trò gì vì khoâng phaûi nhöõng nguyeân baûn töø xöa löu laïi – nhöõng baûn naøy ñaõ bò traän hoûa hoaïn naêm 1767 taïi kinh ñoâ Ayouthia thieâu heát – maø laø nhöõng boä vieát laïi theo nhöõng döõ kieän ñích xaùc moät phaàn naøo thoâi. Phaàn thöù nhaát cuûa söû naøy, ñi töø ban sô ñeán luùc xaây döïng Ayouthia (1349 – 1350), laø moät taäp söû lieäu theo

truyeàn thoáng. Chaéc chaén raèng daân toäc Thaùi, tuy gan daï, vaãn keùm thoâng minh hôn daân toäc Khmer vaø Chieâm Thaønh cuûa Ñoâng Döông, maø hoï ñaõ sôùm ñuïng ñaàu treân mieàn thöôïng löu cuûa soâng Meùnam vaø Cöûu Long, giöõa theá kyû thöù X vaø XIII. Nhôø tieáp xuùc vôùi daân Khmer vaø Chieâm Thaønh, daân Xieâm tröôùc ñaõ theo ñaïo Baø la moân, sau theo Phaät giaùo maø hoï coøn giöõ ñeán ngaøy nay. Daân Xieâm hieáu chieán hôn heát vaø chaéc cuõng lanh lôïi hôn taát caû, ñaõ ñeán vuøng ñaát cuûa Xieâm quoác hieän nay nhaèm luùc Cam Boát töø thôøi cöïc thònh baét ñaàu suy yeáu. Luùc aáy, daân Xieâm chòu thaàn phuïc daân Khmer. Vaøo cuoái theá kyû thöù XIII, giöõa khoaûng 1275 vaø 1280, vua Xieâm Phya Ruang, ñoâ ñoùng taïi Sukhoâtai, thoaùt ly aùch thoáng trò cuûa Cam Boát. Nhaø vua ñöôïc xem nhö ngöôøi ñaõ saùng taïo chöõ Xieâm vaø ñem Phaät giaùo Tích Lan veà truyeàn baù trong nöôùc. Ñeán ñôøi vua keá tieáp, Raâma Khamheøng, ñaát ñai ñöôïc môû roäng troïn löu vöïc soâng Meùkong ñeán soâng Salouen thuoäc Mieán vaø moät phaàn ñaát khaù lôùn cuûa baùn ñaûo Maõ Lai. Nhöng ñeá quoác naøy khoâng ñöùng vöõng vì thieáu moät neàn chính trò thoáng nhaát. Naêm 1349, moät hoaøng töû Xieâm, Chao Thong, vì trong xöù coù beänh truyeàn nhieãm, boû queâ nhaø sang laùnh naïn taïi vuøng giaùp nöôùc cuûa hai soâng Meùnam vaø Nam Sak, kieán

thieát thaønh Ayouthia vaø töï xöng vöông taïi ñaây, laáy hieäu laø Raâmaâthibodi (1350-1369). Töø ñaây khôûi nguyeân moät thôøi kyø goïi laø thôøi kyø Ayouthia, ñaùnh daáu öu theá cuûa ngöôøi Xieâm vaø söï thaàn phuïc cuûa toaøn lieân bang Xieâm Thaùi. Raâmaâthibodi vaø Boramatrailokaânat (1448-1488) khoâng ngôùt taán coâng Cam Boát. Vua thöù nhöùt ñaõ vaây haõm troïn saùu thaùng thaønh Angkor nhöng khoâng chieám ñöôïc, tuy nhieân, suoát saùu thaùng chieán tranh, Cam Boát bò taøn phaù gheâ gôùm. Sau ñoù, Angkor bò vaây ñaùnh moät laàn thöù nhì, chuyeán

naøy thaønh thaát thuû, Cam Boát bò xaùp nhaäp vaøo Xieâm quoác. Nhöng, nhaân moät cuoäc xaâm laán cuûa daân Peùgouans vaø Mieán Ñieän beân maët traän phía Taây, daân Khmer noåi loaïn vaø laøm cho Xieâm phaûi traû mieáng moài. Naêm 1514, thaønh Ayouthia bò moät traän hoûa hoaïn ba ngaøy thieâu ruïi. Naêm 1532, Cam Boát trôû laïi laøm chö haàu cho Xieâm, sau khi thaát thuû thaønh ñoâ môùi laø Loveâk. Nhöng may cho Cam Boát, daân Xieâm vaø daân Peùgouans khai chieán vôùi nhau ñeå tranh moät con voi baïch, töôïng tröng cho quyeàn baù chuû vaø haïnh phuùc. Xieâm thaát traän, thaønh ñoâ bò chieám vaø vô veùt saïch, sau chín thaùng vaây khoån. Nhöng ñeán naêm 1568, moät hoaøng töû thanh nieân cuûa Xieâm, Phra Naret, thoâng

minh vaø thieän chieán, giaûi thoaùt nöôùc nhaø khoûi aùch Peùgouan taùi thieát Ayouthis, haøng phuïc Cam Boát vaø Ai Lao, vaø taøn phaù kinh ñoâ Peùgou. Nhaø vua anh huøng naøy baêng haø vaøo naêm 1605. Caùc con chaùu tranh nhau ngoâi baùu, gaây moät caûnh noåi loaïn ñoå maùu keùo daøi ñeán 1656. Moät trong ñaùm hoaøng thaân tranh chaáp, Phra Narai, cöùu vaõn tình hình baèng caùch lieân keát vôùi ngöôøi AÂu. Töø ñaây, con ñöôøng canh taân nöôùc nhaø ñöôïc môû vaø Xieâm quoác, nhôø moät caùi may maén laï luøng ít thaáy ôû Ñoâng Nam AÙ, giöõ veïn ñöôïc neàn ñoäc laäp vaø söï phuù cöôøng. Döôùi thôøi Phra Narai, taøu buoân Taây phöông ñöôïc nhaø vua cho thong thaû vaøo caùc haûi caûng Xieâm mua baùn. Vua coù moät ngöôøi toâi thaân yeâu laø Constance Phaulkon, goác Hy Laïp. Ñeå giuùp nhaø vua theâm maïnh, Phaulkon ñeà nghò vaø ñöôïc vua chaáp thuaän vieäc gôûi moät phaùi ñoaøn söù giaû sang Phaùp hoài naêm 1680, nhöng doïc ñöôøng bò baõo, thuyeàn ñaém taïi AÁn Ñoä Döông. Boán naêm sau, moät phaùi ñoaøn khaùc sang tôùi Phaùp vaø ñöôïc tieáp taïi ñieän Versailles, Phaùp phaùi hieäp só Chaumont, tu só de Choisy vaø linh muïc Tachard qua Xieâm nhöng cuoäc thöông thuyeát khoâng thaønh. Caùc söù thaàn Phaùp hoài quoác vaø moät phaùi boä Xieâm khaùc ñöôïc gôûi theo. Chuyeán naøy, phaùi boä Xieâm ñöôïc tieáp röôùc voâ cuøng long troïng taïi Versailles. Naêm 1687, moät phaùi boä thöù nhì cuûa Phaùp do La Loubeøre caàm ñaàu; nhöng haøng nhaân só

Xieâm choáng laïi vieäc lieân keát vôùi Phaùp, bôûi leõ beân trong coù söï xuùi giuïc cuûa ngöôøi Hoøa Lan, hoï noåi loaïn, aùm saùt Phaulkon vaø nhaø vua cheát luoân theo. Phaùi boä Phaùp phaûi xuoáng taøu hoài quoác. Ngöôøi Mieán thöøa cô cöû binh qua chieám cöù vaø cöôùp phaù thaønh Ayouthia vaø ñoát ruïi moät laàn nöõa (1767). Tình theá raát laø nguy ngaäp, maát coøn trong gang taác. Moät Tænh traán cha Xieâm meï Taøu teân laø Phya Tak, chieâu quaân maõi maõ, ñaùnh ñuoåi ngöôøi Mieán ra khoûi nöôùc, taùi chieám Ai Lao vaø moät phaàn ñaát cuûa baùn ñaûo Maõ Lai vaø thieát ñoâ ôû Tamburi, ñoái dieän vôùi phaùo thaønh Voïng Caùc (Bangkok). Sau 14 naêm trò vì, Phya Tak bò caùc quan Xieâm vu toäi ñieân cuoàng vaø aùm saùt. Moät töôùng laõnh Xieâm, Phra Yo Fa Chulalok, leân ngoâi laáy hieäu laø Raâma ñeä nhaát, khai môû trieàu ñaïi Chakkri laø trieàu ñaïi canh taân nöôùc Xieâm töø ñoù tôùi baây

giôø. Nhaø vua ôû ngoâi töø 1732 tôùi 1809, laáy luõy Voïng Caùc laøm ñeá ñoâ vaø cho xaây moät chaâu thaønh keá beân. Raâma ñeä nhò (1809-1824), sau khi taøn saùt 117 hoaøng thaân tình nghi tranh ngoâi, cöû binh chieám cöù tænh Battambang cuûa Cam Boát. Raâma ñeä tam (1824-1851), con caû cuûa moät thöù phi, ñoaït ngoâi cuûa em laø thaùi töû Mongkut, con cuûa hoaøng haäu.

140 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Raâma III, toû ra moät nhaø cai trò coù taøi, ñaõ deïp yeân hai cuoäc noåi loaïn cuûa ngöôøi Taøu. Phaät töû haêng haùi, nhaø vua cho xaây nhieàu chuøa vaø cung caáp y thöïc ñaày ñuû cho 35 ngaøn Taêng löõ trong nöôùc. Khi Raâma III baêng haø, Mongkut leân ngoâi töø naêm 1851 tôùi 1868, sau 20 naêm xuaát gia tu Phaät. Nhaø vua laø moät trong nhöõng ñaïi ñöùc saùng choùi cuûa Xieâm. Luùc coøn xuaát gia, treân ñöôøng hoaèng phaùp, nhaø vua ñaõ ñi khaép xöù vaø nhôø vaäy maø bieát nhu caàu vaø nguyeän voïng cuûa quoác daân. Laïi nöõa luùc coøn ôû chuøa, nhaø vua coù hoïc tieáng Anh, ñoïc saùch ngoaïi quoác, cho neân hieåu roõ vai troø cuûa nöôùc Xieâm coù theå thuû taïi moät phöông Ñoâng caøng luùc caøng bò Taây phöông xaâm chieám. Hieáu chuoäng hoøa bình nhöng nhaát quyeát baûo toàn neàn ñoäc laäp nöôùc nhaø, Mongkut nghó ñeán söï naâng ñôõ cuûa Phaùp. Naêm 1851, nhaø vua ñeà nghò kyù vôùi Phaùp moät hieäp öôùc thöông maïi vaø giao haûo, nhöng maõi ñeán naêm 1856, hieäp öôùc môùi ñöôïc pheâ chuaån. Ñeán naêm 1863, Phaùp ñaët neàn baûo hoä ôû Cam Boát vaø giöõa Phaùp vaø Xieâm coù söï giaèng co vì Xieâm cho raèng Cam Boát laø chö haàu cuûa mình. Nhöng ñeán naêm 1867, vua Mongkut chòu ñeå cho Phaùp baûo hoä Cam Boát, vôùi ñieàu kieän laø Xieâm ñöôïc tieáp chieám hai tænh Battambang vaø Angkor cuûa Cam Boát.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 141

Raâma IV, trong khi thieát laäp an ninh traät töï, ngoaøi vieäc kyù nhieàu hieäp thöông vôùi caùc cöôøng quoác treân theá giôùi, coøn laøm cho nöôùc Xieâm ñaát ñai theâm phì nhieâu vaø trôû thaønh moät trong nhöõng nöôùc saûn xuaát luùa gaïo maïnh nhaát. Raâma IV hay Mongkut baêng haø, con laø Chulalongkorn leân ngoâi laáy hieäu laø Raâma V (1868-1910). Muïc ñích chính cuûa nhaø vua laø laøm cho caùc cöôøng quoác Taây phöông nhìn nhaän neàn ñoäc laäp cuûa Xieâm. Raát kheùo leùo trong caùc cuoäc thöông thuyeát, khoâng sôï maát moät ít quyeàn lôïi ñaát ñai khi caàn, nhaø vua ñaõ thaønh coâng. Chính trong dòp naøy maø Phaùp chieám troïn Ai Lao, vaø Cam Boát ñöôïc traû laïi hai tænh Battambang vaø Angkor. Raâma V ñaõ ñi du lòch quan saùt nhieàu nöôùc (Java, AÁn Ñoä, AÂu Chaâu) vaø khoâng ngaïi tuyeån choïn caùc coá vaán chuyeân moân ngoaïi quoác ñeå giuùp vua canh taân nöôùc nhaø: Hieán binh ñöôïc ngöôøi Ñan Maïch toå chöùc, Quaân ñoäi do ngöôøi YÙ, Tö phaùp do ngöôøi Phaùp, Thöông maïi vaø Ngaân haøng thì do ngöôøi Anh laõnh. Vaán ñeà giaùo duïc ñöôïc ñaëc bieät chaêm nom: caùc tröôøng tieåu hoïc ñöôïc thieát laäp khaép nôi. Veà trung hoïc coù hai tröôøng: Tröôøng Anh Xieâm ôû Kularb vaø Tröôøng Assomption cuûa caùc linh muïc Phaùp

(1885). Taïi vieän Ñaïi hoïc Voïng Caùc, coù boán phaân khoa.
Naêm 1910, vua Raâma V baêng haø. Töø ñoù ñeán nay, coù ba ñôøi vua keá tieáp:
1. Vajiraâvudh-Raâma VI (1910-1925) con cuûa
Raâmma V.
2. Praâjaâdhipok-Raâma VII (1925-1935) em cuûa Raâma
VI.
3. Ananda Mahidol, chaùu cuûa Raâm VII, nhaø vua hieän nay.
Chöông II DU NHAÄP VAØ CAÙC THÔØI KYØ TIEÁN BOÄ

Phaät giaùo ñaõ du nhaäp vaøo nöôùc Xieâm hay Thaùi Lan luùc naøo? Veà vaán ñeà naøy, nhieàu yù kieán ñaõ ñöôïc phaùt bieåu sai bieät nhau. Moät ít hoïc giaû noùi raèng Phaät giaùo ñöôïc truyeàn sang nöôùc naøy döôùi trieàu ñaïi ñeá A Duïc (Asoka), laø vua Phaät töû ôû AÁn ñaõ gôûi nhieàu phaùi ñoaøn truyeàn giaùo ñeán nhieàu nôi treân theá giôùi ñöôïc bieát luùc aáy. Moät hoïc giaû khaùc baûo laø sau thôøi A Duïc khaù laâu. Tuy nhieân, caên

cöù vaøo nhöõng khaùm phaù cuûa khoa khaûo coå vaø nhöõng taøi lieäu lòch söû xaùc ñaùng khaùc, chaéc chaén raèng laàn ñaàu tieân Phaät giaùo ñaõ lan traøn treân ñaát Xieâm laø moät vuøng xöa kia do moät chuûng toäc goïi laø Lawa chieám cöù. Thaønh ñoâ cuûa hoï, Dvaõraõvati, ñaët taïi chaâu thaønh Nakon Pathom (Phaïn ngöõ: Nagara Prathama), caùch Voïng Caùc 50 ki loâ meùt phía Nam. Ngoïn thaùp vó ñaïi ôû ñaây, Phra Pathom Chedi (Prathama Chetiya) vaø caùc di tích tìm ñöôïc ôû nhieàu nôi khaùc chöùng minh söï kieän naøy, cuõng nhö moät söï kieän khaùc laø Phaät giaùo ñaõ traûi qua boán thôøi kyø nhö sau:

Thôøi kyø thöù nhaát: Tieåu thöøa hay Nam Toâng Chieáu nhöõng taøi lieäu ñaøo ñaát tìm ñöôïc ôû Nakon Pathom, nhö Phaùp luaân, phaùp toøa vaø daáu chaân ñöùc Phaät, toaøn chaïm treân ñaù, vaø nhöõng bi kyù baèng chöõ Maõli, thì hình thöùc Phaät giaùo ñöôïc truyeàn sang Xieâm laàn ñaàu tieân laø Tieåu Thöøa hay Nam Toâng. Nhieàu phaùp khí thoâng duïng ôû AÁn Ñoä tröôùc khi coù vieäc naén töôïng Phaät theo loái ngöôøi Hy Laïp, ñeàu mang aûnh höôûng vaên minh Hy Laïp. Baèng vaøo caùc taøi lieäu naøy, coù theå noùi Phaät giaùo ñaõ du nhaäp vaøo Xieâm moät ít laâu tröôùc naêm 500 PL, nghóa laø vaøo khoaûng 50 tröôùc CN. Vaø hình thöùc Phaät giaùo luùc aáy ít nhieàu gioáng vôùi hình thöùc Phaät giaùo ñaõ ñöôïc vua A Duïc cho truyeàn

baù. Laïi nöõa, nhöõng töôïng Phaät tìm laïi ñöôïc ôû Nakon Pathom vaø caùc vuøng ngoaïi oâ, nhaát laø nhöõng töôïng thuoäc thôøi kyø Gupta, coù theå laø moät baèng chöùng raèng nhöõng phaùi ñoaøn truyeàn giaùo ôû Xieâm sôùm nhaát laø töø Ma Kieät Ñaø maø ñeán, vì leõ Ma Kieät Ñaø laø nôi saûn xuaát nhöõng töôïng Phaät theo

kieåu Gupta.

Thôøi kyø thöù hai: Ñaïi Thöøa hay Baéc Toâng Nhö chuùng ta bieát, sau khi xuaát hieän ôû AÁn, Ñaïi thöøa Phaät giaùo ñaõ ñöôïc truyeàn sang caùc xöù laân caän nhö Sumatra, Java vaø Camboát (Kambuja). Raát coù theå giaùo phaùi naøy ñaõ du nhaäp vaøo Mieán Ñieän, Pegu (Haï Mieán) vaø Dvaõraõvati (baây giôø laø Nakon Pathom ôû Nam Thaùi Lan), baét nguoàn töø Ma Kieät Ñaø (baây giôø laø Bihar ôû AÁn), ñoàng moät luùc vôùi vieäc du nhaäp vaøo quaàn ñaûo Maõ Lai. Vaøo khoaûng 757 sau CN vua cuûa Sróvijaya, ñoâ ñoùng taïi Sumatra khueách tröông quyeàn haønh vaø bieân cöông cuûa nöôùc mình ñeán baùn ñaûo vaø quaàn ñaûo Maõ Lai. Phaàn ñaát phía Nam Xieâm (töø Suraõsthani trôû xuoáng) bò ñaët döôùi quyeàn ñoâ hoä cuûa vua Sróvijaya. Vì laø ngöôøi tu theo Ñaïi thöøa, caùc nhaø caàm quyeàn Sróvijaya ñaõ khuyeán khích vaø uûng hoä söï truyeàn baù giaùo phaùi naøy. Taïi mieàn Nam nöôùc Thaùi hieän nay, ngöôøi ta coøn thaáy nhieàu di tích chæ raèng

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 145

Ñaïi thöøa Phaät giaùo ñaõ chieám öu theá ôû ñaây. Nhöõng baèng chöùng aáy laø hình daùng cuûa caùc töôïng Phaät vaø Boà taùt vaø hình daùng cuûa caùc ngoïn thaùp, taát caû ñeàu gioáng nhö ôû Java vaø Sumatra. Coù moät bi kyù, hieän löu tröõ taïi Vieän Baûo taøng Voïng Caùc, khaéc treân ñaù vaøo naêm 1550 PL vaø tìm thaáy ôû Lopburi (Lavapuri), moät kinh ñoâ xöa thuoäc mieàn Trung Thaùi. Theo bi kyù aáy thì moät nhaø vua ñaõ töø Nakok Sri Thammaraõth (Nam Thaùi) ñeán ñaây leân ngoâi vaø voán ngöôøi cuûa Hoaøng toäc xöù Sróvijaya. Nhaø vua coù moät Hoaøng töû veà sau ñaõ caàm quyeàn cai trò Kambuja (Cam Boát) vaø ñaõ ñaët nöôùc Xieâm döôùi quyeàn ñoâ hoä Cam Boát trong moät thôøi gian khaù laâu. suoát thôøi ñoâ hoä naøy, vaên hoùa vaø toân giaùo cuûa hai nöôùc, Thaùi vaø Cam Boát, ñaõ bò troän loän. Theo bi kyù noùi treân thì Nam toâng luùc aáy chieám öu theá ôû Lopburi, nhöng vì caùch ñoâ hoä cuûa Cam Boát laø nôi maø Ñaïi thöøa ñang thònh haønh, giaùo phaùi naøy ñöôïc truyeàn sang Xieâm vaø quaàn chuùng ngöôõng moä. Trong thôøi kyø naøy, chaúng nhöõng Ñaïi thöøa ñöôïc truyeàn sang maø coøn coù Baø la moân giaùo nöõa maø aûnh höôûng ñeán nay coøn toàn taïi. Chính trong thôøi kyø naøy chöõ Phaïn (Sanscrit) ñöôïc daïy ôû Xieâm.

146 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Thôøi kyø thöù ba: Phaät giaùo Mieán Ñieän Naêm 1600 PL, vua Anurudh (Anawratha) leân ngoâi ôû Mieán, ñoùng ñoâ taïi Pagaõn (Trung Mieán). Anurudh xaâm laán nöôùc Xieâm vaø môû roäng bieân cöông treân nhöõng vuøng ñaát cuûa Thaùi nhö Chiengmai, Lopburi vaø Nokon Pathom. Laø ngöôøi cuûa Tieåu thöøa Phaät giaùo, nhaø vua nhieät tình naâng ñôõ giaùo phaùi naøy maø Mieán Ñieän, cuõng nhö Xieâm luùc ban sô, ñaõ tröïc tieáp thuï laõnh cuûa AÁn, xuyeân qua caùc ñoaøn truyeàn giaùo cuûa vua A Duïc gôûi ñi caùc nöôùc. Tuy nhieân, vaøo thôøi naøy, Phaät giaùo ôû AÁn ñaõ laâm vaøo tình caûnh suy vi vaø vì söï tieáp xuùc giöõa Mieán vaø AÁn ñaõ trôû thaønh laïc loõng, Tieåu thöøa ôû Mieán – luùc aáy ñang öu theá – coù moät vaøi

thay ñoåi vaø mang moät hình thöùc khaùc vôùi neàn giaùo phaùp sô thæ. Chính hình thaùi môùi naøy ñöôïc goïi laø Phaät giaùo Mieán Ñieän. Suoát thôøi gian Xieâm bò ñaët döôùi quyeàn ñoâ hoä cuûa vua Anurudh, Phaät giaùo Mieán ñaõ gaây moät aûnh höôûng lôùn khaép nöôùc Thaùi. Nhöõng chuøa thaùp ôû mieàn Baéc Thaùi coù nhöõng neùt roõ raøng cuûa Tieåu thöøa, coøn nhöõng chuøa thaùp ôû mieàn Nam thì bieåu döông aûnh höôûng cuûa Ñaïi thöøa. Töø naêm 400 PL, daân toäc Thaùi maø ñaát toå naèm giöõa Trung Quoác vaø Taây Taïng, khôûi söï thieân cö xuoáng mieàn Nam, ñeå traùnh nhöõng xung ñoät lieân hoài vôùi Haùn toäc. Trong

cuoäc thieân cö naøy, daøi ñeán maáy theá kyû, daân toäc Thaùi chia ra laøm hai ñoaøn. Moät ñoaøn chieám vuøng ñoàng baèng cuûa soâng Salween, thuoäc caùc tieåu quoác Shan, vaø nhieàu vuøng khaùc sau môû mang ñeán Assam (AÁn). Ñoaøn naøy ñöôïc goïi laø Thaùi Yai (Thaùi lôùn). Ñoaøn thöù nhì ñi laàn xuoáng mieàn Nam vaø roát cuoäc ñònh cö ôû nôi maø hieän nay ñöôïc goïi laø nöôùc Xieâm. Ñaây laø ñoaøn Thaùi Noi (Thaùi nhoû). Nhöõng ngöôøi Xieâm baây giôø laø mieâu dueä cuûa ñoaøn Thaùi nhoû. Vì, nhö ñaõ noùi, cuoäc thieân cö ñaõ keùo daøi maáy theá kyû vaø vì ñaõ tieáp xuùc vôùi nhieàu daân toäc, tieáng Xieâm hieän nay mang nhieàu daáu veát cuûa tieáng Assam, Vaân Nam, Shaùn, Laøo. Sau nhieàu cuoäc ñaïi chieán, daân Thaùi laäp quoác taïi Sukhothai (Sukhodaya) taïi mieàn Baéc nöôùc Thaùi hieän nay, ñoä vaøo naêm 1800 PL. Chính trong thôøi kyø Nam tieán naøy maø ngöôøi Thaùi tieáp xuùc vôùi hình thöùc Phaät giaùo cuûa Mieán Ñieän vaø ñaõ ñöôïc vua Anurudh cho truyeàn sang. Veà sau, daân Thaùi tieáp tuïc phaùt ñaït vaø môû mang bôø coõi ñeán trôû thaønh ngöôøi keá vò cho vua Anurudh trong vieäc cai trò caùc ñaát ñai tröôùc kia thuoäc Mieán. Ñeán thôøi kyø thöù nhì, daân Thaùi giao thieäp vôùi Cam Boát vaø tieáp xuùc vôùi Ñaïi thöøa Phaät giaùo.

Thôøi kyø thöù tö: Phaät giaùo Tích Lan Vaøo khoaûng naêm 1696 PL, Paraõkramabaõhu leân ngoâi ôû Tích Lan. Laø moät nhaø vua uy maõnh vaø moät nhaø hoä phaùp ñaéc löïc, Paraõkaramataõbaõhu lo roäng truyeàn giaùo phaùp cuûa ñöùc Phaät trong nöôùc. Theo moät vaøi nguoàn tin, chính nhaø vua ñaõ toå chöùc cuoäc Keát taäp laàn thöù baûy, döôùi quyeàn Thöôïng thuû cuûa Ngaøi Ñaïi Ca Dieáp (Mahakassapa), ñeå chænh ñoán giôùi luaät. Keát quaû cuûa cuoäc Keát taäp naøy laø Phaät giaùo ñöôïc cuûng coá khaép nöôùc vaø tin ñoàn ñeán caùc xöù laân caän. Nhieàu taêng löõ töø caùc nôi xa, nhö Mieán Ñieän, Pegu, Kambuja, Laõnnaõ (Baéc Thaùi Lan) vaø Laõnchaõng (Ai Lao) ñoå xoâ veà Tích Lan vôùi muïc ñích ñaéc truyeàn chaùnh phaùp thuaàn tuùy. Xieâm La cuõng coù gôûi nhieàu Tyø khöu sang Lankaõsamsa (teân xöa cuûa Tích Lan) vaø caùc vò aáy, nhôø vaäy, maø ñöôïc thoï giôùi theo nghi leã Tích Lan. Vieäc naøy xaûy ra vaøo khoaûng naêm 1.800 PL. Hình nhö nhöõng ñoaøn Tyø khöu ñaàu tieân, töø Tích Lan trôû veà sau khi ñaõ hoïc xong, laø nhöõng ngöôøi töï söùc xaây tröôùc nhaát nhöõng ngoïn thaùp thôø Xaù Lôïi ñöùc Phaät theo kieåu Tích Lan taïi Nakon Sri Thammaraõth (Nam Xieâm La). Laàn hoài, tin

naøy lan ñeán Sukhothai laø nôi vua Raõm kam Haõeng ñang trò vì. Nhaø vua cho vôøi caùc Tyø khöu vaøo thaønh ñoâ vaø nhôø roäng

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 149

truyeàn chaùnh phaùp vôùi söï uûng hoä cuûa Hoaøng trieàu. Vieäc naøy ñöôïc ghi vaøo moät thaïch bi, khaéc vaøo naêm 1820 PL. Töø ñaây, Phaät giaùo Tích Lan ñöôïc daân chuùng caøng ngaøy caøng quy ngöôõng vaø Ñaïi thöøa Phaät giaùo, töø Cam Boát truyeàn sang tröôùc kia, lui vaøo boùng toái. Söï hoïc hoûi Paõli, tieáng cuûa Phaät giaùo nguyeân thæ hay Nam toâng, moãi luùc moãi tieán vaø taát caû nhöõng nghi thöùc, nghi leã coù lieân quan ñeán toân giaùo ñeàu mang veát aûnh höôûng Tích Lan. Tuy nhieân, giöõa hai neàn Phaät giaùo cuõ vaø môùi, khoâng coù moät söï xung ñoät naøo xaûy ra, vaø vôùi thôøi gian, ñoâi beân ñaõ dung hoøa hoãn hôïp, thaønh ra beân naøo cuõng coù lôïi. Laïi nöõa, cuõng nhö ôû Cam Boát, nhieàu nghi leã Baø la moân ñöôïc cöû haønh caïnh nghi leã cuûa Phaät giaùo cho tôùi ngaøy nay, nhaát laø trong Hoaøng cung. Vieäc ñôøi cuõng nhö vieäc ñaïo, laø moät vaàn xoay. Tröôùc thì Xieâm chòu ôn giaùo hoùa cuûa Tích Lan, nhöng sau ñoù nhieàu naêm, Xieâm ñaõ coù dòp baùo aân, baèng caùch gôûi moät ngöôøi con cuûa mình, ñaïi ñöùc Upaõli, sang thuyeát ñaïo ôû Tích Lan. Ñaïi ñöùc ñaõ thieát laäp moät giaùo phaùi treân ñaûo naøy, ñöôïc ngöôøi bieát döôùi danh hieäu (Siam Nikaõya) Ñaïi ñöùc ñaõ vieân tòch taïi ñaây.

150 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Chöông III TÌNH HÌNH PHAÄT GIAÙO HIEÄN NAY

Toång quaùt Theo thoáng keâ cuûa Chính phuû Thaùi naêm 1960, daân soá Thaùi Lan coù 26.280.000 ngöôøi, vaø tyû soá daân theo ñaïo Phaät laø 93,7 phaàn traêm. Moät thoáng keâ khaùc veà chuøa Phaät, lieät keâ naêm 1959 taïi Thaùi Lan coù 21.380 chuøa vaø 249.555 vò Sö (Tyø khöu vaø Sa di). Tôùi nay, soá chuøa chaéc phaûi coù gia taêng. Nhö vaäy, tính ñoå ñoàng, cöù vaøo khoaûng hôn 1.000 ngöôøi daân Thaùi thôøi coù 1 ngoâi chuøa, cöù 100 ngöôøi daân Thaùi thôøi coù moät vò sö.

Quan heä cuûa Phaät giaùo vôùi Nhaø nöôùc. Töø bao nhieâu theá kyû, Phaät giaùo vaãn laø quoác giaùo ôû Thaùi Lan. Trong raát nhieàu tröôøng hôïp, Phaät giaùo vaø nhaø nöôùc laø moät. Ñieàu 5 Hieán phaùp Thaùi Lan ñònh raèng: "Quoác vöông phaûi laø moät Phaät töû vaø laø ngöôøi baûo veä Ñaïo".

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 151

Töø xöa tôùi nay, caùc vua Thaùi, theo cöïu truyeàn, ñeàu tu taïi Chuøa moät thôøi gian ñeå thaét chaët daây lieân heä giöõa ñaïo vaø Hoaøng gia. Vua Mongkut, ngöôøi ñem vaên minh AÂu Chaâu vaøo Thaùi Lan, ñaõ ñi tu 20 naêm tröôùc khi leân ngoâi trò vì. Ñöông kim Quoác vöông, vua Bhumibol, maëc daàu laø ngöôøi vaên hoùa môùi, ñaõ töøng du hoïc thuôû nhoû ôû AÂu Chaâu, cuõng ñaõ phaûi caét toùc vaøo chuøa tu naêm 1956, troïn hai tuaàn leã, cho ñuùng coå leä. Quoác vöông boå nhieäm ñöùc Thöôïng Thuû Giaùo hoäi (Sangharaõja) vaø baûo trôï Hoäi Phaät giaùo Thaùi Lan.

Phaät giaùo vaø Chính phuû. Moät vieäc cho ta thaáy roõ söï ñoàng nhaát giöõa Giaùo hoäi Phaät giaùo vaø Nhaø nöôùc laø vieäc thieát laäp moät coâng sôû lôùn laøm vieäc cho giaùo hoäi, ñoù laø Toång Nha Toân giaùo (Department of Religious Affairs), thuoäc Boä Quoác gia Giaùo duïc. Toång Nha Toân giaùo Vuï coù traùch nhieäm chaán höng, uûng hoä vaø truyeàn baù Phaät giaùo. Toång Nha ñaûm nhieäm phaän söï Phoøng Toång Thö kyù cuûa Hoäi ñoàng Giaùo hoäi. Chính phuû coâng nhaän 3 ngaøy leã Phaät (Makha Bucha, Visakha Bucha, Buddhist Lent) laø ngaøy nghæ toaøn quoác cho caùc coâng sôû. Lòch chính thöùc taïi Thaùi Lan, ñöôïc Chính phuû coâng nhaän vaø aùp duïng taïi khaép caùc coâng sôû,

tröôøng hoïc, laø Phaät lòch, baét ñaàu töø naêm Phaät nhaäp Nieát baøn (543 tröôùc CN). Tyû duï naêm 1965 TL laø naêm 2508 PL. Trong taát caû caùc nghi leã chính thöùc cuûa Chính phuû (khaùnh thaønh moät coâng sôû, dinh thöï, xa loä, v.v...) ñeàu coù phaàn nghi leã Phaät giaùo.

Truyeàn baù vaø giaùo duïc. Vieäc hoïc giaùo lyù vaø luaân lyù Phaät giaùo coù tính caùch baét buoäc taïi taát caû caùc tröôøng tieåu hoïc vaø trung hoïc, coâng vaø tö laäp. Giaùo hoäi coäng taùc vôùi Boä Quoác gia Giaùo duïc, gôûi caùc vò sö ñi giaûng taïi caùc tröôøng cuûa Chính phuû, ít nhaát moãi thaùng moät laàn. Theo thoáng keâ naêm 1958, treân toång soá 25.133 tröôøng tieåu hoïc vaø trung hoïc cuûa Thaùi Lan, 10.582 tröôøng laäp taïi caùc chuøa hay treân ñaát chuøa.

Taêng ñoà Giaùo duïc. Ñeå môû mang kieán thöùc cho chö Taêng, Chính phuû ñaõ giuùp Giaùo hoäi thieát laäp taïi Voïng Caùc, hai tröôøng Ñaïi hoïc: Mahamakut vaø Mahachulalongkorn. Naêm 1960, tröôøng tröôùc coù 62 giaùo sö vaø giaûng vieân, 540 sinh vieân vaø ñöôïc chính phuû trôï caáp 320.000 Thaùi kim. Cuõng trong naêm naøy,

tröôøng sau coù 73 giaùo sö vaø giaûng vieân, 992 sinh vieân vaø ñöôïc trôï caáp 344.600 Thaùi kim.

Toå chöùc. Coù hai ngaønh toå chöùc: 1. Giaùo hoäi Taêng giaø, hay ñoaøn theå chö sö. 2. Caùc hieäp hoäi Phaät giaùo cuûa haøng taïi gia thieän tín. Giaùo hoäi Taêng giaø. Ñaây laø moät guoàng maùy khoång loà, chaïy song song vôùi toå chöùc haønh chaùnh trong khaép nöôùc, ñöùng ñaàu laø ñöùc Thöôïng Thuû (Vua Saõi) vaø Hoäi ñoàng Giaùo hoäi, vaø lan roäng xuoáng döôùi bao truøm caùc khu, tænh, quaän, toång. Hieän coù 18 giaùo khu, 71 tænh (Changwad) 447 quaän (Amphur) vaø 3.300 toång (Tambon). Moãi tænh coù 1 uûy ban giaùo hoäi do moät Thöôïng toïa chæ huy. Moãi quaän cuõng theá. ÔÛ toång khoâng coù uûy ban, vieäc quaûn trò giao cho moät Thöôïng toïa. Moãi toång coù ít nhaát 5 chuøa. Truï trì cuûa moãi chuøa laøng do Chuû tòch UÛy ban Tænh hay Quaän boå nhieäm. Hoäi ñoàng Giaùo hoäi goàm coù 4 Somdej Phra Rachakhana vaø 4 Phra Rachakhana, boå nhieäm trong thôøi haïn 2 naêm coù theå taùi tuïc hoaëc caát chöùc baèng saéc leänh do

ñöùc Thöôïng thuû kyù, coù Boä tröôûng Quoác gia Giaùo duïc phoù thöï. Hoäi ñoàng Giaùo hoäi cai quaûn Giaùo hoäi baèng caùch thaûo luaän, aán ñònh vaø ban haønh caùc saéc leänh, nghò ñònh, qui phaùp, qui taéc. Phaàn lôùn caùc coâng vieäc thöôøng xuyeân cuûa Giaùo hoäi ñeàu ñöôïc Toång Nha Toân giaùo Vuï nghieân cöùu vaø söûa soaïn saün vaø ñeà nghò, Hoäi ñoàng Giaùo hoäi chæ baøn qua ñeå xem coi coù caàn söûa ñoåi gì tröôùc khi ban haønh. Trong traùch nhieäm naøy, Toång Nha thuû vai troø Phoøng Toång Thö kyù cuûa Giaùo hoäi nhö ñaõ noùi.

Caùc Hieäp hoäi Phaät töû taïi gia. Hieän coù: – Hoäi Phaät giaùo Thaùi Lan. – Hoäi Thanh nieân Phaät töû Thaùi Lan. 1. Hoäi Phaät giaùo Thaùi Lan ñöôïc thaønh laäp döôùi söï baûo trôï cuûa Quoác vöông, töø naêm 1930 tôùi nay, coù 62 chi nhaùnh. Taïi Voïng Caùc, Hoäi coù 3.500 hoäi vieân. Hoäi coù nhöõng UÛy ban Nghieân cöùu, Töø thieän, Phuï traùch caùc Chi nhaùnh, Giao dòch vôùi Quoác teá, Phoå bieán

tuyeân truyeàn, Giao teá, Cöùu teá xaõ hoäi, Töông trôï. Hoäi toå chöùc caùc lôùp hoïc veà Phaät giaùo trong caùc ngaøy thöù tö, chieàu thöù 7 vaø saùng chuû nhaät, vaø trung bình moãi thaùng 3 cuoäc dieãn thuyeát vaø 1 cuoäc thaûo luaän. Hoäi coù 1 nguyeät san Thaùi ngöõ vaø moãi naêm, nhaân dòp Phaät ñaûn, xuaát baûn moät ñaëc san baèng Anh vaên. 2. Hoäi Thanh nieân Phaät töû ñöôïc thaønh laäp hoài ñaàu naêm 1949 vaø ñöôïc chính thöùc coâng nhaän hoài naêm 1950. Hoäi hieän coù 39 chi nhaùnh ôû tænh. Muïc ñích cuûa hoäi: Phoå bieán giaùo lyù cuûa ñöùc Phaät, Chaêm lo phaàn ñöùc duïc Thanh thieáu nieân theo nguyeân taéc vaø luaân lyù Phaät giaùo. Chæ daãn thanh thieáu nieân duøng thôøi giôø nhaøn roãi cho coù ích lôïi, Tham gia caùc coâng cuoäc cöùu teá xaõ hoäi. Hoäi thöôøng toå chöùc nhöõng buoåi dieãn thuyeát vaø tranh luaän veà Phaät phaùp taïi caùc tröôøng coâng, caùc ñaïi hoïc, caùc thính ñöôøng coâng coäng.

Giaùo saûn. Giaùo saûn goàm coù: 1. Taøi saûn chung cuûa Giaùo hoäi, töùc laø taát caû nhöõng taøi

saûn nhö ñaát ñai, ruoäng, v.v... thuoäc veà Ñaïo, nhöng khoâng rieâng thuoäc veà chuøa naøo. 2. Taøi saûn Chuøa, rieâng thuoäc moãi chuøa. Thí duï: ñaát treân ñoù ngoâi chuøa toïa laïc, sôû höõu rieâng cuûa chuøa do daân daâng cuùng. Neáu moät ngoâi chuøa bò boû hoang pheá, taøi saûn cuûa chuøa ñoù bò nhaäp vaøo Taøi saûn chung cuûa Giaùo hoäi. Vieäc quaûn trò Taøi saûn chung. – Toång Nha Toân giaùo Vuï coù quyeàn vaø coù phaän söï troâng nom, coi soùc, chæ huy vaø quaûn lyù taøi saûn chung, vaø quyeàn sôû höõu cuûa taøi saûn naøy coi nhö thuoäc Toång Nha. Bao nhieâu lôïi töùc thu ñöôïc ñeàu söû duïng vaøo coâng vieäc cuûa Giaùo hoäi. Vieäc quaûn trò taøi saûn Chuøa. – Vieäc chæ huy, coi soùc vaø quaûn lyù taøi saûn chuøa, do Thöôïng toïa Truï trì ngoâi chuøa phuï traùch, ñuùng theo caùc thuû tuïc aán ñònh bôûi caùc phaùp qui cuûa Hoäi ñoàng Giaùo hoäi. Moãi naêm, Phoøng Toång Thö kyù

cuûa Hoäi ñoàng Giaùo hoäi (töùc Toång Nha Toân giaùo Vuï) kieåm soaùt ngaân saùch cuûa chuøa, hoaëc giaùn tieáp, hoaëc tröïc tieáp.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 157

158 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

LÒCH SÖÛ PHAÄT GIAÙO CHIEÂM THAØNH

Chöông I MOÄT ÍT LÒCH SÖÛ

Teân thöïc cuûa quoác gia naøy maát tích vaø ngaøy xöa ngöôøi Trung Hoa vaø Vieät Nam goïi laø Laâm AÁp, Chieâm Thaønh, laø NAGARA CAMPAÕ, moät Phaïn ngöõ coù nghóa laø Quoác gia Campaõ. Tröôùc khi bò Vieät Nam thaâu toùm vaø vaøo thôøi kyø cöïc thònh, Chieâm Thaønh choaùng troïn phaàn ñaát cuûa Trung Vieät, baét töø Thanh Hoùa ñi laàn xuoáng phía Nam, ngang qua caùc tænh Ngheä An, Quaûng Bình, Quaûng Trò, Thöøa Thieân, Quaûng Nam, Quaûng Ngaõi, Bình Ñònh, Phuù Yeân, Khaùnh Hoøa vaø Bình Thuaän, vôùi ba vònh Phan Rang, Phan Rí vaø Phan Thieát. Röøng coù nhieàu goã quyù, loøng ñaát coù moû vaøng, baïc, ñoàng, saét, thieác vaø nhieàu ngoïc thaïch khoâng giaù trò bao nhieâu. Daân chuùng, tuøy nôi, soáng veà ngheà laøm ruoäng, troàng

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 159

troït hay ngheà haï baïc, khoâng maáy ñoâng, ñoä hai trieäu röôõi ngöôøi keå luoân caùc maùn daân thöôïng.

Nguoàn goác Ngöôøi Chieâm Thaønh hay ngöôøi Chaêm hình nhö laø moät gioáng daân lai Maõ Lai vaø Polyneùsie. Ñaây laø laáy theo ngoân ngöõ maø luaän ñoaùn chöù khoâng coù baèng chöùng xaùc thöïc. Cuõng nhö ñoái vôùi caùc daân toäc khaùc, daân toäc Chaêm coù moät phaàn tieàn söû vôùi moät khôûi ñieåm raát laø xa xoâi trong thôøi gian quaù khöù vaø moät soá thaàn thoaïi maø veà sau coøn maõi löu truyeàn trong daân gian, nhaát laø trong phaïm vi toäc phaùi. Theo moät bi kyù do caùc nhaø khaûo coå Phaùp tìm ñöôïc ôû Myõ Sôn (Phuù Yeân vaø thuoäc theá kyû thöù III hay thöù II khoâng chöøng, thæ toå cuûa daân toäc Chaêm laø Cri Mara, vò vua khai quoác). Nguoàn söû lieäu Trung Hoa cho bieát caùc vieäc nhö sau: Sau ngaøy xaâm chieám Nam Vieät – moät vöông quoác ñöôïc töôùng Taøu Trieäu Ñaø thaønh laäp naêm 208 tröôùc CN, nhaèm naêm thöù 3 trieàu Nhò theá nhaø Taàn – vua Vuõ Ñeá nhaø Haùn, naêm thöù 3 tröôùc CN ñaõ saép ñaët laïi vieäc chia ñaát ñeå cai trò. Ba Chaâu xöa laø Nam Haûi, Queá Laâm vaø Töôïng cuûa Nam

160 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Vieät ñöôïc phaân chia thaønh 9 quaän, quaän choùt heát veà höôùng nam laø Nhaät Nam (Je Nan), goàm nhöõng tænh hieän thôøi laø Quaûng Bình, Quaûng Trò vaø coù leõ luoân Thöøa Thieân. Ñoù laø ranh haïn cuoái cuøng cuûa nhöõng xöù, treân danh nghóa, bò Trung Hoa thoáng trò. Toaøn vuøng Nhaät Nam naøy laø moät mieàn nguy hieåm, khoù thaâm nhaäp, daân chuùng luoân luoân toû ra baát phuïc vaø thöôøng

noåi loaïn. Chaâu Töôïng hay Töôïng Laâm (Siang Lin: Röøng Voi), coù theå laø Thöøa Thieân hieän nay vaø ranh phía Nam cuûa Nhaät Nam laø ngoïn nuùi AÛi Vaân. Gioáng daân naøo ñaõ chieám mieàn duyeân haûi Trung phaàn, phía Nam Nhaät Nam? Chaéc chaén laø daân Chaêm, duø khoâng coù taøi lieäu ñích xaùc ñeå chöùng minh. Nhöng hoï ñaõ chieám cöù nhöõng phaàn ñaát naøo? Tình traïng chính trò cuûa hoï nhö theá naøo? Hoï soáng töøng traán rieâng bieät hay ñöôïc qui tuï döôùi uy quyeàn cuûa moät nhaø vua duy nhaát? Khoù maø ñaùp laïi nhöõng caâu hoûi naøy. Söû Vieät baûo raèng, xöa kia, ngoaøi ranh giôùi cuûa AÂu Laïc, coù moät vöông quoác teân laø Dieäu Nghieâm. Nhaø vua coù teân laø Traøng Ninh hay Thaäp Ñaàu. Phía Baéc vöông quoác naøy coù xöù laø Hoà Toân Tình ñang ñöôïc vua Thaäp Xa ngöï trò. Ñoâng cung Thaùi töû cuûa xöù Hoà Toân Tình coù moät ngöôøi vôï saéc nöôùc höông trôøi. Vua Thaäp Ñaàu say meâ nhan saéc

cuûa ngöôøi ñeïp, cöû binh sang ñaùnh xöù Hoà vaø baét ñöôïc Thaùi töû phi ñem veà nöôùc eùp duyeân. Thaùi töû caàm ñaàu moät ñaïo binh khæ baùo thuø, ñaùnh thaéng vaø chinh phuïc nöôùc Dieäu Nghieâm vaø giaûi thoaùt cho vôï. Theo söû Vieät, daân chuùng nöôùc Hoà thuoäc gioáng khæ vaø daân Chaêm laø con chaùu cuûa gioáng daân ñoù. Khoûi noùi, ai cuõng thaáy tính caùch hoang ñöôøng cuûa caâu truyeän vöøa nhaéc laïi. Theo nguoàn söû lieäu Trung Hoa, nöôùc Laâm AÁp hình nhö ñöôïc thaønh laäp vaøo thôøi Thi Bình nhaø Haùn, 192 tröôùc CN. Tröôùc ñoù moät theá kyû, daân toäc Chaêm ñaõ thaâm nhieãm vaên minh AÁn Ñoä maø hoï chaáp nhaän toân giaùo vaø vaên töï. Luùc aáy, coù theå hoï soáng chia ra thaønh nhieàu traán, veà sau ñaõ trôû thaønh tænh nhö Panduranga, Vijaya, Kauthara, Amaõravati, v.v... Phía Baéc AÛi Vaân nhöõng daân Chaêm thuoäc quaän Töôïng Laâm chòu söï cai trò cuûa nhaø Haùn Trung Hoa. Chính ñaùm daân naøy ñaõ noåi loaïn vaø giuùp cho moät ngöôøi trong boïn teân Lieân (töùc Cri Mara) töùc vò xöng vöông, laøm chuùa caùc traán Chaêm. Lieân thoáng nhaát ña soá caùc traán Chaêm döôùi quyeàn nhaø Haùn cuõng nhö ngoaøi söï thoáng trò cuûa Trung Hoa vaø laäp moät vöông quoác maø ranh phía Nam, ít nhaát, xuoáng ñeán Nha Trang (xöa laø traán Kauthara), laø nôi maø caùc nhaø khaûo coå Phaùp ñaõ tìm ñöôïc bi kyù "Voõ Caûnh".

Caùc vua keá vò cho Çri Mara, nhaát laø ngöôøi con, taùc giaû cuûa bi kyù Voõ Caûnh, ñaõ bieát lôïi duïng tình traïng loaïn ly laøm cho nhaø Haùn maát ngoâi vaø nhöõng raéc roái xaûy ra sau khi Trung Hoa vì nhaø Haùn maát maø phaûi bò chia caét manh muùn, ñeå cuûng coá uy quyeàn beân trong nöôùc Chieâm Thaønh vaø môû roäng bieân cöông beân ngoaøi. Giöõa hai naêm 220 vaø 230 sau CN, moái bang giao laàn ñaàu tieân vôùi Thaùi thuù Giao Chæ ñöôïc thieát laäp. Ñeán naêm 248, daân Chieâm thình lình taán coâng caùc thò traán cuûa Giao Chæ vaø Cöûu Chôn, taøn phaù vaø cöôùp boùc hung tôïn. Ngöôøi Taøu nghò hoøa, Chieâm Thaønh chòu thoái binh, nhöng khoâng chòu traû quaän Cöûu Chôn, töùc laø vuøng Hueá. Vì doøng chính khoâng ngöôøi, veà sau ngoâi vua rôi vaøo tay moät ngöôøi chaùu ngoaïi cuûa Çri Mara, teân

laø Phaïm Huøng (Fan Hiang). Phaïm Huøng tieáp tuïc caùi moäng Baéc tieán, keùo binh xaâm laán Giao Chæ vaø lieân keát vôùi Phuø Nam (Fou Nam) ñeå thöïc hieän moäng naøy. Vaøo naêm 270, vua Vuõ sai töôùng Toân Haïo sang deïp loaïn Chieâm Thaønh vaø 10 naêm sau, Toân Haïo môùi ñuoåi ñöôïc quaân Chieâm ra khoûi Giao Chæ. Phaïm Huøng cheát, con laø Phaïm Daät (Fan Yi) leân ngoâi vaø

taïi vò raát laâu. Döôùi trieàu taân vöông, nöôùc nhaø thaùi bình. Nhaø vua chaêm lo khueách tröông quaân ñoäi, xaây thaønh ñaép luõy, nhôø söï giuùp söùc cuûa moät ngöôøi toâi trung thaønh vaø thaïo vieäc, teân laø Vaên (Wen). – Vaên goác ngöôøi Döông Chaâu (Trung Hoa), luùc nhoû bò baùn moïi sang Chieâm Thaønh, lôùn leân ñöôïc thaàn ban cho moät caëp kieám baùu maø laøm neân söï nghieäp. Naêm 336, sau khi saùt haïi con chaùu nhaø vua, Vaên leân ngoâi nöôùc Chieâm môû roäng bieân cöông baèng caùch xaâm laán caùc boä laïc vaø chinh phuïc taát caû. Naêm 340, Vaên trieàu coáng xöng thaàn nhaø Taán vaø daâng chieáu xin laáy daõy Hoaønh sôn laøm ranh giôùi chung giöõa Trung Hoa vaø Chieâm Thaønh. Vua nhaø Taán khoâng chòu. Naêm 347, thöøa luùc daân chuùng noåi loaïn choáng caùc Thaùi thuù quaù tham taøn cuûa Trung Hoa, Vaên cöû ñoà ñaïi söï vaø chieám laáy Nhaät Nam. Vua nhaø Taán sai töôùng Löu Huøng (Leo Hung) keùo binh sang ñaùnh. Vaên choáng cöï maõnh lieät, nhieàu laàn chieán thaéng quaân Taøu, nhöng ñeán naêm 349, bò thöông taïi traän ñòa vaø thaêng haø. Con laø Phaïm Phaät (Fan Fa) keá vò. Vöøa leân ngoâi xong, Phaïm Phaät cöû binh sang chieám Cöûu Chôn, nhöng baïi traän. Bò quaân Taøu ñuoåi ñaùnh, Phaïm Phaät xin nghò hoøa naêm 351 vaø Nhaät Nam trôû veà tay ngöôøi Taøu.

Phaïm Phaät cheát, ñöôïc con laø Phaïm Hoà Ñaït (Fan Hou Ta) keá vò. Naêm 399, Hoà Ñaït xaâm laêng Nhaät Nam vôùi yù chieám laïi. Nhöng maáy laàn cöû binh ñeàu maáy laàn thaát baïi. Ngöôøi ta nghi Hoà Ñaït laø taùc giaû nhöõng bi kyù ñaõ tìm laïi ñöôïc ôû Chôï Dinh, Hoøn Cuït (Quaûng Nam) vaø Myõ Sôn (Phuù Yeân) veà phöông dieän xöù Chaêm, Hoà Ñaït ñöôïc nhaän laø vua Çri Bhadravarman ñeä nhaát, ôû ngoâi töø 380 ñeán 413, ñaõ xaây caát ngoâi ñeàn cao lôùn nhaát ôû Myõ Sôn. Sau nhaø vua naøy, laø vua Gangaraja (Ñònh Chôn hay Ti Tchan) ngöôøi thöù nhaát vaø duy nhaát trong lòch söû Chaêm, ñaõ nhöôøng ngoâi cho chaùu keâu baèng baùc, ñeå sang AÁn tu haønh. Ngöôøi chaùu naøy raát coù theå laø vua Çri Manrathavarman. ÔÛ ngoâi khoâng bao laâu vì bò thích khaùch. Em moät cha khaùc meï vôùi Ñòch Chôn laø Vaïn Ñòch (Wen Ti) leân ngoâi. Suoát lòch söû Chieâm Thaønh khi thì Chieâm khai haán vôùi Taøu, vôùi Ñaïi Vieät (Vieät Nam), vôùi Cam Boát, khi bò caùc nöôùc naøy xaâm chieám. Coù luùc laïi bò Anh ñoâ neâ xia cöû binh sang ñaùnh. Sau ñaây laø baûng keâ khai caùc trieàu ñaïi vaø nhöõng bieán coá quan troïng: – Trieàu ñaïi thöù I: (192-336)

– Trieàu ñaïi thöù II: (336-420) Vua Bhadravarman vaø ñeàn Myõ Sôn. – Trieàu ñaïi thöù III: (420-528) Vua Phaïm Döông Mai (Fang Yang Mai) leân ngoâi vaø Ñaøn Hoøa Chi (Tan Ho Tche) chieám cöù Chieâm Thaønh. – Trieàu ñaïi thöù IV: (529-757) Vua Cambhuvarman vaø traän chieán Löu Phöông (Lieou Fang (605) – Truøng kieán ñeàn Myõ Sôn. – Trieàu ñaïi thöù V: (758-859) Kinh ñoâ Virapura – Maõ Lai cöû binh ñoät nhaäp hai phen, 774 vaø 787. – Trieàu ñaïi thöù VI hay trieàu ñaïi Indrapura: (875- 989) Cao Mieân laán ranh (945-946) Vua Leâ Hoaøn (Vieät Nam) ñaùnh chieám vaø phaù huûy thaønh Indrapura, kinh ñoâ Chieâm ôû Ñoàng Döông (Quaûng Nam). – Trieàu ñaïi thöù VII Vijaya: (989-1044) Vua Rudravarman III bò Leâ Thaùnh Toâng sinh caàm – Chieâm Thaønh maát ba tænh phía Baéc – Vijaya laø kinh ñoâ thuôû aáy ôû Bình Ñònh bò vua Phaät Maõ (Vieät Nam) ñaùnh chieám. – Trieàu ñaïi thöù VIII: (1044-1074) chieán tranh lieân mieân vôùi Ñaïi Vieät.

– Trieàu ñaïi thöù IX: (1074-1139) Chieâm Thaønh cöû binh sang ñaùnh Cao Mieân. – Trieàu ñaïi thöù X: (1139-1145) Tieáp tuïc chieán tranh vôùi Cao Mieân. – Trieàu ñaïi thöù XI: (1147-1317) Daøi nhaát. Cao Mieân xaâm chieám vaø Chieâm Thaønh bò chia thaønh hai tieåu quoác – Vua Suryavarman taùi thoáng nhaát quoác gia. – Töø 1203 ñeán 1220, Chieâm Thaønh bò ñaët thaønh moät tænh cuûa Cao Mieân. Naêm 1220 Chieâm Thaønh laäp quoác trôû laïi – Chieán tranh vôùi Moâng Coå – Vua Chieâm cöôùi con gaùi Traàn Anh Toân, coâng chuùa Huyeàn Traân vaø nhöôøng hai chaâu OÂ vaø Lyù maø Anh Toân ñaët teân laø Thuaän Chaâu vaø Hoùa Chaâu. – Trieàu ñaïi thöù XII: (1318-1390) Cheá Boàng Nga – Ñaïi Vieät ñaïi thaéng. – Trieàu ñaïi thöù XIII: (1390-1458) Quaân Vieät chieám kinh ñoâ Vijaya (Bình Ñònh). – Trieàu ñaïi thöù XIV: (1458-1471) Vua Leâ Thaùnh Toân ñaùnh chieám troïn Chieâm Thaønh. Keå töø laäp quoác cho ñeán luùc bò thoân tính, lòch söû Chieâm Thaønh ñaõ traûi qua gaàn 13 theá kyû (1.279 naêm). Coù

luùc cöïc thònh, giaøu coù noåi danh, ngoïc ngaø chaâu baùu ñaày kho.

Chöông II VAÊN HOÙA VAØ TOÂN GIAÙO

Cuoái theá kyû thöù II sau CN, khi thôøi kyø lòch söû cuûa daân toäc Chaêm baét ñaàu, vöông quoác Chaêm ñaõ chòu aûnh höôûng saâu ñaäm cuûa vaên minh AÁn Ñoä maø söï xaâm nhaäp ñöôïc öôùc löôïng vaøo giöõa theá kyû noùi treân. Chính trò, xaõ hoäi, vaên hoùa, ngheä thuaät, toân giaùo, phong tuïc, taát caû ñeàu mang maøu saéc AÁn Ñoä. Veà maët vaên hoùa, daân Chaêm nhaän duøng chöõ Phaïn (sanscrit), moät thöù chöõ Phaïn luùc ñaàu khaù ñuùng meïo luaät nhöng vôùi thôøi gian vaø caùc chieán cuoäc trôû thaønh lieân mieân, nhöõng bi kyù cuûa caùc thôøi sau cho thaáy moät loái vaên caøng luùc caøng suy taøn. Daân Chaêm coù chöõ khoâng? Khoâng moät taøi lieäu naøo ñaõ thu nhaäp ñöôïc veà vaán ñeà naøy. Vaû laïi, ngoaøi nhöõng bi kyù theo loái AÁn Ñoä, khoâng coù moät aùng vaên chöông naøo khaùc. Veà maët xaõ hoäi, daân Chaêm cuõng baét chöôùc AÁn Ñoä maø

chia daân chuùng ra laøm 4 giai caáp: baø la moân, vöông giaû, phuù thöông vaø baàn ñinh, nhöng treân thöïc teá, chæ coù con ñöôøng thò toäc. Coù khaù nhieàu thò toäc (cians), quan troïng nhaát laø hai thò toäc Cau vaø Döøa. Veà maët chính trò, caùc nhaø vua, sau khi leân ngoâi, ñöôïc caùc thaày baø la moân laøm leã phong vöông theo nghi thöùc AÁn Ñoä, thuï laõnh moät vöông hieäu chöõ Phaïn. Toân giaùo thì ngoaøi nhöõng söï tin töôûng ñòa phöông, chuù troïng vieäc thôø thaàn nöôùc, thaàn hoûa v.v... ñöùng ñaàu laø Baø la moân giaùo, keá ñoù laø Phaät giaùo vaø roát heát laø Hoài giaùo. Maïnh nhaát vaø lan traøn saâu roäng nhaát, cuõng nhö toàn taïi laâu nhaát laø Baø la moân giaùo. Caùc ñeàn thôø, töôïng thaàn, bi kyù maø khoa khaûo coå tìm ñöôïc, chöùng minh ñieàu naøy, Phaät giaùo maø chuùng ta seõ xeùt rieâng, chæ höng thònh moät thôøi roài thoâi. Duø laø ngöôøi cuûa Baø la moân giaùo hay cuûa Phaät giaùo, ngöôøi Chaøm khoâng ngaàn ngaïi maø thôø thaàn hay thôø Phaät chung chaï vôùi nhöõng thaàn baûn xöù cuûa hoï, hoaëc thôø Phaät chung vôùi caùc thaàn Baø la moân. Vò thaàn baûn xöù ñöôïc daân chuùng toân suøng nhaát laø Yan Pu Nagara maø ñeàn thôø Po- nagar ôû Nha Trang hieän nay haõy coøn. Coù moät vò nöõa teân laø Çri Maladakuthara, ñöôïc daân xöù Khuthara (Khaùnh Hoøa ngaøy nay) suøng baùi.

Töø hai trieäu, daân Chaêm hieän nay coøn ñoä 100.000 ngöôøi maø treân 60 ngaøn taïi Cam Boát, ña soá theo ñaïo Hoài. Hoài giaùo ñaõ ñeán nöôùc Chaêm bao giôø? Ed. Huber, döïa treân söû nhaø Toáng, nghi raèng chính vaøo trieàu ñaïi naøy (theá kyû thöù X). Coù hai bi kyù xaùc nhaän ñieåm naøy vaø noùi raèng Hoài giaùo ñaõ do nhöõng laùi buoân vaø caùc nhaø tieåu coâng ngheä cuûa moät gioáng daân khaùc ñaõ du nhaäp vaøo nhöõng vuøng Phan Rí vaø Phan rang hieän nay. Ngöôøi ta nghi gioáng daân naøy laø ngöôøi Anh ñoâ neâ xia, vì vaøo khoaûng thôøi gian ñoù, Chaêm ñaõ giao thieäp vôùi caùc ñaûo Nam Döông roài. Daân Chaêm hieän coøn soùt laïi treân ñaát Vieät Nam ñoâng treân 30.000 ngöôøi. Hai phaàn ba coøn theo ñaïo Baø la moân, phaàn coøn laïi theo Hoài giaùo. Coøn soá ñoâng di cö leân Cam Boát traùnh naïn xaâm chieám cuûa Vieät Nam, thì toaøn theo Hoài giaùo. Vì ñòa vò öu theá cuûa Baø la moân, ngheä thuaät Chaêm baét nguoàn töø toân giaùo naøy, xuyeân qua neàn ngheä thuaät Cao Mieân. Nhöng ôû ñaây chæ laø moät söï baét chöôùc xa xoâi, kheùo leùo khoâng baèng Cao Mieân, thieáu tính chaát vó ñaïi vaø nhaát laø khoâng kieân coá vì khoâng duøng ñaù maø duøng gaïch. Veà phong tuïc, Baø la moân giaùo can thieäp nhieàu vaøo ñôøi soáng cuûa toaøn daân, töø vua quan ñeán thöù daân. ÔÛ choán

trieàu ñình, leã phong vöông ñoøi hoûi söï hieän dieän cuûa haøng giaùo só; trong vieäc hoân nhaân söï hieän dieän cuûa hoï cuõng caàn thieát, bôûi vì chính hoï laøm moâi giôùi, ñöa chuù reå ñeán nhaäp phoøng ñaøng gaùi vaø laøm leã buoäc daây tô hoàng cho caëp taân lang. Leõ coá nhieân, hoï cuõng ñöa ngöôøi cheát ñeán giaøn

hoûa ñeå thieâu vaø laáy tro vöùt xuoáng soâng bieån vaø troâng nom cho tang gia giöõ ñuùng nghi leã. Moät ít nhaø vua, ñeå baûo toàn quyeàn keá vò cho vò hoaøng töû ñöôïc nhaø vua thöông yeâu nhaát nhöng khoâng phaûi ñoâng cung, cho thænh caùc giaùo só Baø la moân ñeán laøm leã phong vöông cho vò hoaøng töû aáy, roài ñeán ngaøy thoái vò, vua cha coøn thieát nhieàu leã khaùc ñeå taï ôn thaàn Çiva. Moãi ngaøy, ñuùng ngoï, nhaø vua ra traøo, tieáp caùc quan, ngoài theo loái caùc nhaø sö Phaät giaùo, nghóa laø hai chaân xeáp döôùi thaân. Nhaø vua, ngoaøi Voõ phoøng, coù moät toân giaùo Phoøng goàm moät Ñaïi Teá sö, nhieàu giaùo só Baø la moân, chieâm tinh gia, nhieàu nhaø ñaïo hoïc vaø caùc leã sö.

PHAÄT GIAÙO Phaät giaùo ñaõ du nhaäp vaøo Chieâm Thaønh luùc naøo, baèng ñöôøng naøo? Khoâng coù taøi lieäu naøo cho pheùp traû lôøi ñích xaùc caâu hoûi naøy. Neáu chaúng coù nhöõng bi kyù coøn soùt

vaø ñaõ tìm laïi ñöôïc, chöa chaéc bieát ñöôïc raèng Phaät giaùo coù ñeán vôùi daân toäc Chaøm, vì duø coù moät ít ñeàn xaây caát cho Phaät giaùo, söï thôø cuùng laãn loän deã laøm cho ngöôøi ta laàm töôûng ñoù laø nhöõng ñeàn cuûa Baø la moân giaùo. Nhöng Phaät giaùo ôû Chieâm Thaønh laø Nam toâng hay Baéc toâng? Xeùt caùc töôïng Phaät vaø Boà taùt cuõng nhö moät ít ñieâu khaéc coøn soùt laïi, caùc nhaø khaûo coå phaûi nhaän laø Baéc toâng. Moät vaøi bi kyù maø chuùng ta seõ xem noäi dung, laø nhöõng baèng chöùng khaùc. Tuy nhieân, Phaùp sö Nghóa Tònh (Yi-tsing), trong taäp Hoài kyù cuûa ngaøi, noùi raèng vaøo luùc ngaøi ñeán Chieâm Thaønh, taïi ñaây ñaõ coù hai phaùi cuûa Tieåu thöøa laø Chaùnh löôïng boä (Sammiri-nikaya) vaø Nhaát thieát höõu boä (Sarvastivada-nikaya). Bi kyù xöa nhaát veà Phaät giaùo ñöôïc ñaët teân laø Bi kyù Voõ caûnh, laáy teân cuûa nôi tìm ñöôïc, thuoäc tænh Khaùnh Hoøa hieän nay. Tuy ngaøy thaùng khoâng coù khaéc, Bergaigne xem xeùt loái chöõ sanscrit duøng, öôùc ñoaùn raèng taøi lieäu aáy phaûi thuoäc veà theá kyû thöù III sau CN. Nhaø vua, cho khaéc bi kyù naøy laø con chaùu cuûa nhaø khai quoác Çri Mara. Caâu khôûi ñaàu nhö sau: "Nhaø vua, doøng doõi vua Çri Mara vaø ñöôïc caùi danh döï thuoäc doøng doõi naøy, xin hieán cho söï an laïc vaø lôïi ích cuûa taát caû chuùng sinh, vaøng baïc, ñoäng vaät vaø baát ñoäng vaät cuûa

mình". Sau khi nghieân cöùu daáu tích naøy, nhaø khaûo coå L. Finot ñaõ pheâ bình nhö sau: "Caùi yù nieäm veà tính caùch voâ thöôøng, bieán dòch cuûa theá gian, loøng töø maãn ñoái vôùi chuùng sinh, söï hy sinh tieàn cuûa mình cho söï lôïi ích keû khaùc, taát caû nhöõng neáp aáy maø con chaùu cuûa Çri Mara neâu leân ñeå noùi roõ tính caùch cuûa söï boá thí, coù moät phong ñoä Phaät giaùo quaù roõ reät; chaúng nhöõng theá, coøn chöùng toû raèng nhaø vua laø ngöôøi cuûa Ñaïi thöøa giaùo". Thaät vaäy, caùc vua theo Baø la moân giaùo, tröôùc ñoù hay sau ñoù, ñaõ xaây ñeàn vaø cuùng nhieàu cuûa caûi cho ñeàn, nhöng khoâng bao giôø coù yù nieäm ñem phaàn tieàn cuûa coøn dö, sau khi daønh phaàn cho hoaøng gia, maø xaây döïng haïnh phuùc cho

chuùng sinh. Phaûi moät ngöôøi cuûa Phaät giaùo môùi coù yù nieäm naøy. Laïi nöõa, ngöôøi ta thaáy phöôûng phaát ôû ñaây caùi tinh thaàn vò tha vaø cöùu ñoä cuûa vua A Duïc. Theâm vaøo ñoù coøn caùi ngaøy ñöôïc choïn ñeå döïng bia: ngaøy traêng troøn. ÔÛ A Thaùi (Bình Ñònh) vaø Roán hay Baïch Haï (Quaûng Bình), ngöôøi ta coøn tìm thaáy hai bi kyù nöõa treân ñoù ghi nhöõng hieán cuùng cho hai ngoâi ñeàn thôø ñöùc Quaùn Theá AÂm (Avalokitecvara). Huber noùi raèng bi kyù thöù nhaát cho bieát neàn Phaät giaùo Chieâm Thaønh luùc aáy gioáng nhö neàn Phaät giaùo ñoàng thôøi ôû Java, Cao Mieân vaø Trung Hoa.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 173

Vua Indravarman II coù thieát laäp moät tu vieän Phaät giaùo "vì söï tröôøng toàn cuûa Chaùnh phaùp" vaø xaây döïng moät ñeàn thôø Boà taùt Quaùn Theá AÂm. Nhöng saéc leänh caáp ñaát ñai vaø tieàn cuûa cho hai cô sôû naøy laïi khôûi ñaàu baèng moät baøi taùn Thaàn Çiva. Nhieàu maûnh ñaù troøn vaø ñeïp tìm ñöôïc ôû Phong Nha (Quaûng Bình) mang daáu veát cuûa Phaät giaùo Maät toâng (phuø chuù, maïn ñaø la), raát gaàn vôùi nhöõng phuø chuù cuûa Baø la moân giaùo. Veà saéc leänh cuûa Indravarman II, ngöôøi ta ñoïc ñöôïc nhöõng caâu sau ñaây: "Vì Chaùnh phaùp, tònh xaù naøy ñöôïc thaønh laäp, khoûi ñoùng baát cöù moät thöù thueá naøo cho trieàu ñình, ñeå cho Giaùo hoäi söû duïng. Nôi tònh xaù aáy, coù ñeå ñaày ñuû moïi phöông tieän sinh soáng cho chö Taêng vaø chuùng sinh. Nhöõng ñaát ruoäng vôùi hoa lôïi, nhöõng noâ tyø nam nöõ, vaøng, baïc, ñoàng, thau vaø nhöõng cuûa caûi khaùc, xin hieán heát cho chö Taêng, ñeå caùc ngaøi lo troøn söù meänh truyeàn baù Ñaïo phaùp". Cöù nhö treân chuùng ta coù theå keát luaän veà neàn Phaät giaùo thôøi xöa ôû Chieâm Thaønh baèng nhöõng nhaän xeùt sau ñaây: – Phaät giaùo Chieâm Thaønh coù theå khoâng baét töø caùc nöôùc lieân laïc vaø laân caän vôùi Chieâm Thaønh maø vaøo (nhö

174 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Java, Cam Boát) maø töø ngay AÁn Ñoä bôûi vì gaàn ñoàng thôøi hay ñoàng thôøi vôùi Baø la moân giaùo vaøo ñaàu Coâng nguyeân. – Ba toâng phaùi ñöôïc ñaïi dieän taïi vöông quoác naøy: Tieåu thöøa, Ñaïi thöøa vaø Maät toâng. Phaùi naøo tröôùc, phaùi naøo sau? Khoâng theå bieát ñöôïc. Laïi phaùi naøo thònh, phaùi naøo yeáu? Nhaát ñònh laø Ñaïi thöøa nhö caùc bi kyù xaùc nhaän vôùi nhöõng neùt chính cuûa Boà taùt ñaïo xaû kyû vò tha. – Nhöng cuõng nhö ôû Cam Boát chaúng haïn, söï höng thònh aáy chæ coù döôùi moät soá trieàu ñaïi naøo ñoù thoâi. Tuy nhieân, öu theá cuûa Baø la moân giaùo khoâng suy giaûm vaø ñöôïc duy trì suoát lòch söû cuûa Chieâm Thaønh. – Moät nhaän xeùt choùt: Phaät giaùo Chieâm Thaønh, duø trong caùc thôøi thònh ñaït nhaát, vaãn pha troän vôùi Baø la moân giaùo. Söï toå chöùc Phaät giaùo chaéc coù choã keùm hôn caùc nöôùc khaùc. Coù nhaø sö, nhöng ñoâng bao nhieâu, neàn hoïc vaán ñaïo lyù nhö theá naøo, coâng cuoäc hoaèng hoùa saép ñaët ra sao, söï tu haønh ñöôïc ñaët treân neàn taûng naøo, khoâng moät taøi lieäu naøo cho pheùp ñaùp laïi nhöõng thaéc maéc aáy. Tuy nhieân, neáu caên cöù treân tinh thaàn cuûa caùc bi kyù thì thaáy hình nhö daân toäc Chaêm chuù troïng ñeán vieäc boá thí, ñeå caàu Nhaân

Thieân phuùc baùo maø thoâi.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 175

176 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

LÒCH SÖÛ PHAÄT GIAÙO TÍCH LAN

Chöông I MOÄT ÍT LÒCH SÖÛ

Haûi ñaûo Ceylan (Tích Lan), ñöôïc AÁn Ñoä goïi laø Lankaõ, Taõmraparnó Simhaladvipa, hay ñôn giaûn hôn, Simhala, laïi coù teân Taprobane ñoái vôùi ngöôøi Hy Laïp vaø La Maõ. Daân chuùng laø keát quaû cuûa moät söï pha troän cuûa nhöõng chuûng toäc khaùc nhau, quan troïng nhaát laø gioáng daân Vedde, Arya vaø Dravida. Gioáng Vedda maø moät soá ít chöa voït leân khoûi möùc coå loã cuûa nhaân loaïi, soáng veà ngheà saên baén, voùc vaïc nhoû thoù, toùc quaên, maët daøi. Hoï aên thòt thuù röøng, soáng trong caùc hang nuùi vaø ñaõ traûi qua moät thôøi gian raát laâu môùi bieát duøng quaàn aùo baèng vaûi vaø da. Tình gia ñình cuûa hoï heát söùc laø noàng nhieät, ñoái vôùi thò toäc cuûa hoï cuõng vaäy. Coù leõ hoï cuøng moät gioáng vôùi ngöôøi tieàn Dravidiens ôû phía Nam AÁn Ñoä, nhö Irulas vaø Kurumbers, vaø cuõng coù theå hoï haøng vôùi gioáng daân Toalas ôû quaàn ñaûo Ceùleøbes, gioáng daân Batins ôû Sumatra vaø nhöõng thoå daân cuûa UÙc Chaâu.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 177

Trong soá caùc coå boä laïc Tích Lan, nieân söû xöù naøy keå nhöõng boä laïc Simhala (sö töû), Taraccha (linh caåu), Lambakarna (thoû hay deâ), Balibhoõjaka (quaï), Moryya (coâng) vaø Kulinga (chim aùc laø). Nhöõng teân ñoù chöùng toû caùc boä laïc aáy suøng baùi vaät toå. Ñeán theá kyû thöù V tröôùc CN, moät ñaùm daân noùi tieáng Aryenne ñeán ôû treân ñaûo, chuyeân ngheà noâng suùc, toå chöùc thaønh boä laïc, coù vua cai trò döôùi quyeàn kieåm soaùt cuûa nhöõng hoäi ñoàng nhaân daân, vôùi söï giuùp söùc cuûa caùc laõnh ñaïo tinh thaàn vaø caùc lyù tröôûng. Ít nhaát moät phaàn daân toäc Vedda ñaõ bò gioáng daân Arya naøy thoân tính vaø ñoàng hoùa. Raát coù theå ngöôøi Arya ñaõ töø Baéc AÁn Ñoä thieân cö ñeán ñaây, bôûi vì thoå ngöõ Tích Lan Elu maø ngöôøi Arya gieo troàng treân ñaûo coù nhieàu tieáng töông ñoàng roõ reät vôùi nhöõng thoå ngöõ cuûa vònh Cambay, xöa kia laø xöù Laõta. Ñieàu naøy hình nhö ñöôïc xaùc nhaän bôûi moät caâu chuyeän thaàn thoaïi lieân quan ñeán vieäc gioáng daân Simhala, töùc daân Arya noùi treân – ñeán ôû Tích Lan. Caâu truyeän aáy nhö sau: Moät coâng chuùa cuûa xöù Vanga (Bengale) laáy moät sö töû vaø haï sinh song thai moät trai vaø moät gaùi. Trai ñaët teân laø Sihabaõhu tay chaân laø caúng sö töû; gaùi ñaët teân laø Sóhasóvaló. Ñeán naêm 16 tuoåi, Sóhabaõhu cuøng meï vaø em gaùi troán sang Bengale. Chính quyeàn luùc aáy treo giaûi thöôûng cho ai naïp

178 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

ñaàu sö töû choàng cuûa coâng chuùa. Sihabaõhu gieát cha nhöng khoâng nhaän giaûi thöôûng laø ngoâi vua cuûa xöù Vanga. Chaøng ñeán Laõta (moät quaän cuûa

Cambay) vaø thieát laäp taïi ñaây tieåu quoác Sihapura vaø taán phong em gaùi cuûa chaøng laøm hoaøng haäu. Sóhasóvaló sinh haï 2 ngöôøi con trai, caû laø Vijaya, thöù laø Sumitta. Taïi Laõta, coâng töû Vijaya vaø 700 tuøy tuøng Simhala cuûa chaøng phaïm nhieàu ñieàu thöông luaân baïi lyù ñeán noãi vua cha laø Sóhabaõhu phaûi leân aùn löu ñaøy. Caùc toäi nhaân ñònh cö moät thôøi gian taïi caùc haûi caûng mieàn duyeân haûi phía taây AÁn, tröôùc ôû Suõrpaõraka (Sopaõra, phía baéc Bombay), sau ôû Bharukaccha (Broach). Töø ñaây hoï sang Taõmraparnó (Tích Lan) laø nôi hoï ñoå thuyeàn chính vaøo ngaøy ñaûn sinh cuûa ñöùc Phaät. Vöøa ñeán nôi laø bò quæ Yakkha ñaùnh ñuoåi nhöng nhôø söï hoä ñoä cuûa thaàn Uppalavanna, ñoâi beân töông keá töïu keá vaø roát cuoäc boïn quæ ôû Lankaõpura vaø Sirósavatthu ñeàu bò gieát heát. Vijaya döïng thaønh Tambapanni vaø phong cho 5 töôùng tuøy tuøng laøm thöôïng thö: Anuraõdha, Upatissa, Ujjena, Uruvela vaø Vijita. Naêm vò naøy chia nhau chieám cöù ñaát ñai treân ñaûo vaø laäp thaønh naêm traán, moãi traán mang teân cuûa vò saùng laäp. Leân ngoâi xong, Vijaya pheá truaát nöõ quæ Kuvenó vaø

cöôùi con gaùi cuûa vua Pandu, xöù Madhura ôû cuoái phöông nam nöôùc AÁn. Moät thaàn thoaïi khaùc, thöôøng ñöôïc nhaéc nhôû trong kinh saùch Phaät giaùo, thuaät raèng daân chuùng thaønh Sirósavatthu toaøn laø nöõ quæ. Nhöõng nhaø haøng haûi naøo bò ñaém thuyeàn vaø taáp vaøo baõi bieån giöõa hai soâng Kalyaõni vaø Naõgadópa, ñeàu bò nöõ quæ baét, baèng caùch hoùa thaønh ngöôøi ñeïp, dôû troø aân aùi vaø laáy laøm choàng. Nhöng khi coù ngöôøi ñaém thuyeàn khaùc troâi giaït ñeán ñaûo thì caùc naøng ñem cöïu tình nhaân ra aên thòt. Moät ngaøy kia, 500 laùi buoân troâi vaøo ñaûo; caùc nöõ quæ ra ñoùn röôùc vaø ngay ñeâm ñoù nuoát soáng choàng tröôùc. Vò tröôûng ñoaøn laùi buoân bieát chuùng laø quæ, beøn cuøng 250 ñoàng boïn troán thoaùt trôû veà queâ xöa, nhôø söùc cuûa moät con thaàn maõ, coøn 250 ôû laïi vui loøng cho nöõ quæ aên thòt hôn laø sa saéc ñeïp cuûa chuùng. Taát caû nhöõng thaàn thoaïi aáy hình nhö laø moät tieáng vang xa xoâi cuûa nhöõng kòch chieán giöõa ngöôøi Vedda baûn xöù vaø ngöôøi Arya xaâm chieám. Sau daân Vedda vaø Arya, daân Dravida töø luïc ñòa AÁn ñaõ noái tieáp ñeán taêng daân soá cuûa ñaûo, khi eâm aùi nhö nhöõng ngöôøi di cö, khi hung haêng vôùi khí giôùi trong tay. Cuoäc xaâm laêng ñaàu tieân cuûa daân Dravida maø söû coøn ghi, ñaõ

xaûy ra naêm 306 sau Nieát baøn (180 naêm tröôùc CN), döôùi quyeàn ñieàu khieån cuûa hai laùi buoân ngöïa laø Sena vaø Gutika. Moãi laàn bò daân Dravida xaâm laêng, daân Simhala choáng traû kòch lieät vaø, khi ñaùnh ñuoåi khoâng ñöôïc, thì laïi ñoàng hoùa keû thuø, baét chuùng phaûi nhaän chòu ngoân ngöõ vaø vaên minh cuûa xöù sôû. Töø naêm 486 cho tôùi naêm 250 tröôùc CN, Tích Lan coù taát caû 5 vua, coäng chung 136 naêm: 1. Vijaya 2. Panduvasudeva 3. Abhaya 4. Panduhabhava 5. Mutssiva Vijaya ñoàng thôøi vôùi vua A Xaø Theá (Ajatasatru). Panduvasudeva laø con roát cuûa Sumitta, em cuûa Vijaya. Abhaya laø con caû cuûa Panduvasudeva, ôû ngoâi ñöôïc 21

naêm keá bò chaùu laø Pandukabhaya bieám soaùn. Pandukabhaya, sau khi bieám vua vaø aùm saùt 9 ngöôøi em cuûa vua, töùc vò vaø ôû ngoâi 70 naêm, thieát ñoâ taïi Anuradhapura vaø cho laäp taïi ñaây nhieàu tu vieän cho phaùi

Nirgrantha, Ajivika vaø luoân caû cho Baø la moân. Mutasia, ñoàng thôøi vôùi ba vua ñaàu cuûa nhaø Maurya nöôùc Ma Kieät Ñaø, ôû ngoâi 60 naêm. Chính Mutasiva ñaõ cho thieát laäp caûnh vöôøn danh tieáng Mahaõmeghavana laø nôi maø veà sau con cuûa vua ñaõ tieáp ñoùn caùc nhaø truyeàn giaùo ñaàu tieân cuûa ñaïo Phaät.

ÑÖÙC PHAÄT QUANG LAÂM TÍCH LAN Truyeàn thuyeát Phaät giaùo ñöôïc ghi trong Nieân söû noùi raèng, luùc coøn taïi theá, ñöùc Phaät Thích Ca ñaõ ba laàn quang laâm Tích Lan. Laàn thöù nhaát ngay trong naêm thaønh ñaïo (531 tröôùc CN): ñöùc Phaät bay ñeán vöôøn Mahaõnaõga vaø lô löûng trong khoâng trung, treân ñaàu moät ñoaøn raén ñang tuï hoïp. Ñöùc Phaät vaän thaàn thoâng laøm cho chuùng khieáp ñaûm phaûi boû ñaûo, keùo caû ñoaøn sang ñaát Giridópa. Chuyeán thaêm thöù nhì xaûy ra 5 naêm sau, vaøo luùc hai Long Vöông, Mahodara vaø Cuõlodara, ñang tranh chaáp vôùi nhau vì moät ngoâi baùu. Ñöùc Phaät hieän ra, coù Thieân vöông theo haàu, hoøa giaûi hai vua vaø ñoâi beân ñoàng yù daâng ngoâi baùu aáy leân cho Phaät. Ba naêm sau, ñaùp laïi lôøi môøi cuûa vua Maniakkhika xöù Kalyani, ñöùc Phaät coù sang Tích Lan vôùi 500 ñeä töû, truù

taïi nuùi Sumalakuõta vaø ñeå laïi ñoù moät daáu chaân cuûa Ngaøi. Ñöùc Phaät coù gheù thaêm Dóghavaõpó vaø vöôøn Mahaõmeghavane maø nhieàu nôi ñaõ trôû thaønh linh thieâng. Taïi ñaây, Phaät coù noùi cho bieát raèng tröôùc Ngaøi, ñaõ coù ba vò Phaät khaùc laø Caâu Löu Toân (Kakusandba), Caâu Na Haøm Maâu Ni (Konaõgamana) vaø Ca Dieáp (Kassapa) ñaõ ñeán treân ñaûo. Ngöôøi ta nghi raèng caâu truyeän naøy laø do daân nhöõng vuøng môùi theo Phaät giaùo ñaët ra ñeå töï ban cho ñaát ñai cuûa mình moät tính caùch thieâng lieâng, vì ñaõ ñöôïc chö Phaät ñaïp ñeán. Hình nhö ñoù cuõng laø thaâm yù cuûa nhöõng caâu truyeän truyeàn raèng ñöùc Phaät ñaõ ñeán thaêm vuøng Kasmir, Mieán Ñieän, v.v...

Chöông II PHAÄT GIAÙO DU NHAÄP TÍCH LAN

Duø thaät söï Ñöùc Phaät, luùc coøn sanh tieàn, coù ñeán thaêm Tích Lan ba laàn nhö töông truyeàn trong daân chuùng, khoâng theå laáy vieäc aáy maø noùi raèng Phaät giaùo ñaõ du nhaäp taïi ñaûo naøy tröôùc phaùi ñoaøn Mahinda, döôùi thôøi vua A Duïc, nhö

chuùng ta ñaõ bieát.

Söï tích Mahinda. Mahinda, con cuûa A Duïc (Huyeàn Trang baûo laø em) vaø cuûa Hoaøng haäu Vedisa-Mahaõdevó, sinh taïi Avanti, luùc A Duïc coøn laø moät tieåu

vöông ôû ñaây, vaøo naêm 204 sau NB (282 tröôùc CN) Mahinda nhaäp ñaïo naêm 21 tuoåi vaø ñeán naêm 224 sau NB (262 tröôùc CN) thoï cuï tuùc giôùi vôùi chö Ñaïi Ñöùc Moggaliputttatissa, Mahaõdeva vaø Majjhantika, vaø ôû tu taïi Tinh xaù Asokaõraõma, thaønh Pataliputra, cho ñeán cuoäc Keát taäp naêm 236 sau NB. Sau laàn keát taäp naøy Ñaïi ñöùc Moggaliputtatissa (hay Tissa), vì nghó tôùi töông lai vaø vì muïc ñích truyeàn baù ñaïo phaùp ñeán nhöõng vuøng laân caän, beøn göûi nhöõng nhaø truyeàn giaùo ñeán 9 mieàn khaùc nhau. Mahinda (sanscrit: Mahendra) ñöôïc uûy nhieäm sang Lankaõ (Tích Lan). Trôï taù Mahinda coù caùc tyø khöu Itthiya, Sambala vaø Bhaddasaõla. Mahinda coøn ñem theo ngöôøi chaùu keâu baèng caäu laø sa di Sumana, con cuûa coâng chuùa Samghamittaõ. Nhöng tröôùc khi khôûi haønh, Mahinda nghó neân ñôïi ñeán luùc hoaøng töû Devaõnampiyatissa leân ngoâi Tích Lan xong roài môùi ñeán, nhö theá lôïi hôn. Trong luùc chôø ñôïi, Mahinda cuøng phaùi ñoaøn ñeán Avanti laø nôi sinh tröôûng cuûa Ñaïi ñöùc. Troïn 6

thaùng, Mahinda truù taïi Tinh xaù Dakkhinaõgiri, ôû Ujjayini, sau ñoù laïi ñeán Vedisa thaêm meï laø Hoaøng haäu Devó. Mahinda löu laïi moät thaùng taïi Tinh xaù Cetiyagira laø nôi maø Ñaïi ñöùc gaëp moät ngöôøi em trai baïn dì laø Bhanduka. Ñaïi ñöùc khuyeán hoùa vaø Bhanduka trôû thaønh moät Öu baø taéc raát trung thaønh vôùi Ñaïi ñöùc. Laät baät ñaõ ñeán ngaøy Ñaïi ñöùc phaûi leân ñöôøng lo troøn nhieäm vuï. Ngaøy boá taùt thaùng Jettha, nhaèm xuaân naêm 236 sau NB, Mahinda, 4 vò Tyø khöu tuøy tuøng, sa di Sumana vaø Öu baø taéc Bhanduka ñeàu bay leân khoâng trung vaø moät chaäp sau ñaõ ñeán treân ñaûo Tích Lan. Taát caû ñeàu haï xuoáng ñaûnh ngoïn nuùi Missaka, baây giôø laø Mahirtale, vaøo luùc vua Devaõnampiyatissa ñang saên baén ôû ñoù. Mahinda thuyeát kinh cho vua nghe. Vua, caùc quan haàu caän vaø 500 tuøy quaân nghe xong lieàn quy y Tam Baûo. Keá ñoù, Ñaïi ñöùc thuyeát phaùp cho chö Thieân nghe. Ñöôïc cöïc kyø long troïng thænh veà kinh ñoâ Anuradhapura, toaøn phaùi ñoaøn truyeàn giaùo ngöï trong hoaøng cung, coù Hoaøng haäu Anulaõ vaø 500 theå nöõ chaàu chöïc cuùng döôøng. Mahinda thuyeát ba thôøi kinh cho nghe vaø taát caû ñeàu ñaéc quaû "nhaäp löu". Tuy ñöôïc cung phuïng toät baäc, phaùi ñoaøn khoâng queân thieâng traùch cho neân ngay sau ñoù ñaõ toå chöùc baûy ngaøy

thuyeát phaùp lieân tieáp taïi ba nôi khaùc nhau. Sau 7 ngaøy naøy, soá ngöôøi quy y laø 8.500. Maõn 26 ngaøy löu truù taïi vöôøn Mahaõmeghevana, ngaøy 13 thaùng Asalha (nhaèm thaùng 6 DL) vaø sau khi thuyeát moät boä kinh nöõa cho nhaø vua nghe, phaùi ñoaøn leân non Missaka kieát haï. Arittha, chaùu cuûa vua vaø 55 ngöôøi em, cuøng ñi theo vaø xuaát gia thoï giôùi: keå töø ñaây Tích Lan coù ñöôïc 62 tu só. Ñeán thaùng Kattika (thaùng 10 DL) sa di Sumana ñöôïc Ñaïi Ñöùc cho veà Pataliputra vaø leân cung trôøi Ñeá Thích. Khi trôû veà, Sumana coù thænh theo nhieàu xaù lôïi, nhaát laø mieáng xöông vai cuûa Phaät. Taát caû xaù lôïi naøy ñeàu löu thôø taïi Thaùp xaù Cetiyapabbata. Nhöng moät ít laâu sau, maûnh xöông quí ñöôïc dôøi choã

vaø ñem veà thôø taïi moät ngoïn thaùp khaùc, ngay cöûa thaønh. Nhieàu ñieåm laï ñaõ xaûy ra nhaân caùc cuoäc leã di chuyeån vaø nieâm thaùp xaù lôïi, laøm cho nhieàu ngöôøi phaùt taâm xuaát gia tu haønh, trong soá coù Mattabhaya, em ruoät cuûa vua. Ñeán ñaây soá Taêng só leân ñeán con soá khoảng loà laø 30.000 vò. Thaáy vaäy, Hoaøng haäu vaø 500 theå nöõ cuõng xin vua cho xuaát gia. Nhaø vua beøn sai chaùu laø Arittha sang Ma Kieät Ñaø thænh caàu Ñaïi ñeá A Duïc göûi sang Tích Lan moät vò Sö nöõ vaø moät caønh Boà ñeà. A Duïc hoan hyû chaáp nhaän.

Tyø khöu ni Samghamittaõ vaø 11 sö nöõ khaùc thænh moät coäi Boà ñeà con, xuoáng thuyeàn taïi Taâmalitti (Tamluk) vaø sau moät cuoäc vöôït bieån khoù khaên nhöng mau leï, ñaõ ñoã thuyeàn ôû haûi caûng Jambuokola, Tích Lan. Leã thænh Boà ñeà veà Anuradhapura ñöôïc toå chöùc cöïc kyø long troïng vaø chính nhaø vua ñöùng ra troàng. Samghamitta truyeàn giôùi cho Hoaøng haäu vaø theå nöõ, roài taát caû sang tu hoïc taïi hai Tinh xaù daønh cho phaùi nöõ.

Chöông III PHAÄT GIAÙO TÍCH LAN TÖØ 200 TÔÙI 20 TRÖÔÙC CN

Caên cöù treân Nieân söû Tích Lan, 18 trieàu ñaïi ñaõ noái tieáp nhau treân ngai vaøng xöù naøy töø naêm 286 tôùi naêm 466 sau NB (töùc töø 200 tôùi 20 tröôùc CN), chia laøm boán thôøi kyø nhö sau: 1/ Thôøi kyø Naêm vua (200-148 tröôùc CN) 2/ Trieàu ñaïi Elaõra (148-104) 3/ Trieàu ñaïi Dutthagaõmani (104-80)

4/ Thôøi ñaïi Thaäp Vöông (80-20)

Thôøi kyø Nguõ Vöông. Ñaây laø luùc naêm vua doøng doõi Vijaya ñaõ noái nhau trò vì Tích Lan suoát thôøi kyø loaïn laïc treân luïc ñòa AÁn, laøm cho ñeá quoác Maurya bò phaân taùn vaø ñaùnh daáu söï leân ngoâi cuûa nhaø Sunga. Keá vò cho anh laø Uttiya, Mahaõsiva vaø Suõrayissa moãi vò ôû ngoâi Tích Lan 10 naêm. Nhaø vua thöù nhaát ñaõ phaùt taâm xaây döïng Taêng xaù Nagarangana cho Ñaïi ñöùc Bhaddasaõla, vò Tyø khöu coøn soáng soùt choùt heát cuûa phaùi ñoaøn Mahinda. Nhaø vua thöù nhì ñöôïc coi nhö ngöôøi ñaõ xaây döïng nhieàu nhaát; ngöôøi ta baûo döôùi trieàu cuûa Suõrayissa, 500 Tinh xaù ñaõ ñöôïc caát treân khaép ñaûo. Naêm 180, Tích Lan, laàn thöù nhaát, loït vaøo tay cuûa boïn Damila (tamoul), töø luïc ñòa traøn sang, döôùi quyeàn ñieàu khieån cuûa hai töôùng, nguyeân laø laùi buoân ngöïa: Sena vaø Guttika. Hai töôùng naøy caàm quyeàn cai trò Tích Lan 22 naêm. Ñeán naêm 158, Asela, con chaùu nhaø Vijaya, ñaùnh ñuoåi boïn Damila, phuïc hoài vöông vò vaø ôû ngoâi 10 naêm.

Trieàu ñaïi Elara. Goác ngöôøi xöù Cola, treân mieàn duyeân haûi Coromandel,

Elara, naêm 148, vöôït bieån, ñoå boä leân ñaûo, thaéng Asela vaø leân ngoâi. Nhôø hai ñaïi töôùng coù taøi khuoâng phoø, Elara giöõ vöõng ngai vaøng suoát 44 naêm. Raát

möïc coâng bình ñoái vôùi baïn cuõng nhö ñoái vôùi thuø, nhaø vua, tuy khoâng chia sôùt nieàm tín ngöôõng cuûa daân chuùng, vaãn giao haûo vôùi Phaät giaùo.

Trieàu ñaïi Dutthagaõmani Abhaya. Dutthagaõmani Abhaya laø vò anh huøng cöùu quoác, con cuûa tieåu vöông Mahaõgama, mieàn duyeân haûi phía nam Tích Lan. Voõ ngheä sieâu quaàn, Dutthagaõmani raát noùng loøng ñaùnh ñuoåi quaân thuø, nhöng maáy laàn thuyeát phuïc vua cha cöû ñoà ñaïi söï ñeàu thaát baïi, chaøng troán nhaø ra ñi vaø göûi veà cho cha moät caùi aùo ñaøn baø, toû yù traùch cha nhuùt nhaùt. Khi vua cha thaêng haø, Dutthagaõmani söûa soaïn leân ngoâi keá bò em laø Tissa laäp möu chieám ñoaït. Anh em chieán vôùi nhau, roát cuoäc Dutthagaõmani thaéng. Giaùo ñoaøn ñöùng ra hoøa giaûi, Dutthagaõmani tha cheát cho em vaø anh em trôû laïi thuaän thaûo. Sau leã taán phong, Dutthagaõmani khai chieán vôùi Elara, laàn löôït ñoaït ba möôi hai thaønh cuûa quaân Tamoul vaø sau boán thaùng vaây khoán, haï thaønh Vijitapura, roài saün trôùn tieán quaân coâng ñaùnh kinh thaønh Anuraõdhapura. Vua Elara ñích thaân caàm quaân giöõ thaønh, coù 32 vöông thaân

giuùp söùc. Nhieàu traän chieán taøn khoác xaûy ra, quaân Damila ñaïi baïi vaø trong moät traän thö huøng ngay taïi Nam moân, Dutthagaõmani ñaõ haï saùt Elara. Laø ngöôøi troïng nghóa, Dutthagaõmani cho an taùng ngöôøi thuø theo vöông leã, xaây moät ñeàn thôø vaø truyeàn cho daân chuùng moãi khi ñi ngang phaûi xuoáng xe vaø im laëng ñi qua. Hình nhö ñeán nay, ngöôøi Tích Lan coøn giöõ leänh naøy. Quaân Damila phaûn coâng, mong taùi chieám Tích Lan. Saùu vaïn quaân Tamoul töø luïc ñòa keùo sang, ñoå boä leân baõi Mahaõtittha vaø taán coâng Anuraõdhapura. Trong traän kòch chieán quyeát ñònh, ñoâi beân ñaõ ñaùnh nhau ngay trong voøng raøo cuûa Mahaõvira (Ñaïi Taêng xaù). Moät laàn nöõa, Dutthagaõmani ñaïi thaéng vaø ñaïo quaân Tamoul bò tieâu dieät. Cuõng nhö vua A Duïc, nhaø vua raát aên naên tröôùc caûnh maùu ñoå ñaàu rôi, nhöng nhôø chö Taêng khuyeân giaûi, nhaø vua töø aáy heát loøng hoä ñaïo mong laáy nghieäp laønh chuoäc nghieäp döõ. Baûy ngaøy sau leã taán phong, nhaø vua theo coå leä thieát moät leã Thuûy teá taïi bôø hoà Tissavaõpi. Laáy caây giaùo thaàn ñaõ giuùp nhaø vua chieán thaéng vaø trong loøng coù chöùa moät baûo tích cuûa Phaät, Dutthagaõmani caém döôùi ñaát. Leã xong, caây giaùo nhoå khoâng leân. Thaáy vaäy, nhaø vua beøn cho xaây taïi ñaáy moät ngoïn thaùp, baây giôø goïi laø Mirisavetiya Daõgaba.

Trong voøng thaønh cuûa Mahaõmeghavana, keá caän Ñaïi Taêng xaù, moät toøa nhaø lôùn goïi laø Lohapaõsaõda ñöôïc nhaø vua cho xaây döïng leân ñeå laøm nôi boá taùt cho chö Taêng, vuoâng vöùc moãi beà 75 th, naèm treân 1.600 truï ñaù xanh. P P

Moät ngoïn thaùp khaùc ñöôïc noåi danh vaø coøn toàn taïi laø Mahaõthuõpa baây giôø laø Ruvanveli Daõgaba. Töông truyeàn choã xaây thaùp laø nôi chö Phaät thôøi quaù khöù ñaõ ôû moãi khi ñeán thaêm Tích Lan, vaø chính Ñaïi ñöùc Mahinda ñaõ chæ choã aáy. Döï tính töø naêm 250 tröôùc CN maõi ñeán ñôøi Dutthagaõmani thaùp

môùi khôûi söï xaây vaø phaûi ñôïi tôùi ñôøi vua sau môùi hoaøn thaønh.

Thôøi ñaïi Thaäp Vöông Vua Dutthagaõmani thaêng haø, tieáp theo laø thôøi Ñaïi thaäp vöông daøi 60 naêm, töø 80 tôùi 20 tröôùc CN Naêm vua ñaàu, Saddhaõtissa vaø 4 ngöôøi con thuoäc hoaøng toäc Tích Lan, coøn naêm vua sau laø nhöõng ngöôøi Tamoul soaùn vò. Giöõ neà neáp cuûa oâng cha, Saddhaõtissa vaø caùc con ñeàu laø nhöõng Phaät töû thuaàn thaønh maø teân tuoåi coøn löu laïi vôùi nhieàu cô sôû toân giaùo. Saddhaõtissa (80-62 tröôùc CN) hoaøn taát thaùp Mahaõthuõpaõ maø anh laø vua Dutthagaõmani ñaõ khôûi coâng, vaø xaây laïi ngoâi nhaø Lohapaõsaõda ñaõ bò moät traän hoûa hoaïn

taøn phaù. Thuõlathana (62 tröôùc CN), nhôø caùc ñaïi thaàn vaø Taêng löõ aâm möu ñöa leân ngoâi, chæ caàm quyeàn coù moät thaùng vaø bò anh laø Lanjatissa laät ñoå. Laønjatissa (62-53 tröôùc CN), tröôùc nghòch vôùi chö Taêng vì vuï Thuõlathana, sau laøm hoøa, nôùi roäng nhieàu thaùp vaø xaây döïng nhieàu Taêng xaù, nhaát laø Aritthavihaõra, giöõa ñöôøng Anuraõdhapura ñi Pulatthipuva. Khallaõtanaõga (53-47 tröôùc CN), sau 6 naêm ôû ngoâi, bò ñaïi töôùng Mahaõrattaka aùm saùt. Em cuûa vua laø Vattagaõmani gieát keû phaûn loaïn traû thuø cho anh vaø leân ngoâi. Naêm thaùng sau khi naém chính quyeàn, Vattagaõmani moät maët deïp moät cuoäc noåi loaïn ôû Rohana, maët khaùc phaûi choáng traû vôùi moät cuoäc xaâm laêng cuûa ngöôøi Tamoul. Chuû soaùi loaïn quaân Rohana laø moät Baø la moân teân Tissa goác ngöôøi tænh Rohana, mieàn Nam Tích Lan. Tin töôûng ôû töôùng soá, Tissa noåi loaïn vaø ñoøi nhaø vua nhöôøng ngoâi. Ngay luùc aáy, baûy ñaïo quaân Damila (Tamoul) ñoå boä leân Mahaõtittha, bôø bieån phía taây vaø gôûi toái haäu thö cho

vua, baét buoäc phaûi thoái ngoâi. Nhaø vua phuùc Tissa: neáu töôùng quaân thoái ñöôïc binh Damina, toâi seõ nhöôøng ngoâi. Tissa nhaän lôøi, xua quaân ñaùnh giaëc nhöng thaát traän ôû Sanketahaõla vaø bò baét laøm tuø binh. Nhaø vua töø caàm quaân ngaên giaëc, nhöng cuõng laïi thua, phaûi boû thaønh Anuraõdhapura chaïy troán. Luùc nhaø vua do cöûa Baéc xuaát thaønh, moät Tyø khöu cuûa Tinh xaù Titthaõraõma thaáy vaäy laïi buoâng lôøi cheá nhaïo: "Haéc sö" (sö töû ñen) maø cuõng chaïy troán aø! Nhaø vua laáy laøm töùc giaän vaø nguyeän seõ röûa haän. Hoaøng haäu, thöù phi vaø hai hoaøng töû chaïy naïn theo vua nhöng vì röôït ñuoåi meät quaù, nhaø vua phaûi boû thöù phi laïi sau. Thöù phi bò giaëc baét vaø caùi bình baùt quyù baùu cuûa Phaät bò chuùng ñoaït. Hai töôùng Damila, sau khi cöôùp giöït, xuoáng thuyeàn hoài höông, naêm töôùng coøn ôû laïi, cöôùp ngoâi vua vaø chia nhau trò suoát 14 naêm, töø 47 tôùi 32 tröôùc CN. Vua Vat tagaõmani, nhôø Tröôûng laõo Mahaõtissa ôû Tònh xaù Kupikkala ñuøm boïc neân thoaùt khoûi tay giaëc vaø ñeán aån cö taïi moät nhaø cö só teân laø Tanasiva, thuoäc moät tænh ôû Trung Tích Lan.

Trong moät thôøi gian 14 naêm döôùi quyeàn thoáng trò cuûa ngöôøi Tamoul, Tích Lan ñaõ bò moät naïn ñoùi taøn phaù khuûng khieáp maø ñeán nay daân chuùng coøn nhaéc nhôû. Nieân söû Tích Lan goïi "Naïn ñoùi Baø la moân Tissa". Suoát 12 naêm, Baø la moân Tissa duøng söu cao thueá naëng, vô veùt cuûa tieàn khieán daân chuùng ngheøo ñoùi khoâng theå töôûng töôïng. ÔÛ nhieàu Tinh xaù, theâm naïn chuoät noåi leân aên phaù heát luùa gaïo taøng tröõ trong kho. Taïi kinh ñoâ, Taêng xaù Mahaõvira khoâng coøn moät oâng sö vaø ngoâi Ñaïi thaùp boû hoang, reâu phong laù phuû. Nghe theo lôøi khuyeân cuûa Thaàn Hoä phaùp Sakra, 700 Taêng só keát beø vöôït bieån sang tî naïn ôû AÁn Ñoä, 60 vò khaùc ôû laïi treân ñaûo ñeå hoä trì Tam Taïng. Caùc vò keùo nhau veà aån truù taïi mieàn Nam tænh Nalaya, Trung Tích, aên khoai cuû vaø reã caây qua ngaøy. Noãi khoå cuûa caùc vò khoâng theå taû trong nhieäm vuï giöõ gìn Phaùp baûo. Möôøi hai naêm sau, Tissa cheát, daân tình laàn hoài bôùt khoå, bôùt ñoùi. 700 Tyø khöu tî naïn trôû veà queâ nhaø vaø nhaäp ñoaøn vôùi nhöõng vò khoâng löu vong. Khoâng bao laâu, moät cuoäc tranh bieän xaûy ra giöõa Taêng chuùng veà vaán ñeà: Caên baûn cuûa Ñaïo phaùp laø Haønh hay Giaùo? Hai yù kieán choïi nhau. Caùc nhaø sö thuoäc phaùi

Pamsukuõlika maëc aùo baèng vaûi raùch, chuû tröông phaûi haønh, coøn phaùi Dhamakathika (Phaùp sö) laïi baûo phaûi laøu thoâng Kinh saùch. Ñoâi beân ñeàu coù lyù leõ vöõng chaéc, döïa treân lôøi Phaät daïy. Roát cuoäc, phaùi Phaùp sö thaéng theá: Tam Taïng coøn coù ngöôøi hieåu laø Chính Phaùp coøn. Duø coù traêm ngaøn baäc tu chöùng, neáu kinh ñieån khoâng ai raønh thì chính Ñaïo seõ khoâng coù ngöôøi theo. Nhaän thöùc söï quan troïng cuûa kinh ñieån, chö Taêng môùi duøng vaên töï cheùp laïi lôøi Phaät daïy. Ñaây laø vieäc laøm quan troïng nhaát cuûa Giaùo ñoaøn Tích Lan. Suoát khoaûng thôøi gian naøy, vua Vattagaõmani vaø gia quyeán tieáp tuïc aån cö taïi nhaø Tanasóva, aên oaùn uoáng hôøn, mong ngaøy taùi laäp cô ñoà. Moät hoâm, Hoaøng haäu coù chuyeän khaáu où vôùi vôï chuû nhaø. Ñeå tröøng phaït söï thaát leã naøy, nhaø vua gieát Tanasóva roài chieâu binh, choïn töôùng, saép ñaùnh phaù quaân Damila. Chöa cöû ñoà ñaïi söï, laïi xaûy ra chuyeän nhaø vua gieát moät töôùng, vì vò naøy khoâng quì tröôùc vua. Baûy töôùng coøn laïi boû ñi. Doïc ñöôøng hoï bò cöôùp maát heát tieàn cuûa, vaø vaøo aån truù taïi moät tinh xaù. Vò Truï trì – Ñaïi ñöùc Tissa – khuyeân caùc töôùng neân trôû laïi phoø vua ñöøng theo giaëc Tamoul. Caùc töôùng chòu, Tröôûng laõo Mahaõtissa môùi ñöùng ra laøm trung gian hoøa giaûi vaø toâi chuùa truøng phuøng.

Vattagaõmani beøn keùo quaân veà thaønh ñoâ, ñaùnh baïi quaân trieàu vaø gieát vua Dhaõtika cuûa boïn Damila. Nhaø vua leân ngoâi trôû laïi vaø tìm ra baø thöù phi bò giaëc baét. Vieäc laøm ñaàu tieân cuûa vua laø tòch thu Tinh xaù Titthaõraõma do vò Tyø khöu ñaõ nhaïo baùng vua thuôû noï laøm truï trì, vaø xaây ôû ñaáy moät Taêng xaù ñoà soä: Abhayagirivihara ñeå daâng cuùng cho Tröôûng laõo Mahaõtissa, laø ngöôøi ñaõ ñuøm boïc nhaø vua trong côn hoaïn naïn. Töø ñòa vò truï trì moät tinh

xaù nhoû ôû nhaø queâ, ít ai nghe bieát, nay Mahaõtissa nghieãm nhieân laø Truï trì cuûa moät Taêng xaù lôùn nhaát ngay taïi Kinh ñoâ, laïi coøn laõnh nhieäm vuï laøm Quoác sö cho vua. Vieäc naøy laøm cho chö Taêng cuûa Mahaõvihara ñoá kî. Hoï beøn caùo Mahaõtissa phaïm giôùi ñeán nhaø cö só vaø leân aùn truïc xuaát taïm. Bahalamassu-tissa, ñeä töû cuûa Mahaõtissa phaûn ñoái vaø bò truïc xuaát luoân. Töùc giaän Bahalamassu-tissa, cuøng vôùi nhieàu Taêng só khaùc, boû Mahaõvihaõra ra ñi vaø keùo nhau veà Tònh xaù môùi cuûa Thôøi, laäp moät Toâng phaùi rieâng. Töø ñoù veà sau, phaùi naøy khoâng lui tôùi Mahaõvihara nöõa vaø nhö vaäy laø hoï taùch khoûi phaùi Nguyeân thæ (Theravada). Veà sau, coøn moät phaùi khaùc nöõa ñöôïc thaønh laäp, cuõng caùch bieät vôùi Theravada. Theo Nikaõyasamgaraha, phaùi cuûa Ñaïi ñöùc

196 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

Mahaõtissa, ñeán naêm 32 tröôùc CN ñöôïc moät nhoùm Taêng só töø Nam AÁn tham gia. Tröôùc tieân nhoùm naøy muoán gia nhaäp vaøo phaùi Theravada, nhöng bò xem laø ngöôøi cuûa taø giaùo, hoï boû Mahaõvihara maø sang theo Mahaõtissa, ñeå thaønh laäp moät phaùi môùi laáy teân laø Dhammaracika, ñoái laäp suoát hai theá kyû.

Chöông IV TÖØ ÑAÀU TAÂY LÒCH CHO ÑEÁN HIEÄN NAY

Nhö chuùng ta thaáy, vua Vatthagaõmani, ñeå ñeàn ôn Ñaïi ñöùc Mahaõtissa, ñaõ saùng laäp moät ñaïi Taêng xaù cuùng döôøng Ñaïi ñöùc, ñaët teân laø Abhayagiri (Voâ UÙy Sôn Töï) vaø nôi ñaây moät Toâng phaùi môùi ñaõ ñöôïc thieát laäp döôùi danh hieäu laø Dhammaruci-nikaõya (Phaùp Hæ Boä), choáng laïi vôùi Toâng phaùi kyø cöïu Tích Lan laø Mahaõvihara (Ñaïi Töï Phaùi). Döôùi trieàu vua Gotabhaya (205 TL), giaùo ñoaøn Phaät giaùo Tích Lan laïi coù theâm moät Toâng phaùi nöõa: Jetavana (Kyø Ñaø Laâm Töï Phaùi). Vaäy tôùi ñaây coù taát caû 3 phaùi treân haûi ñaûo.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 197

Theo Tieán só S. Paranavitana, döôùi trieàu vua Vaharaka-Tissa (209-231 TL) Ñaïi thöøa Phaät giaùo vôùi phaùi Vetullas (Vaitulyas) ñaõ thaâm nhaäp Tích Lan, sau khi Toâng naøy ñaõ ñöôïc Boà taùt Long Thoï (Nagarjuna) thieát laäp treân nhöõng cô sôû roõ reät. Nhöng, phaùi môùi naøy khoâng coù aûnh höôûng gì. Möôøi boán naêm sau, phong traøo Ñaïi thöøa phuïc phaùt vaø ñöôïc vua Mahaõsena uûng hoä nhieät thaønh. Abhayagiri-vihara trôû thaønh truï sôû cuûa Ñaïi thöøa vaø nhieàu cô sôû cuûa Tieåu thöøa bò huûy hoaïi taïi Mahaõvihara, thaäm chí ñeàn Lohapaõsaõda cuõng bò taøn phaù. Tôùi theá kyû thöù V, Buddhaghosa (Phaät aâm), töø Trung AÁn sang nghieân cöùu giaùo lyù cuûa Ñaïi Töï Phaùi. Boà taùt duøng tieáng Paõ-li chuù thích haàu heát caùc Kinh, Luaät, Luaän cuûa Nam toâng, phaàn coøn laïi sau coù Dhammapaõla (Hoä Phaùp) keá tieáp hoaøn thaønh. Cuõng trong thôøi kyø naøy, moät ngöôøi laùi buoân treû tuoåi töø Kasipura mang sang Tích Lan boä Dharmadatu daâng leân vua. Khoâng "phaân bieät ñöôïc chính taø, nhaø vua tin raèng boä saùch aáy laø

Chính Phaùp, cho neân thieát leã nghinh tieáp long troïng vaø thaønh kính ñaët vaøo moät toøa nhaø khoâng xa hoaøng cung". Theo Tieán só S. Paranavitana, Ñaïi thöøa, suoát 1.000 naêm lòch söû Tích Lan, ñaõ thuû moät vai troø khaù quan troïng.

Thaäm chí ñeán theá kyû XVI, khi ngöôøi Boà Ñaøo Nha chieám cöù Tích Lan, moät vaøi Phaät hoïc ñöôøng cuûa Ñaïi thöøa coøn höng thònh treân ñaûo.

Tôùi cuoái theá kyû thöù X, ñaàu theá kyû thöù XI, Tích Lan bò daân toäc Tamil ôû Nam AÁn Ñoä vöôït bieån sang ñaùnh, taøn phaù kinh ñoâ, thieâu huûy chuøa thaùp, haõm haïi Taêng Ni, khieán Phaät giaùo phaûi chòu caûnh suy vi moät thôøi ñaïi. Kinh ñoâ môùi ñöôïc thieát laäp ôû Polonaruva vaø Ni boä töø ñaây maát tích. Sau ñoù vaøi möôi naêm, vua Vijaya-bhaøhu (1509- 1113) noåi leân ñaùnh ñuoåi quaân thuø, khoâi phuïc giang sôn, sai söù sang Mieán Ñieän thænh kinh töôïng Phaät veà truøng höng Phaät giaùo. Khoaûng cuoái theá kyû thöù XII, vua Parakhama-bhaõhu (1153-1186), nhôø söï tieáp söùc cuûa Phaät giaùo Mieán Ñieän, ñöa Phaät giaùo Tích Lan luùc aáy coøn chia laøm ba phaùi, ñeán choã thoáng nhaát, laáy "Thöôïng Toïa boä Phaät giaùo", thuoäc "Ñaïi Töï Phaùi" cuûa Buddhaghosa laøm giaùo hoïc chính thoáng. Söï lieân laïc luùc naøy giöõa Phaät giaùo Tích Lan vaø Mieán Ñieän raát laø thaém thieát. Naêm 1190, sau khi löu hoïc maáy naêm vaø thoï cuï tuùc giôùi taïi Tích Lan, Tyø khöu

Chapata trôû veà coá quoác laø Mieán Ñieän coù 6 Tyø khöu Tích Lan cuøng theo. Chapata chaán höng Phaät giaùo nöôùc nhaø cuûa oâng vaø canh caûi leã truyeàn giôùi theo nghi thöùc cuûa Tích Lan. Ñeán theá kyû thöù XIII, Xieâm baét ñaàu lieân laïc vôùi Tích Lan. Phaùi ñoaøn Xieâm sang Tích Lan laàn ñaàu laø ñeå coá xin thænh veà moät pho töôïng thieâng cuûa Phaät. Sau ñoù, coøn coù moät phaùi ñoaøn khaùc maø muïc ñích laø xin thænh chieác raêng vaø bình baùt cuûa Phaät.

Keå töø theá kyû thöù XV vaø daãn ñeán theá kyû thöù XX, Gia toâ giaùo (Catholicisme romain) vaø Taân giaùo (Protestantisme) du nhaäp vaøo Tích Lan, Gia toâ do ngöôøi Boà Ñaøo Nha vaø Taân giaùo do ngöôøi Hoøa Lan ñem vaøo. Hai daân toäc naøy vaø ngöôøi Anh Caùt Lôïi, tröôùc sang mua baùn roài laàn hoài chi phoái toaøn ñaûo. Ngöôøi Boà Ñaøo Nha tröôùc heát chieám cöù mieàn duyeân haûi töø naêm 1520 tôùi 1658, ngöôøi Hoøa Lan töø 1650 tôùi 1796 thay cho ngöôøi Boà Ñaøo Nha. Caû hai thöïc daân naøy laøm suy giaûm uy theá cuûa Phaät giaùo baèng moïi phöông caùch, nhaát laø baèng caùch truyeàn baù tö töôûng Thieân Chuùa giaùo trong caùc hoïc ñöôøng. Töø cuoái

theá kyû thöù XVIII, ngöôøi Hoøa Lan bò ngöôøi Anh Caùt Lôïi thay trong khoaûng 152 naêm, töø 1796 (coù choã noùi laø töø 1832) tôùi naêm 1948 laø naêm Tích Lan ñöôïc ñoäc laäp. Töø theá kyû thöù XVI, luùc kinh ñoâ ñoùng taïi Kandy, Phaät giaùo Tích Lan ñaõ traûi qua moät thôøi kyø ñen toái. Moät phong traøo khaùng chieán noåi leân choáng naïn ngoaïi xaâm, nhöng baát thaønh. Moät ít ngöôøi Tích Lan, trong soá coù moät nhaø vua vaø hoaøng töû vaø moät ít ñaïi thaàn ñaõ chòu pheùp röûa toäi. Tuy nhieân soá ngöôøi theo ñaïo Thieân Chuùa vaãn ít. Trong luùc aáy, ñeå caïnh tranh vôùi Gia toâ giaùo, nhöõng ngöôøi cuûa Taân giaùo Hoøa Lan khoâng ngaàn ngaïi baét tay vôùi Phaät giaùo. Ñeå chaán höng Phaät giaùo nöôùc nhaø, Tích Lan keâu goïi Thaùi Lan vaø nöôùc naøy ñaõ gôûi moät phaùi ñoaøn qua chaán chænh Phaät giaùo Tích Lan. Söï giuùp ñôõ naøy, ñeán nay, coøn löu laïi di tích döôùi hình thöùc moät Taêng ñoaøn treân ñaûo, ñöôïc bieát döôùi danh hieäu "Syaõmopaõlivamsa Nikaâya". Nhieàu vieäc canh caûi vôùi muïc ñích chaán höng ñaõ ñöôïc thöïc hieän döôùi thôøi vua Kórtisró Raõjasinha (goác ngöôøi Kravidien), bôûi moät danh sö Tích Lan laø Weliwita Saranankara, ngöôøi keá vò cho vò Tröôûng Phaùi ñoaøn Thaùi Lan. Ñeán theá kyû thöù XIX, coù danh thaân M. Gunananda

xuaát hieän ñeå tuyeân döông chaùnh phaùp. Töø naêm 1865 veà sau, danh taêng naøy ñaõ 5 laàn coâng khai thaûo luaän vôùi caùc muïc sö truyeàn giaùo, nhôø ñoù maø laøm taêng uy tín cuûa Phaät giaùo. Cuoäc thaûo luaän cuoái cuøng xaûy ra naêm 1873, sau ñoù coù xuaát baûn moät baûn toång keát ñöôïc dòch ra tieáng Anh. Moät Ñaïi taù ngöôøi Myõ, Henry Seele Olcott ñöôïc ñoïc baûn aáy, vaø lieàn coù caûm tình vôùi Phaät giaùo. Ngay naêm ñoù, sau khi thaønh laäp Hoäi Thoâng Thieân Hoïc ôû Nöõu Öôùc, oâng qua AÁn Ñoä vaø Tích Lan. Taïi ñaûo, oâng hoâ haøo chaán höng Phaät giaùo, thaønh laäp nhieàu tröôøng cho con em caùc gia ñình Phaät töû, Hoäi Thanh nieân Phaät giaùo vaø saùng laäp "Phaät giaùo Hieäp Hoäi" ôû Colombo, ñeå laøm cô quan trung öông vaän ñoäng cho coâng cuoäc chaán höng. Ñeán ngaøy 17-2-1907, oâng maát. Ñeå toû loøng bieát ôn hoä trì cuûa oâng, daân chuùng Tích Lan coù ngaøy kyû nieäm, goïi laø ngaøy Olcott. Ngoaïi hoä, nhö chuùng ta thaáy, thì coù Ñaïi taù Olcott vôùi laù côø naêm maøu (hieän duøng) ñeå laøm huy hieäu quy tuï, coøn noäi boä Taêng giaø thì coù danh taêng Hikkaduwe Sri- Sumangura, moät baäc tröôûng laõo ñaïo cao ñöùc troïng, ñöùng ra laäp Phaät Hoïc Vieän "Vidodaya Pirivena" ñeå laøm nôi ñaøo taïo taêng taøi vaø saûn xuaát nhöõng hoïc giaû cho Phaät giaùo. Ngoaøi ra coøn coù Anagarika Dharmapala, luùc coøn thanh nieân, laø moät coäng söï ñaéc löïc cuûa Ñaïi taù Olcott

trong coâng cuoäc chaán höng Phaät giaùo. Veà sau, Dharmapala ñaõ xuaát gia vaø töï taïo moät coâng lao vó ñaïi: vaän ñoäng phuïc höng nhöõng Phaät tích bò hoang pheá hay bò ngoaïi ñaïo xaâm chieám treân ñaát AÁn. OÂng cuõng laø ngöôøi saùng laäp Hoäi Ma ha Boà ñeà ôû AÁn Ñoä ñeå phuïc höng Phaät giaùo treân ñaát AÁn. Hoäi naøy hieän nay coøn hoaït ñoäng coù nhieàu chi nhaùnh vaø cô sôû taïi xöù cuûa

Phaät, nhaát laø ôû Calcutta vaø Sarnath.

Tôùi thaùng 2 naêm 1948, sau cuoäc ñeä nhò theá chieán, Tích Lan thoaùt khoûi aùch cai trò cuûa ngöôøi Anh vaø tuyeân boá ñoäc laäp. Ngaøy 6-10-1950, Tích Lan ban boá chính theå Coäng hoøa. (Vò vua choùt cuûa Tích Lan bò truaát ngoâi naêm 1815, döôùi thôøi Anh thuoäc).

Nhôø söùc vaän ñoäng cuûa Tieán só Malalasekera, Giaùo sö Ñaïi hoïc ñöôøng Tích Lan, moät cuoäc hoäi nghò Phaät giaùo Theá giôùi ñöôïc toå chöùc taïi Colombo vaøo thaùng 5 naêm 1950, coù ñaïi bieåu 29 nöôùc tham döï. Phaùi ñoaøn cuûa Phaät giaùo Vieät Nam do Thöôïng toïa Toá Lieân (mieàn Baéc) laõnh ñaïo. Keát quaû cuoäc ñaïi hoäi ñoù laø vieäc thaønh laäp Hoäi Lieân höõu Phaät töû Theá giôùi (World Fellowship of Buddhists), maø chuùng ta thöôøng goïi taét laø Hoäi Phaät giaùo Theá giôùi.

Hieän thôøi, Tích Lan ñöôïc theá giôùi xem laø trung taâm

ñieåm cuûa Phaät giaùo. Chaúng nhöõng ñeàn ñaøi coå tích ñöôïc truøng tu vaø baûo toàn ñeå laøm quoác baûo vaø ñeå cho ngoaïi quoác chieâm baùi, maø söï toå chöùc veà maët giaùo lyù cuõng nhö ñöùc duïc ñöôïc chaêm nom. Moät thaéng lôïi lôùn nhaát laø Phaät giaùo ñöôïc Chính phuû nhìn nhaän laø quoác giaùo. Söï ñaøo taïo taêng taøi ñöôïc xuùc tieán maïnh trong nöôùc, nhieàu nhaø sö ñöôïc gôûi ñi nghieân cöùu ôû ngoaïi quoác hay hoïc theâm ñeán baäc ñaïi hoïc taïi Anh, Myõ. Nhôø söùc hoïc ngoaïi ngöõ vaø vaên minh Taây phöông saâu roäng, nhöõng nhaø sö aáy ñaõ ñi giaûng ñaïo nhieàu nôi, ñem maàm gioáng Phaät phaùp gieo raéc treân nhieàu nöôùc, môû ñöôøng tieán veà AÂu Myõ cho Chaùnh Phaùp.

MUÏC LUÏC

LÔØI NOÙI ÑAÀU 7 1T 1T

PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ 9 1T 1T

Chöông I
1T SÖÏ MÔÛ ROÄNG CUÛA PHAÄT GIAÙO 9
Chöông II
1T 1T NGHI VAÁN VEÀ SUVARNABHUMI 15
1T 1T
LÒCH SÖÛ PHAÄT GIAÙO MIEÁN ÑIEÄN 20 1T 1T

LÔØI NOÙI ÑAÀU 20 1T 1T

THÔØI KYØ THÖÙ NHAÁT 20 1T 1T

THÔØI KYØ THÖÙ HAI 26 1T 1T

LÒCH SÖÛ PHAÄT GIAÙO NAM DÖÔNG (INDONESIA)..... 34 1T 1T

LÔØI NOÙI ÑAÀU 34 1T 1T

Chöông I 1T 1T PHAÄT GIAÙO ÔÛ NAM DÖÔNG TÖØ ÑAÀU TÔÙI 1T

THEÁ KYÛ THÖÙ VIII TAÂY LÒCH 36 1T

Chöông II 1T 1T PHAÄT GIAÙO ÔÛ NAM DÖÔNG, 1T

TÖØ THEÁ KYÛ THÖÙ IX TÔÙI NGAØY NAY 42 1T

Chöông III NGHEÄ THUAÄT VAØ VAÊN CHÖÔNG 1T

PHAÄT GIAÙO NAM DÖÔNG ..... 50 LÒCH SÖÛ PHAÄT GIAÙO CAM BOÁT..... 65 1T 1T

Chöông I 1T 1T MOÄT ÍT TAØI LIEÄU LÒCH SÖÛ 65 1T 1T

Chöông II 1T 1T THÔØI KYØ DU NHAÄP HAY THÔØI KYØ FOU-NAN . 81 1T 1T

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 205

Chöông III THÔØI KYØ TCHEN LA (CHÔN LAÏP) 1T 1T 1T

(Theá kyû VI-IX) 88 1T

LÒCH SÖÛ PHAÄT GIAÙO AI LAO..... 104 1T 1T

Chöông I 1T 1T QUOÁC GIA VAØ DAÂN TOÄC LAØO 104 1T 1T

Chöông II 1T 1T PHAÄT GIAÙO DU NHAÄP 115 1T 1T

Chöông III AÛNH HÖÔÛNG PHAÄT GIAÙO TRONG ÑÔØI SOÁNG 1T 1T 1T

DAÂN TOÄC LAØO, HIEÄN TÌNH PHAÄT GIAÙO 124 1T

LÒCH SÖÛ PHAÄT GIAÙO THAÙI LAN 135 1T 1T

Chöông I 1T 1T MOÄT ÍT LÒCH SÖÛ..... 135 1T 1T

Chöông II 1T 1T DU NHAÄP VAØ CAÙC THÔØI KYØ TIEÁN BOÄ..... 142 1T 1T

Chöông III TÌNH HÌNH PHAÄT GIAÙO HIEÄN NAY 150 1T 1T 1T 1T

LÒCH SÖÛ PHAÄT GIAÙO CHIEÂM THAØNH 158 1T 1T

Chöông I 1T 1T MOÄT ÍT LÒCH SÖÛ..... 158 1T 1T

Chöông II 1T 1T VAÊN HOÙA VAØ TOÂN GIAÙO 167 1T 1T

LÒCH SÖÛ PHAÄT GIAÙO TÍCH LAN 176 1T 1T

Chöông I 1T 1T MOÄT ÍT LÒCH SÖÛ..... 176 1T 1T

Chöông II 1T 1T PHAÄT GIAÙO DU NHAÄP TÍCH LAN 182 1T 1T

Chöông III PHAÄT GIAÙO TÍCH LAN 1T 1T 1T

TÖØ 200 TÔÙI 20 TRÖÔÙC CN 186 1T

Chöông IV TÖØ ÑAÀU TAÂY LÒCH CHO ÑEÁN HIEÄN NAY 196 1T 1T 1T 1T

206 PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ

PHAÄT GIAÙO SÖÛ ÑOÂNG NAM AÙ Chaùnh Trí Mai Thoï Truyeàn

NHAØ XUAÁT BAÛN TOÂN GIAÙO
Yeân Hoøa – Caàu Giaáy – Haø Noäi
ÑT: 04-37822845 – Fax: (04).37822841
Email: Nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chòu traùch nhieäm xuaát baûn
NGUYEÃN COÂNG OAÙNH
Bieân taäp
VUÕ VAÊN HIEÁU
Söûa baûn in
TRAÀN ÑÖÙC HAÏ
TOÂ VAÊN THIEÄN
Trình baøy
CAÅM HAØ
Bìa
ÑAËNG VAÊN THAØNH
Soá löôïng in 1.000 baûn, khoå 14,5 x 20,5cm. In taïi Coâng ty coå phaàn in Khuyeán Hoïc phía Nam. Soá xuaát baûn 454- 2012/CXB/07-51/TG kyù ngaøy 23/04/2012. In xong vaø noäp löu chieåu quyù 3 naêm 2012.

CHAÙNH TRÍ MAI THOÏ TRUYEÀN 207

Thöïc hieän lieân doanh:

CTY TNHH VAÊN HOÙA
PHAÙT QUANG
ÑT: 08.38.114.009 – 38.110.211
Fax: 08.62.938.562 – DÑ: 0903.310.145
Email: phatquangco@gmail.com

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.